

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank
  - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SHB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
  - Đăng ký lần đầu: Ngày 10/12/1993
  - Đăng ký thay đổi lần thứ 33: Ngày 19/07/2023
- Vốn điều lệ: 36.193.981.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 50.098.280.000.000 đồng
- Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – TP
- Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3942 3388.
- Fax: (024) 3941 0944.
- Website: www.shb.com.vn
- Mã cổ phiếu: SHB

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhon Ái. được thành lập năm 1993 tại Cần Thơ. Năm 2006, Ngân hàng chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chuyển trụ sở từ Cần Thơ ra Hà Nội và niêm yết trên sàn Chứng khoán Hà Nội vào năm 2009. Đến nay, mạng lưới của ngân hàng phát triển tại 50 tỉnh thành với 571 điểm giao dịch trong nước và nước ngoài. Tổng tài sản Ngân hàng đạt 631 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2023, đứng trong nhóm 5 NH TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất.

**2.1. Ngày thành lập:** SHB được thành lập ngày 13/11/1993 theo Quyết định số 214/QĐ-NH5 và Giấy phép hoạt động số 0041-NH/GP của Ngân hàng nhà nước Việt Nam với tên gọi ban đầu là Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Nhon Ái. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 32, ngày 17/01/2023.

**2.2. Thời điểm niêm yết:** SHB niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 399/QĐ-SGDHN, ngày bắt đầu giao dịch 20/04/2009.

#### 2.3. Các giai đoạn phát triển

Chặng đường 31 năm phát triển của SHB từ một ngân hàng nông thôn, trở thành TOP 5 ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất hệ thống là hành trình “Từ Tâm vươn Tầm”, từng bước vươn mình, chinh phục những cột mốc mới và tiếp đà phát triển hướng tới tương lai.

### HÀNH TRÌNH TỪ TÂM VƯƠN TẦM

**Ngày 13/11/1993:** Tại Cần Thơ, Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Nhon Ái thành lập, vốn điều lệ 400 triệu đồng, với sứ mệnh phục vụ khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

**Năm 2005:** Tại cuộc gặp gỡ “lịch sử” với Chủ tịch Ngân hàng Nông thôn Nhon Ái, Doanh nhân Đỗ Quang Hiển thực hiện đàm phán thành công, trở thành cổ đông lớn được trao niềm TIN tiếp tục dẫn dắt ngân hàng.

**Năm 2006:** Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhơn Ái chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động lên Ngân hàng TMCP đô thị và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

**Năm 2008:** Chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Hà Nội, khẳng định bước ngoặt lớn trong quy mô với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng. Thành lập Công ty bảo hiểm BSH.

**Năm 2009:** SHB là 1 trong 3 ngân hàng đầu tiên chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.

**Năm 2011:**

- Tăng vốn điều lệ lên gần 5.000 tỷ đồng, SHB tiếp tục thuộc nhóm ngân hàng TMCP có tốc độ tăng trưởng và tỷ suất sinh lời cao nhất trong hệ thống
- Nhân dịp kỉ niệm 18 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.

**Năm 2012:**

- Thực hiện chiến lược vươn TẦM ảnh hưởng tới khu vực:  
Tháng 2/2012, SHB khai trương Chi Nhánh tại Campuchia, tổng mức đầu tư đến 37 triệu USD.  
Tháng 9/2012, khai trương Chi nhánh tại Lào, vốn điều lệ hơn 5 triệu USD.
- Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành ngân hàng; SHB tiên phong nhận sáp nhập Ngân hàng Nhà Hà Nội - Habubank (1 ngân hàng thành lập & hoạt động lâu đời tại Việt Nam), SHB đã tiếp nhận toàn bộ thanh toán và xử lý tất cả khoản nợ trong nhiều năm sau đó, góp phần ổn định hệ thống tài chính Ngân hàng trong nước và hình ảnh của Việt Nam với thị trường quốc tế.

**Năm 2013:**

- Kỷ niệm 20 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.
- Tự hào khẳng định vai trò đồng hành kiến thiết đất nước, SHB tài trợ hàng nghìn tỷ đồng cho nhiều dự án trọng điểm của quốc gia như Dự án mở rộng Quốc lộ I qua các tỉnh: Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Quảng Nam...; Dự án xây dựng nút giao thông khác mức tại Ngã Ba Huế thuộc thành phố Đà Nẵng, Dự án xây dựng cầu Đồng Nai mới...; Các dự án thủy điện và truyền tải điện lớn.

**Năm 2014:**

- SHB trở thành đối tác chiến lược duy nhất về tài chính tại khu vực Đông Dương của câu lạc bộ bóng đá lừng danh thế giới Manchester City, từ đó mở rộng vị thế, hình ảnh thương hiệu Việt Nam ra bạn bè quốc tế.

**Năm 2016:**

- SHB chính thức khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Lào và Campuchia, tiếp tục khẳng định tầm ảnh hưởng tại khu vực.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược và chủ trương của chính phủ và NHNN trong việc sáp nhập các tổ chức Tín dụng, tài chính yếu kém, SHB nhận sáp nhập công ty tài chính tiêu dùng Vinaconex – Viettel và thành lập Công ty Tài chính tiêu dùng SHB, hoàn thiện hệ sinh thái tài chính toàn diện và mở rộng mạng lưới bán lẻ tiêu dùng.

- Ngân hàng SHB và CLB Bóng đá Barcelona ký kết hợp tác chiến lược đồng thương hiệu, nâng tầm thương hiệu SHB song hành cùng một thương hiệu bóng đá hàng đầu thế giới.

#### **Năm 2018:**

- SHB kỷ niệm 25 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước trao tặng.
- Đưa Cúp Ngoại hạng Anh đến Việt Nam, cơ hội cho người hâm mộ Việt Nam chiêm ngưỡng những chiếc Cúp vô địch, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.
- Nâng tầm uy **TÍN** khi kí thỏa thuận hợp tác chiến lược với 2 định chế tài chính quốc tế lớn Ngân hàng Đầu tư Quốc tế (IIB) và Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (IBEC) mở ra cơ hội phát triển, thúc đẩy hợp tác thương mại song phương giữa các nước Đông Âu và Việt Nam.

#### **Năm 2019:**

- SHB vinh dự trở thành nhà đồng hành tài chính đầu tiên của Tập đoàn Amazon - “gã khổng lồ” dẫn đầu nền thương mại điện tử toàn cầu, hiện thực hóa khát vọng thực **TÂM** hỗ trợ doanh nghiệp Việt vươn ra thế giới.

#### **Năm 2020:**

- Nỗ lực từ **TÂM** đồng hành cùng các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), SHB đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Hội viên của VINASME; Ký hợp đồng khung cho vay gián tiếp giữa Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF) và SHB, hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Những hoạt động này tiếp tục được duy trì và phát huy những năm sau đó.

#### **Năm 2021:**

- Tiếp tục nâng quy mô vốn điều lệ lên 26.674 tỷ đồng, khẳng định năng lực tài chính vững chắc.
- Đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, SHB chuyển giao dịch cổ phiếu từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), khẳng định uy **TÍN** vị thế, đáp ứng tiêu chuẩn quản trị minh bạch theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.
- Thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng vốn tài chính, SHB quyết định ký thỏa thuận thoái 100% vốn tại SHB Finance cho Ngân hàng Krungsri – Thái Lan, thành viên tập đoàn MUFG và thu được thặng dư vốn đồng thời giảm thiểu rủi ro tài chính đáng kể.
- Mở rộng hợp tác quốc tế với các đối tác lớn chuyên nghiệp, SHB đã lựa chọn BCG (1 trong 3 tập đoàn tư vấn chiến lược lớn nhất Thế giới) làm đối tác tư vấn triển khai chiến lược kinh doanh.

#### **Năm 2022:**

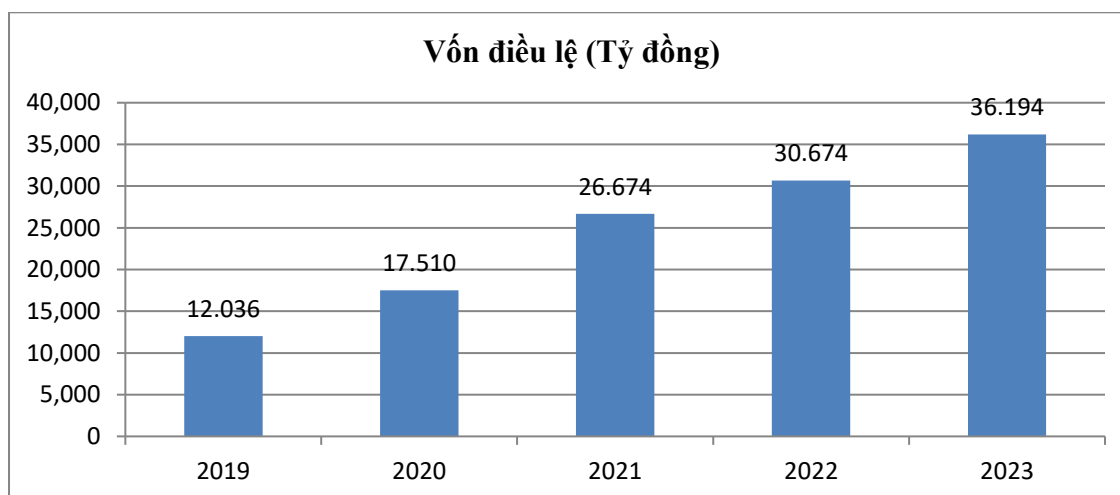
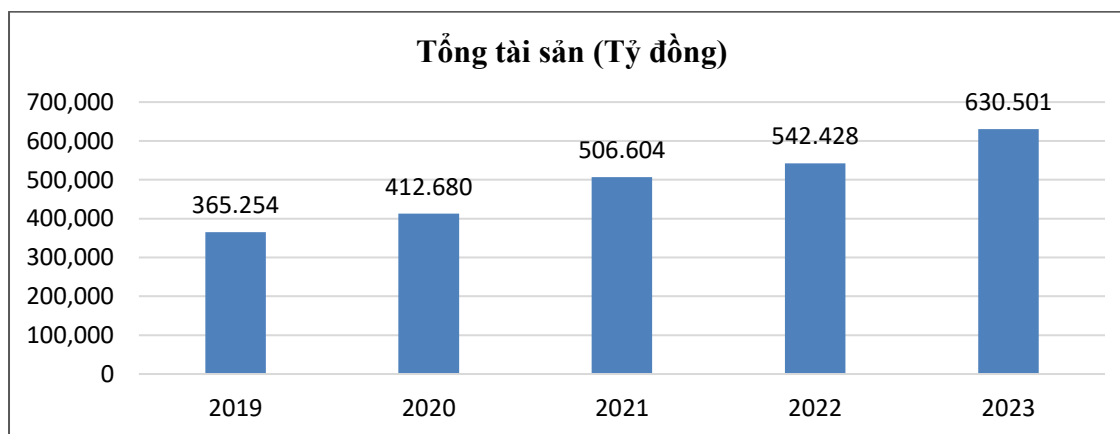
- Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và xu thế phát triển toàn cầu, SHB, T&T Group cùng Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) và Tổng công ty đường sắt Việt Nam (VNR) đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện ngày 12/8/2022.

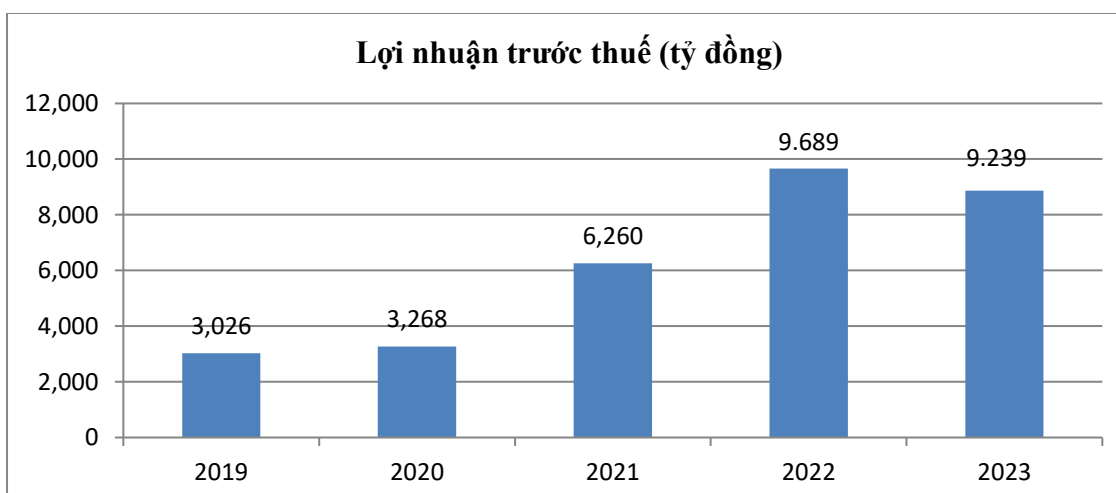
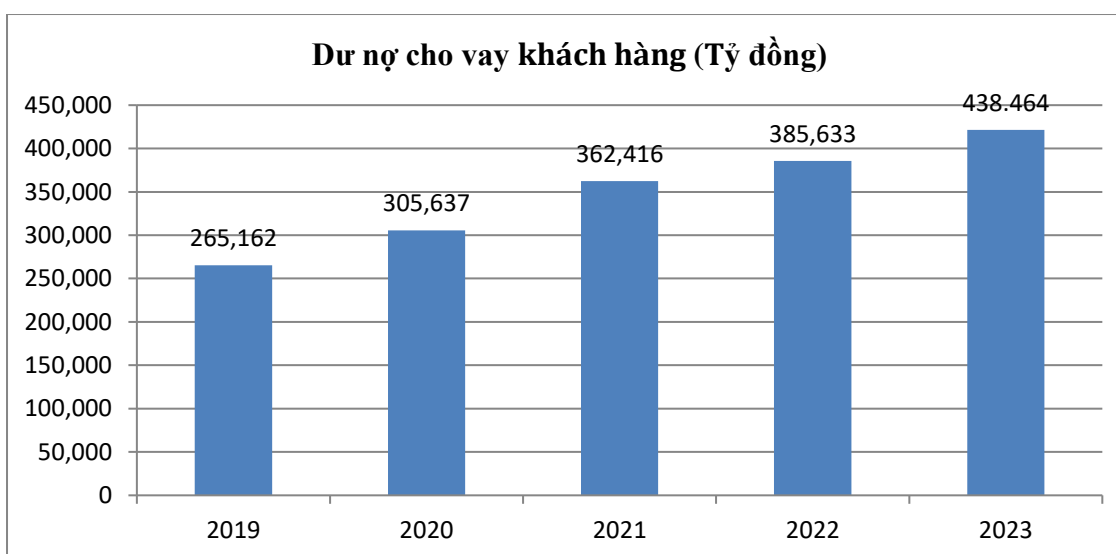
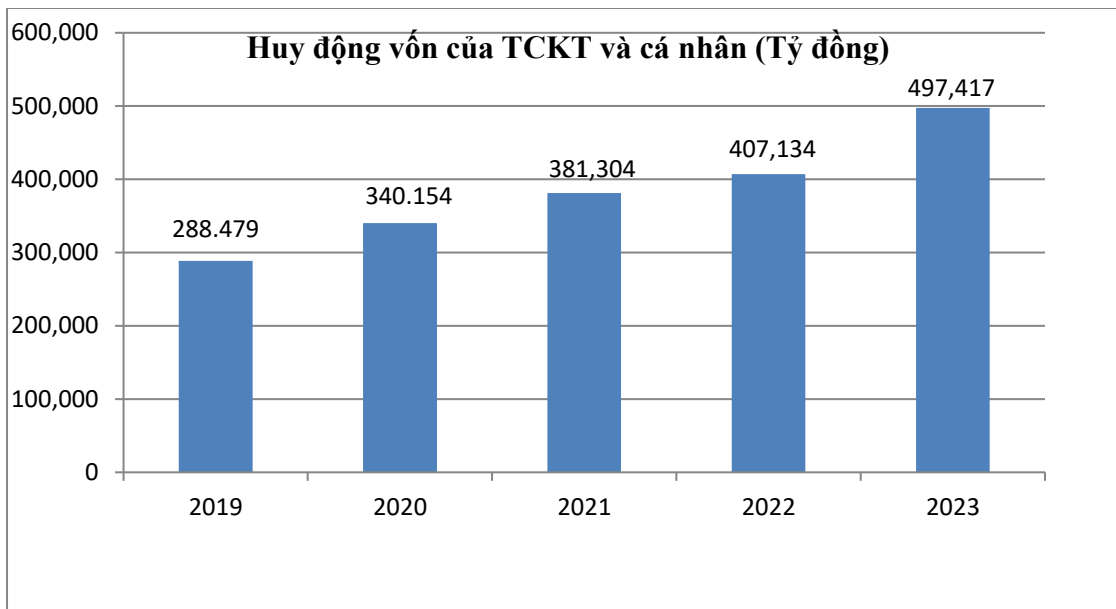
- Tiếp tục chiến lược tăng cường hợp tác với các tập đoàn lớn, SHB kí kết hợp tác với Vietnam Airlines, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (TCT), Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)...

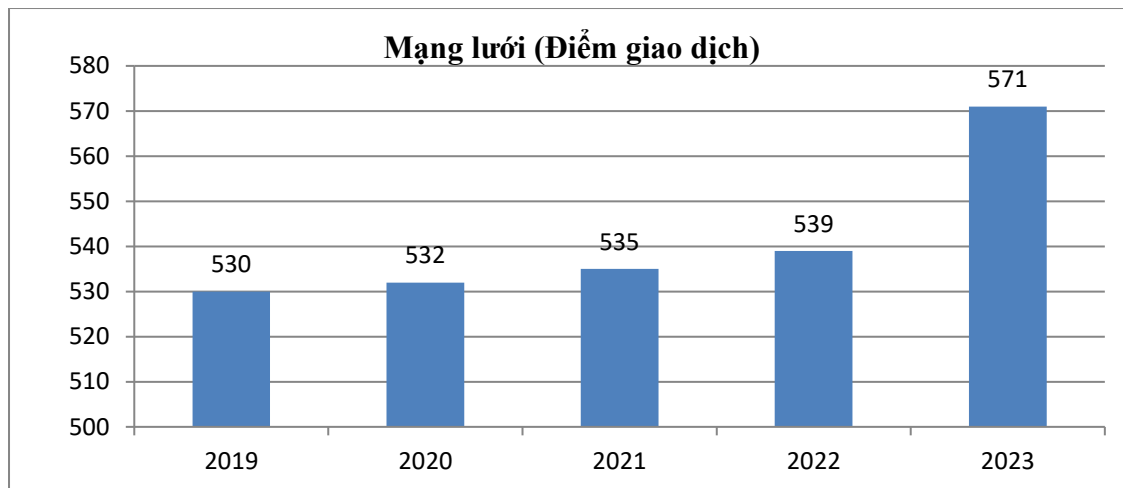
#### Năm 2023

- SHB long trọng tổ chức kỉ niệm 30 năm thành lập, vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Cổ phiếu SHB được lựa chọn vào chỉ số VN30, nhóm các cổ phiếu trụ cột của quốc gia. Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 36.194 tỷ đồng, vươn lên đứng trong Top 4 ngân hàng thương mại tư nhân có quy mô lớn nhất hệ thống xét về vốn điều lệ.
- SHB một lần nữa khẳng định uy tín khi đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của IFC, chính thức kí kết Hợp đồng Tín dụng giữa SHB và IFC với gói vay trị giá 120 triệu USD và tham gia Chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu (GTFP) của IFC với hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại ban đầu 75 triệu USD.
- Tiếp tục khẳng định uy tín vươn tầm quốc tế, SHB kí thỏa thuận Hợp tác (MOU) với Ngân hàng Busan (Tập đoàn Tài chính BNK của Hàn Quốc), thiết lập quan hệ đối tác trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng số và ngân hàng đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội Việt Nam – Hàn Quốc.
- Mở rộng mạng lưới thêm 5 chi nhánh, 25 phòng giao dịch, nâng tổng số lượng điểm giao dịch trong nước và quốc tế lên 571 điểm giao dịch.

#### 2.4. Những con số ấn tượng giai đoạn 2019 – 2023







### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh

***SHB luôn đổi mới và phát triển các sản phẩm dịch vụ về tài chính ngân hàng phù hợp với nhu cầu và xu thế thị trường.***

Ngành nghề kinh doanh chính của ngân hàng là thực hiện các giao dịch huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Cho vay ngắn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; Bao thanh toán, dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn (bao gồm cả dịch vụ giữ hộ, bảo quản vàng); Đại lý bảo hiểm; Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng giấy tờ có giá khác.

#### 3.2. Địa bàn kinh doanh

**SHB luôn đổi mới và mở rộng địa bàn kinh doanh để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.**

Đến 31/12/2023, SHB tiếp tục mở rộng mạng lưới, nâng tổng số điểm giao dịch lên 571 điểm, hoạt động tại 50 tỉnh, thành phố trong nước, là những tỉnh thành phố lớn trực thuộc trung ương, những tỉnh/ thành phố có tiềm năng phát triển kinh tế mạnh trên cả nước.

- Tại nước ngoài: SHB đã có mặt tại 3 nước Đông Nam Á là CHDCND Lào (Viêng Chăn, Champasack, Savanakhet), Vương Quốc Campuchia (Phnompenh, Kampong Thom, Nehru,...), Myanmar.

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Mô hình quản trị:

SHB luôn chú trọng hoàn thiện và đổi mới bộ máy tổ chức đảm bảo việc quản trị được thực hiện theo mô hình hiện đại, tinh gọn, chặt chẽ và tối ưu, phù hợp với chiến lược phát triển theo hướng trở thành Ngân hàng hiệu quả nhất, ngân hàng số được yêu thích nhất và ngân hàng bán lẻ hàng đầu khu vực.

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Nhằm tối ưu hóa bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh, SHB đã kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các Khối/Phòng/Ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn hệ thống.

Cơ cấu tổ chức quản lý của SHB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

và Tổng Giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 tại Điều 32.1 về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng.

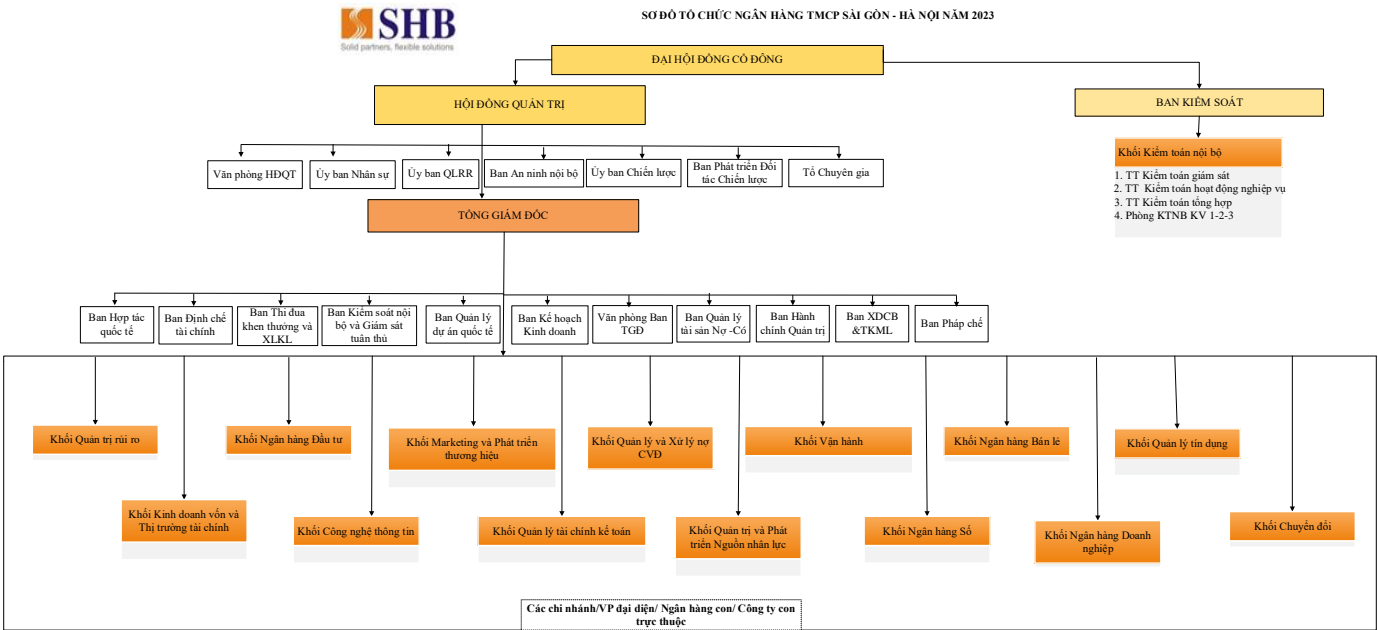
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông.

Các ủy ban, ban, văn phòng nghiệp vụ là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Văn phòng HĐQT, Ban An ninh nội bộ, Ban Phát triển Đối tác Chiến lược, Tổ Chuyên gia.

SHB gồm Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị tại Hội sở, các chi nhánh và phòng giao dịch. Hội sở bao gồm các khối, ban, trung tâm, văn phòng trực thuộc Tổng Giám đốc.

Sơ đồ tổ chức SHB



4.3. Công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ nắm giữ
I. CÔNG TY CON					
CÔNG TY CON TRONG NƯỚC					

Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)	Tầng 14 tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%
<b>CÔNG TY CON Ở NƯỚC NGOÀI</b>					
Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào	Đường Lanexang, bản Hatsadytai, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.	Tài chính, ngân hàng	1.158 tỷ đồng	1.158 tỷ đồng	100%
Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Tòa nhà số 107, đại lộ Norodom, Phường Boeng Rang, Quận Doun Penh, Phnom Penh, Campuchia	Tài chính, ngân hàng	1.749 tỷ đồng	1.749 tỷ đồng	100%
<b>II. CÔNG TY LIÊN KẾT</b>					
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB FC)	Toà nhà GELEX, 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Tài chính, ngân hàng	1.000 tỷ đồng	500 tỷ đồng	50%

## 5. Dấu ấn nổi bật năm 2023

### 5.1. SHB kỷ niệm 30 năm thành lập, đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba

Tại Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, SHB đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam. Trước đó, các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế đồng loạt vinh danh SHB nhiều giải thưởng quan trọng như: Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng, Nơi làm việc tốt nhất châu Á...

Đây là sự kiện quan trọng và đặc biệt ý nghĩa đối với SHB, ghi dấu hành trình 30 năm đồng hành phát triển cùng đất nước, đồng thời là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với những đóng góp tích cực của SHB vào sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

### 5.2. Xác định và lan tỏa 6 giá trị văn hóa cốt lõi Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh “Văn hóa soi đường quốc dân đi”. Văn hóa doanh nghiệp được ví như “linh hồn” của thương hiệu, làm nên bản sắc văn hóa và giá trị riêng của mỗi tổ chức, thu hút gìn giữ nhân tài, nâng tầm vị thế và thương hiệu, thúc đẩy kinh doanh và phát triển bền vững. Vì vậy, phát triển văn hóa doanh nghiệp tại SHB với bộ 6 giá trị văn hóa cốt lõi là ưu tiên hàng đầu, được Ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng và quan tâm.

Năm 2023, SHB đã xác định rõ và lan tỏa mạnh mẽ 6 giá trị văn hóa cốt lõi bằng chuỗi hoạt động

Từ Tâm vươn Tầm kỷ niệm 30 năm với nhiều hoạt động diễn ra đồng loạt trên toàn hệ thống: Từ Tâm dụng Trí, Ngày hội đổi mới sáng tạo Innoday, Sport, Shine, Icon... Chuỗi hoạt động đã gắn kết, lan tỏa mạnh mẽ sắc cam, niềm tự hào cùng những giá trị nhân văn tốt đẹp tới không chỉ đại gia đình SHB mà còn tới khách hàng, cộng đồng và xã hội.

### **5.3. SHB tăng trưởng an toàn, bền vững, chuyển đổi mạnh mẽ và toàn diện**

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của SHB đạt 631 nghìn tỷ đồng; Huy động vốn thị trường 1 đạt 497 nghìn tỷ đồng; Vốn tự có theo Basel II đạt 70 nghìn tỷ đồng; Dự nợ cấp tín dụng của SHB đạt 455 nghìn tỷ đồng, tăng 16,9% so với cuối năm 2022; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 21.328 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 9.239 tỷ đồng. Hiệu quả kinh doanh ổn định, các chỉ số ROE, NIM... của SHB đều tốt tăng trưởng tốt, đặc biệt chỉ số CIR đạt 23,7%, liên tục đứng đầu trong nhóm các ngân hàng kiểm soát chi phí tốt nhất trong nhiều quý liên tiếp.

Kết quả kinh doanh của SHB đạt được song hành với việc thực thi các chính sách quản lý rủi ro chặt chẽ. Các chỉ số an toàn, quản trị rủi ro của SHB đều tốt hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước, tuân thủ theo chuẩn Basel II và Basel III trong quản lý rủi ro thanh khoản.

Đặc biệt, chuyển đổi số với chiến lược, định hướng phát triển rõ ràng đã đạt được những kết quả tích cực, giúp SHB đạt được tăng trưởng tốt về khách hàng và giao dịch. Đến nay tại SHB, 90% các nghiệp vụ ngân hàng trọng yếu đã có thể thực hiện hoàn toàn trên kênh số, vượt mục tiêu theo Kế hoạch chuyển đổi số đến 2028 của ngành Ngân hàng. Đồng thời, 90% số lượng giao dịch của các khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân đều được thực hiện hoàn toàn thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking.

### **5.4. Tăng cường phát triển mạng lưới, SHB khai trương 5 chi nhánh và 25 phòng giao dịch mới**

Trong năm 2023, SHB đã mở rộng mạng lưới thêm 5 chi nhánh tại Bến Tre, Quảng Trị, Quảng Bình, Bắc Giang, Phú Thọ và 25 phòng giao dịch trên cả nước, nâng tổng số lượng điểm giao dịch trong nước và quốc tế lên 571 điểm giao dịch.

Mạng lưới rộng lớn của SHB đã, đang đáp ứng kịp thời các nhu cầu giao dịch tài chính của mọi đối tượng khách hàng, kết nối các thành phần kinh tế, tạo việc làm cho nhiều người lao động, góp sức xây dựng các tỉnh, thành đổi mới, phát triển, đặc biệt ở miền núi - nông thôn và trực tiếp đóng góp vào ngân sách nhà nước tại các địa phương.

### **5.5. SHB nâng vốn điều lệ lên 36.194 tỷ đồng, vững vàng vị thế Top 4 Ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất**

Ngày 08/8/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 5247/UBCK-QLCB xác nhận kết quả phát hành hơn 552 triệu cổ phiếu để chia cổ tức năm 2022 của SHB. Qua đó, vốn điều lệ của SHB đã tăng lên gần 36.194 tỷ đồng.

Việc liên tục nâng vốn điều lệ trong thời gian qua khẳng định năng lực tài chính cũng như năng lực quản trị điều hành của SHB, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của ngân hàng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và đặc biệt đáp ứng các lợi ích kỳ vọng của cổ đông.

### **5.6. Hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn điều lệ SHB Finance cho đối tác Krungsri**

23/5/2023, SHB và Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan (thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG, Nhật Bản) đã hoàn tất việc chuyển nhượng 50% vốn cổ phần

tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance). Hai Bên sẽ tiếp tục chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại sau 3 năm theo thỏa thuận đã ký.

Đồng thời, SHBFinance sẽ được chuyển đổi từ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội thành Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội theo Quyết định và Giấy phép mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 25/4.

Giao dịch này sẽ mang lại nguồn thặng dư đáng kể cho cổ đông SHB, tạo thêm nguồn lực để Ngân hàng tăng cường năng lực tài chính và các yếu tố nền tảng, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh ở các phân khúc trọng tâm. Đặc biệt, SHB sẽ tiếp tục đầu tư hơn nữa cho quá trình chuyển đổi số, mở ra nhiều cơ hội phát triển mới cho SHB tại khu vực.

### **5.7. Cổ phiếu SHB được lựa chọn vào chỉ số VN30**

Ngày 17/7, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) đã chọn cổ phiếu SHB vào rổ chỉ số VN30 và có hiệu lực từ 7/8/2023 – 02/02/2024. Cổ phiếu SHB đã lọt vào danh sách VN30 nhờ đáp ứng các tiêu chí quan trọng như: vốn hóa, tỷ lệ free-float, tính thanh khoản, cùng các yếu tố khác liên quan đến sự ổn định, vững mạnh của tổ chức.

Việc lọt vào rổ VN30 như một sự kiểm định về chất lượng và vị thế của cổ phiếu SHB trên HOSE. Đặc biệt, việc lọt vào rổ VN30 diễn ra trong bối cảnh Ngân hàng SHB đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, toàn diện và được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá cao.

### **5.8. Tích cực đồng hành cùng khách hàng, cộng đồng và xã hội**

Trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế đầy khó khăn và thách thức, SHB luôn đặt lợi ích chung, sự phát triển bền vững của quốc gia, cộng đồng lên hàng đầu, lấy trách nhiệm xã hội làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Là ngân hàng tiên phong và tích cực hưởng ứng chủ trương của Chính phủ, NHNN, SHB luôn đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất bằng những hành động thiết thực và kịp thời.

SHB đã triển khai nhiều chương trình tín dụng ưu đãi với quy mô hàng chục nghìn tỷ đồng dành cho khách hàng mới và các đợt giảm lãi suất dành cho khách hàng hiện hữu. Tổng số tiền lãi đã giảm cho khách hàng lên tới hơn 2.800 tỷ đồng. Các chính sách, hỗ trợ phi tài chính khác cũng được Ngân hàng triển khai kịp thời, liên tục nhằm góp phần giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn để duy trì, ổn định và phục hồi tăng trưởng.

Bên cạnh hỗ trợ hoạt động kinh doanh, SHB luôn tích cực lan tỏa Tâm yêu thương tới mọi miền Tổ quốc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp... với ngân sách lên đến hàng chục tỷ đồng.

### **5.9. Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm SHB ở mức B1 trong bối cảnh thị trường nhiều biến động**

Ngày 19/4/2023, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm B1 cho SHB ở kỳ cập nhật này, trong bối cảnh thị trường toàn cầu trải qua nhiều biến động và đầy thách thức trong năm 2022 và đầu năm 2023. Cụ thể, Moody's giữ nguyên xếp hạng B1 với hạng mục Nhà phát hành và tiền gửi nội tệ (LC) dài hạn cho SHB, cùng một số định hạng khác.

Việc giữ nguyên xếp hạng B1 và B2 BCA của SHB phản ánh kỳ vọng của Moody's đối với chỉ số

tín dụng của SHB sẽ duy trì ổn định trong vòng 12 đến 18 tháng tới.

#### **5.10. Khẳng định vị thế trong khu vực, SHB thắt chặt quan hệ đối tác với nhiều tổ chức tài chính quốc tế**

SHB và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới đã ký kết Hợp đồng Tín dụng với gói vay trị giá 120 triệu USD có kỳ hạn 3 năm. Hai bên cũng đã ký kết thỏa thuận tham gia Chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu (GTFP) của IFC, trong đó SHB tham gia GTFP với tư cách là ngân hàng phát hành với hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại ban đầu do IFC cấp lên đến 75 triệu USD. Cùng với IFC, SHB đã và đang đồng hành cùng nhiều định chế tài chính quốc tế như WB, ADB, KfW... để triển khai các dự án hàng tỷ USD.

Đồng thời, SHB đã ký Thỏa thuận Hợp tác (MOU) với Ngân hàng Busan thuộc Tập đoàn Tài chính BNK của Hàn Quốc, qua đó chính thức thiết lập quan hệ đối tác giữa hai tổ chức tín dụng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng số và ngân hàng đầu tư.

Việc nhiều tổ chức tài chính quốc tế đồng hành cùng SHB trong thời gian qua tiếp tục khẳng định uy tín và năng lực của SHB trên thị trường tài chính quốc tế, cũng như chiến lược đúng đắn của Ngân hàng trong việc phát triển an toàn, hiệu quả, mạnh mẽ, xây dựng nền tảng, bộ đệm vững chắc giúp SHB tăng trưởng ổn định và bền vững, đáp ứng đầy đủ, toàn diện các tiêu chuẩn an toàn, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

### **6. Thành tích và sự công nhận của xã hội**

Năm 2023 là một năm đặc biệt đáng nhớ trong hành trình phát triển của SHB, đánh dấu những bước tiến quan trọng và khép lại chuỗi sự kiện chiến lược chào mừng 30 năm thành lập.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, SHB đã và đang nhận được sự công nhận của Nhà nước và các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

Trong năm 2023, SHB đã khẳng định và củng cố vị thế trong nhiều bảng xếp hạng quan trọng, đồng thời tự hào được vinh danh tại nhiều hạng mục giải thưởng danh giá.

#### **6.1. Khẳng định vị thế dẫn đầu tại các bảng xếp hạng**

- Top 4 Ngân Hàng TMCP tư nhân xét về vốn điều lệ
- Top 10 Ngân Hàng TMCP tư nhân uy tín
- Mã cổ phiếu SHB trong nhóm VN30 cổ phiếu trụ cột quốc gia
- Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc, doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả
- Top 100 Ngân Hàng ASEAN
- Top 500 Ngân Hàng Châu Á Thái Bình Dương
- Top 500 thương hiệu ngân hàng giá trị nhất Toàn cầu
- Top 1000 Ngân hàng toàn cầu

#### **6.2. Thành tích Nhà nước trao tặng**

- Huân chương lao động hạng Nhì năm 2018, 2013; do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.

- Huân chương lao động hạng Ba năm 2023, 2011; do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Cờ thi đua và Bằng khen của UBND TP Hà Nội trao tặng cho tập thể SHB trong nhiều năm
- Cúp Thăng Long của UBND Thành phố Hà Nội vinh danh
- Nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, UBND các tỉnh thành phố có trụ sở SHB...

### **6.3. Các giải thưởng quốc tế 2023**

- Ngân hàng tài trợ thương mại trong nước tốt nhất Việt Nam - Tạp chí Alpha Southeast Asia vinh danh 4 năm liên tiếp.
- Nơi làm việc tốt nhất Châu Á - 3 năm liên tiếp do HR Asia - Tạp chí về nhân sự hàng đầu tổ chức thường niên, có sự lan tỏa cao trên toàn khu vực Châu Á vinh danh.
- Không gian làm việc xuất sắc nhất châu Á 2023 - Asia Awards Organization vinh danh.
- Ngân hàng có sáng kiến tài chính tác động xã hội tốt nhất 2023 – Asian Banking and Finance vinh danh.
- Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất 2023 –Finance Asia vinh danh.
- Ngân hàng có sáng kiến cho phụ nữ tốt nhất 2023 –Asian Banking and Finance vinh danh.
- Ngân hàng có hoạt động tài trợ bền vững tốt nhất 2023 – Global Finance vinh danh.
- Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh 2023 – IDG vinh danh.
- Ngân hàng đồng hành cùng SMEs 2023 – IDG vinh danh.
- Và nhiều giải thưởng uy tín khác...

### **6.4. Giải thưởng trong nước tiêu biểu 2023**

- Top 1 Ngân hàng có chỉ số sức mạnh thương hiệu tăng trưởng mạnh nhất Việt Nam do Brand Finance công bố.
- Top 10 Ngân hàng Việt Nam uy tín nhất 7 năm liên tiếp do Vietnam Report bình chọn.
- Top 10 Doanh nghiệp vì sự phát triển năng lượng Việt Nam bền vững 2022.
- Top 10 Doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững 2023.
- Top 10 doanh nghiệp vốn hóa lớn có BCTN tốt nhất 2023.
- Top 50 doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2023 do Báo đầu tư và Vietrearch vinh danh.
- Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam 7 năm liên tiếp do Vietnam Report vinh danh.
- Top 50 sản phẩm dịch vụ Tin dùng Việt Nam 2023 cho thẻ Tín dụng SHB VISA Platinum.
- Ngôi sao tăng trưởng thẻ 2023 do VISA trao tặng.
- Top 50 Sản phẩm – Dịch vụ Tin Dùng Việt Nam (Thẻ Visa Platinum).

## 7. Định hướng phát triển

### 7.1. Các mục tiêu chủ yếu

- **Các mục tiêu tài chính chủ yếu năm 2024**
  - Tổng tài sản tăng khoảng 11%
  - Dự nợ cấp tín dụng tăng khoảng 14%
  - Lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 22%

### 7.2. Các mục tiêu phát triển bền vững

SHB xác định chiến lược phát triển bền vững không chỉ có tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn của chính ngân hàng mà còn thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

- Đảm bảo chế độ đãi ngộ, cơ hội học tập, phát triển nghề nghiệp cho người lao động; chính sách tuyển dụng công khai, minh bạch, bình đẳng.
- SHB cam kết chung tay bảo vệ môi trường sinh thái với các hoạt động giảm khí thải nhà kính và rác thải nơi làm việc; Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống; Phát triển tín dụng xanh với tiêu chí quan trọng được đặt ra trong quá trình thẩm định dự án là những dự án đó phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.
- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ an sinh xã hội, tập trung cho lĩnh vực y tế, hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đối với cộng đồng thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tấm lòng thiện nguyện của cán bộ nhân viên và SHB coi đó như một giá trị văn hóa cơ bản để không ngừng phát triển.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

***Năm 2023, SHB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, hoàn thành và đạt các mục tiêu, bước ngoặt quan trọng.***

Tổng tài sản của ngân hàng đã tăng trưởng tốt trong bối cảnh chịu tác động những khó khăn của nền kinh tế. Vốn tự có theo chuẩn Basel II đạt **70.182 tỷ đồng**, trong đó, vốn chủ sở hữu đạt **50.098 tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2022**. Nguồn vốn huy động dồi dào, dài hạn là điều kiện quan trọng để SHB giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế theo định hướng của Chính phủ và NHNN.

Mạng lưới và nhân sự tiếp tục được đầu tư, mở rộng với việc khai trương thêm nhiều chi nhánh mới trong và ngoài nước, nâng tổng số điểm giao dịch lên **571 điểm trong và ngoài nước** (trong đó, 1 ngân hàng con 100% vốn, 2 chi nhánh tại Lào; 1 ngân hàng con 100% vốn, 4 chi nhánh tại Campuchia); Văn phòng đại diện tại Myanmar và 1 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC); 1 công ty liên kết (Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance)). Với hơn 6.246 cán bộ nhân viên và mạng lưới trải rộng tại 50 tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài, SHB đang phục vụ trên 5 triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và kết nối tới 500 ngân hàng đại lý trên khắp các châu lục.

SHB đã từng bước dịch chuyển cơ cấu thu nhập theo hướng đa dạng hóa thu nhập, giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Bên cạnh tăng trưởng quy mô, thu nhập, SHB kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II đạt 12,20% (quy định của NHNN là  $\geq 8\%$ ). Tỷ lệ dự nợ/tiền gửi đạt 77,58% (QĐ của NHNN  $\leq 85\%$ ); Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 26,07% (QĐ của NHNN  $\leq 34\%$ ).

Từ đầu năm 2023, SHB đã bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn của Basel III trong quản lý rủi ro thanh khoản. Đồng thời, SHB đang triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính. Đây là cơ sở để ngân hàng tiếp tục phát triển chiến lược kinh doanh bền vững, toàn diện, là hành lang cho việc quản trị rủi ro và sử dụng vốn một cách hiệu quả.

Năm qua, SHB cũng được Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức B1, triển vọng tích cực.

***Với kết quả đạt được, SHB hiện nằm trong nhóm 4 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam.***

## **1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

- Năm 2023, tổng tài sản đạt 630.501 tỷ đồng, tăng 16,2%, hoàn thành 104% kế hoạch.
- Vốn điều lệ 36.194 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Huy động vốn từ TCKT và cá nhân đạt 497.417 tỷ đồng, tăng 22,2%, hoàn thành 106% kế hoạch.
- Dự nợ cấp tín dụng TCKT và dân cư đạt 455.718 tỷ đồng, tăng 16,9%, đảm bảo hạn mức cấp tín dụng được quy định bởi NHNN.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 9.239 tỷ đồng, thấp hơn số kế hoạch là 13%.
- Các chỉ số an toàn vốn, quản lý rủi ro của SHB đều đạt ở mức tốt hơn so với kế hoạch và quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ chuẩn mực quốc tế.
- Trong năm 2023, SHB đã hoàn thành kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 18%.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ tên	Chức vụ/Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc	0,0728%
2	Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng giám đốc	Không sở hữu
3	Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Không sở hữu
4	Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	0,0036%
5	Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng giám đốc	Không sở hữu
6	Ông Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc	0,00001%
7	Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	0,0260%
8	Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Không sở hữu

9	Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng	0,00002%
---	----------------	----------------	----------

### LÝ LỊCH TÓM TẮT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch
1	Bà Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	- Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973; Bà là Tiến sĩ kinh tế và có 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà là thành viên hiệp hội kế toán viên công chứng Australia (CPA).
			- Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023.
			- Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty SHBFC, Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB.
2	Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc	- Ông Nguyễn Huy Tài sinh năm 1974; Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Tài chính tín dụng Học viện Ngân hàng; Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội; - Ông công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc SHB kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Hà Nội từ 02/2013 đến nay. - Ông từng giữ chức vụ kiêm Giám đốc Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB; Giám đốc Chi nhánh tại NHTMCP Bắc Á và có 29 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
3	Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc	- Ông Lê Đăng Khoa sinh năm 1974; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân; - Ông công tác tại SHB và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 3/2009 đến nay; kiêm Giám đốc Khối kinh doanh vốn và thị trường tài chính. - Ông từng giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh nguồn vốn & Ngoại hối, Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) và có 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
4	Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc	- Bà Hoàng Thị Mai Thảo sinh năm 1973; Bà tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế, Học viện Ngân hàng;

STT	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch
			<p>- Bà công tác tại SHB từ năm 2010 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh; kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ; kiêm Thành viên HĐQT SHB Finance từ ngày 08/01/2021 đến nay.</p> <p>- Bà từng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên SHB Finance, Giám đốc Khối Hỗ trợ; Giám đốc Khối Nguồn vốn SHB; Giám đốc Chi nhánh VPBank,...và có 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</p>
5	Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	<p>- Bà Ninh Thị Lan Phương sinh năm 1974; Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Học viện Ngân hàng;</p> <p>- Bà công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 6/2012 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý &amp; Khai thác tài sản SHB (SHAMC) từ tháng 2/2016 đến nay, kiêm Giám đốc Khối Vận hành SHB;</p> <p>- Bà từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng Ngân quỹ, Phó phòng Kế toán SHB,... và có 29 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.</p>
6	Ông Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	<p>- Ông Đỗ Đức Hải sinh năm 1982; Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân;</p> <p>- Ông công tác tại SHB từ năm 2012 và được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 4/2023;</p> <p>- Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Hiện nay, ông đồng thời giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Vạn Phúc từ ngày 28/01/2021 đến nay, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư; kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp; Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Điều hành Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào.</p> <p>- Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh tại Habubank (đã sáp nhập vào SHB),...</p>
7	Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London, Anh;

STT	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch
			- Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Phó chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 04/2023; Phó Tổng giám đốc SHB từ tháng 10/2021 đến nay; kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng số; kiêm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
			- Ông từng giữ chức vụ Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội; Giám đốc Đầu tư tài chính – Tập đoàn T&T,...và có 13 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
8	Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Ông Lưu Danh Đức sinh năm 1973; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Công nghệ Thông tin tại Học viện CNTT Các nước nói tiếng Pháp – IFI (Institut de la Francophonie pour l'Informatique).
			Ông gia nhập SHB và được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ tháng 9/2022 đến nay kiêm Giám đốc Khối Công nghệ thông tin.
			Ông là chuyên gia cao cấp với nhiều năm kinh nghiệm về lĩnh vực công nghệ ngân hàng trong và ngoài nước. Ông từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc công nghệ (CIO) của các Tập đoàn lớn nhất Việt Nam như VinGroup, Sovico Group, Phó Tổng giám đốc phụ trách CNTT tại tập đoàn Sun Group và Công ty thu phí Tự động VETC, và cũng thành công trong vai trò Giám đốc công nghệ của Ngân hàng Quốc Tế VIB Bank.
9	Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng	- Bà Ngô Thị Vân sinh năm 1980; Bà tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kiểm toán, Thạc sĩ quản trị điều hành, Đại học Kinh tế quốc dân;
			- Bà công tác tại SHB từ năm 2008 và được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán SHB từ 2014 đến nay;
			- Bà từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán SHB, Trưởng phòng Tài chính Kế toán SHB,...và có 21 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Kế toán, tài chính ngân hàng.

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức năng/Nhiệm vụ	Thay đổi
1	Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị	Được bầu vào HĐQT SHB
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tiếp tục được bầu vào HĐQT SHB
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Được bầu vào HĐQT SHB
4	Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Nam	Thôi không giữ chức vụ

## 2.3. Danh sách Phụ trách các Khối nghiệp vụ khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Dương	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ
2	Đặng Công Hoàn	Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ
3	Đinh Ngọc Dũng	Phó Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng doanh nghiệp
4	Lưu Tiến Cương	Giám đốc Khối Quản trị rủi ro
5	Nguyễn Thanh Loan	Phó Giám đốc phụ trách Khối Quản trị và Phát triển Nguồn nhân lực
6	Vũ Tuấn Anh	Giám đốc Khối Quản lý tín dụng
7	Cao Minh Tuấn	Giám đốc Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề
8	Đồng Xuân Hòa	Phó Giám đốc phụ trách Khối Marketing và Phát triển thương hiệu

## 2.4. Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các Công ty con của SHB đến 31/12/2023 là 6.246 người, với 80% có trình độ Đại học và trên đại học.

## 2.5. Chính sách đối với người lao động

Với mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực có phẩm chất, kinh nghiệm và trình độ đáp ứng được những yêu cầu của một ngân hàng hiện đại, tâm huyết với sự phát triển của ngân hàng, SHB tiếp tục nhiều chính sách nhằm thu hút, tạo động lực phát triển và sự gắn bó lâu dài của người lao động với ngân hàng.

- **Chính sách tuyển dụng:**

- Công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng, đạo đức của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng.
- Việc tuyển chọn nhân sự với tiêu chuẩn cao về trình độ, sức khỏe, đạo đức luôn được SHB chú trọng với việc duy trì website tuyển dụng trực tuyến, bản tin tuyển dụng nội bộ, thông tin tuyển dụng được phổ biến qua các trang mạng xã hội, đảm bảo tính chuyên nghiệp, minh bạch, công bằng, nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu SHB trên thị trường lao động.

• **Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:**

***SHB luôn coi nhân lực là tài sản quý giá nhất, lấy con người là trung tâm cho động lực phát triển của SHB với chính sách đào tạo, phát triển phù hợp theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, được xây dựng theo từng nhóm đối tượng.***

- Công tác đào tạo năm 2023 có nhiều chuyển biến với chương trình đào tạo được thiết kế, triển khai theo chuẩn chức danh đối với các chức danh chính trong ngân hàng, trọng tâm là các khóa đào tạo về Nâng cao năng lực quản lý - lãnh đạo SHB Talent Lead, Kỹ năng quản lý nền tảng, Kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng, Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, Kỹ năng Thẩm định, Kỹ năng mềm... Bên cạnh hàng trăm khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ trực tiếp đào tạo, SHB phát triển đào tạo thông qua các ứng dụng công nghệ cao như: Hệ thống quản lý học - thi trực tuyến (SHB – LMS); Hệ thống khảo sát - đánh giá chất lượng sau khóa học trực tuyến (SHB – Survey); Diễn đàn trao đổi học tập; Đào tạo qua câu truyền hình, qua phần mềm MSTEams, Zoom... nhằm tiết giảm tối đa các chi phí liên quan tới đào tạo cũng như nâng cao năng suất lao động của CBNV.

• **Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi:**

Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi của SHB mang tính cạnh tranh với mục tiêu mang lại nguồn thu nhập ổn định để người lao động yên tâm gắn bó với Ngân hàng

*Chi tiết các chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động, Quý vị vui lòng xem mục Phát triển bền vững – Chính sách liên quan đến người lao động, trang 83.*

### 3. Tình hình tài chính

#### Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2022	Tăng trưởng 2023/2022
<b>1. Quy mô vốn</b>				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	630.501	542.428	16,2%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	36.194	30.674	18,0%
Vốn tự có	Tỷ đồng	70.182	62.722	11,9%
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Huy động từ TCKT và cá nhân	Tỷ đồng	497.417	407.134	22,2%

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2022	Tăng trưởng 2023/2022
Dư nợ cấp tín dụng (*)	Tỷ đồng	455.718	398.819	16,9%
Tổng thu nhập	Tỷ đồng	63.038	45.556	38,4%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9.245	9.689	-4,6%
<b>3. An toàn</b>				
Tỷ lệ an toàn vốn	%	12,20	12,22	Đảm bảo mức quy định của NHNN theo Basel II ( $\geq 8\%$ )
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,70	2,49	Đảm bảo mức quy định của NHNN ( $\leq 3\%$ )
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	4,36	4,02	Đảm bảo mức quy định của NHNN ( $\leq 5\%$ )
<b>4. Thanh khoản</b>				
Tỷ lệ dư nợ/huy động (LDR)	%	77,58	77,83	Đảm bảo mức quy định của NHNN ( $\leq 85\%$ )
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	26,07	27,60	Đảm bảo mức quy định của NHNN ( $\leq 30\%$ )
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	19,66	15,79	Đảm bảo mức quy định của NHNN ( $\geq 10\%$ )

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

(\*) Dư nợ cấp tín dụng theo phương pháp tính tăng trưởng tín dụng do NHNN cấp.

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 4.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu : 3.619.398.113 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.618.901.927 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 116.937.605 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.501.964.322 cổ phiếu

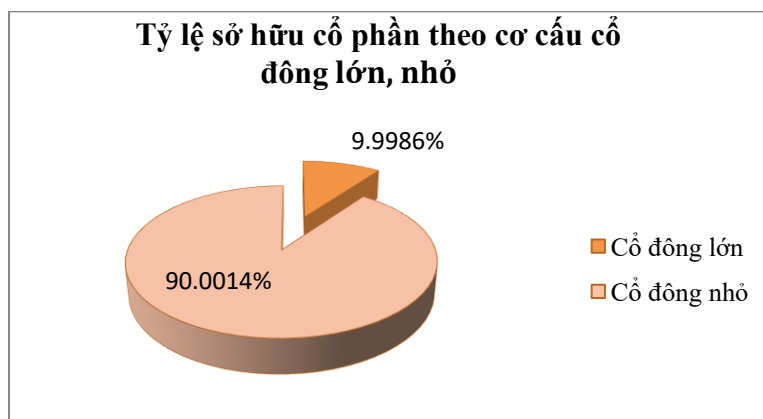
##### 4.2. Cơ cấu cổ đông

- Theo tiêu chí Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ

STT	Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông
1	Cổ đông lớn	1	9,9986%

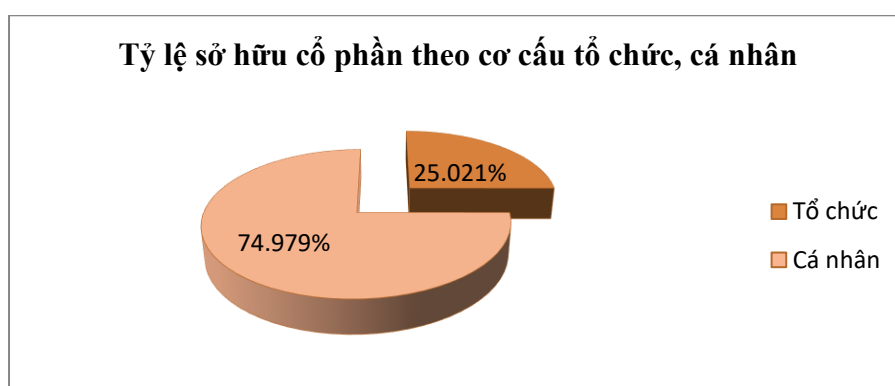
2	Cổ đông nhỏ	88.266	90.0014%
	<b>Tổng cộng:</b>	88.267	100%

(Cổ đông lớn là cổ đông chiếm trên 5% tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ngân hàng. Cổ đông nhỏ là các cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần dưới 5%.)



- Theo tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

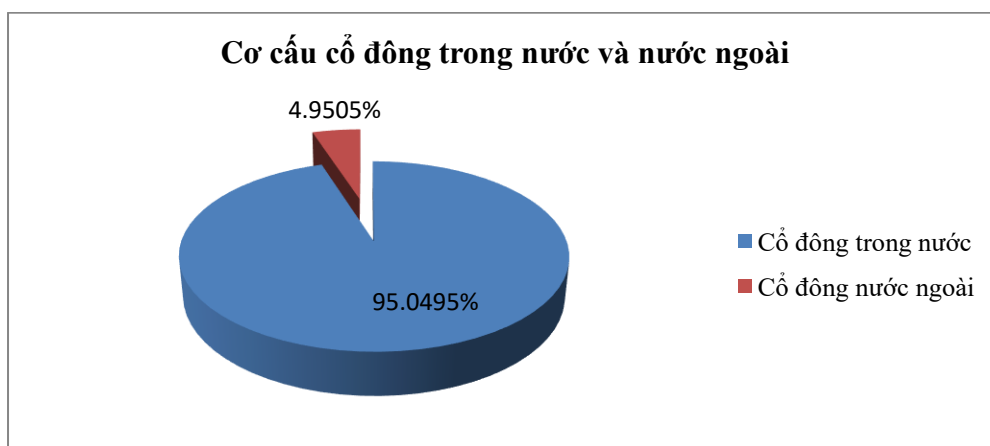
STT	Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Tổ chức	248	25,0210%
2	Cá nhân	88.019	74,9790%
	<b>Tổng cộng:</b>	88.267	100%



- Cổ đông trong nước và nước ngoài

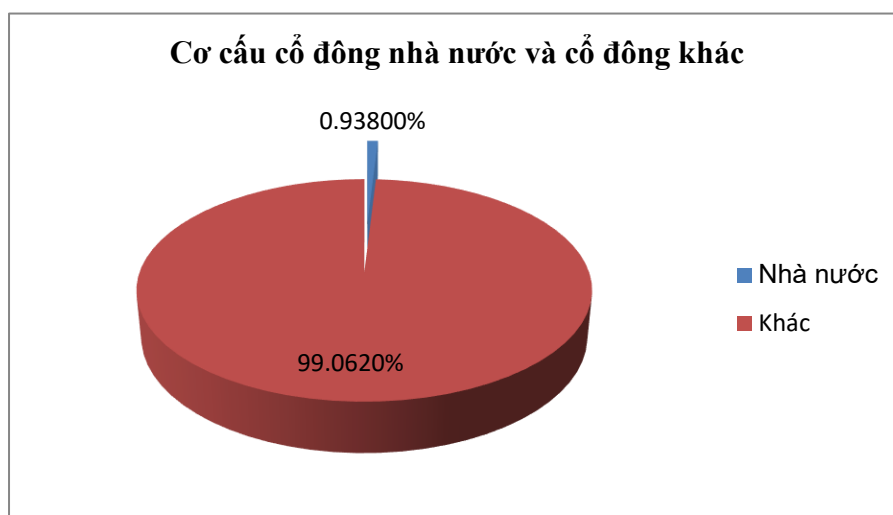
STT	Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Cổ đông trong nước	87.748	95,0495%

2	Cổ đông nước ngoài	519	4,9505%
	<b>Tổng cộng:</b>	88.267	100%



- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác

STT	Loại cổ đông	Tổng số cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Cổ đông nhà nước	8	0,938%
2	Cổ đông khác	88.259	99,062%
	<b>Tổng cộng:</b>	88.267	100%



#### 4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2023, SHB tăng vốn điều lệ từ 30.673.832.000.000 đồng lên 36.193.981.000.000 đồng thông qua trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.

#### 4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ của SHB tại 31/12/2023: 496.186 cổ phiếu
- Trong năm 2023, SHB không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

#### **4.5. Các chứng khoán khác:**

SHB hiện đang thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), dự kiến hoàn tất trong Quý 1/2024.

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 45.120.000 cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 18 tháng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất đợt phát hành: 36.645.181.130.000 đồng

#### **4.6. Các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát: Không**

### **5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

*Chi tiết báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Báo cáo tác động đến môi trường, trang 91.*

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bước sang tuổi 31 với sự phát triển và đổi mới không ngừng, SHB tiếp tục tự hào là một trong 5 Ngân hàng Thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam, thực hiện tốt cùng lúc 2 nhiệm vụ lớn: hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

***Trong 5 năm vừa qua, kiên định với nguyên lý kinh doanh lấy khách hàng làm trọng tâm, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu chính trong hoạt động kinh doanh của SHB luôn ổn định, cao hơn so với tốc độ tăng bình quân toàn ngành, đạt từ 15% - 25%. Đặc biệt năm 2023, dù chịu ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế, SHB vẫn bám sát các mục tiêu kế hoạch.***

Năm 2023, trong bối cảnh tài chính thắt chặt cùng với những biến động mạnh của thị trường tài chính thế giới, tạo ra những áp lực lớn lên nền kinh tế cũng như ngành tài chính ngân hàng Việt Nam, SHB vẫn tiếp tục đạt được những thành công quan trọng nhờ năng lực, quyết tâm của cả hệ thống trong và ngoài nước; sự hợp tác ủng hộ của các đối tác, khách hàng và niềm tin của các cổ đông. Các chỉ tiêu hoạt động đều tăng trưởng so với năm 2022 và bám sát kế hoạch đề ra:

- Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động từ khách hàng của SHB luôn ổn định qua các năm và cao hơn so với bình quân thị trường. Đến cuối năm 2023, tăng trưởng huy động vốn của khách hàng đạt 22,2%.
- Dự nợ cấp tín dụng tăng trưởng 16,9%, đảm bảo hạn mức tín dụng được cấp bởi NHNN.
- Các hoạt động phi tín dụng tăng trưởng tốt đóng góp đáng kể vào cơ cấu lợi nhuận của ngân hàng. Trong đó, thu nhập thuần từ ngoại hối tăng 142,8%.
- Các chỉ tiêu an toàn, thanh khoản luôn đáp ứng quy định của NHNN, minh bạch, góp phần ổn định thanh khoản chung của toàn hệ thống.

Mạng lưới và nhân sự tiếp tục được đầu tư, mở rộng đi cùng với việc chú trọng sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức mạng lưới, tổ chức chi nhánh và phòng giao dịch tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với khả năng quản trị điều hành bên cạnh việc tăng cường quy mô hoạt động, xây dựng được mạng lưới rộng lớn và kênh phân phối hiện đại.

Nhờ sự đoàn kết nội bộ nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV, sự chỉ đạo quyết liệt từ HĐQT nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phân đấu hoàn thành kế hoạch 2023 đã được ĐHCĐ giao, SHB đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc như:

- Bám sát hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch về dự nợ, huy động, thu nhập, ...; nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, giữ vững vị thế là một trong những NHTMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, đưa tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập hoạt động (CIR) xuống mức 23,7% và là ngân hàng kiểm soát tỷ lệ CIR tốt nhất toàn ngành.
- Hoàn thành kế hoạch chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- Hợp tác thành công với nhiều định chế tài chính quốc tế lớn như IFC, ADB, WB... với giá trị hợp tác lên đến hàng tỷ USD; hoàn tất việc chuyển nhượng 50% vốn cổ phần tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance) cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan (thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG, Nhật Bản), giúp SHB đầu tư củng cố nền tảng, thúc đẩy phát triển các phân khúc khách hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và nâng cao năng lực phòng ngừa rủi ro.

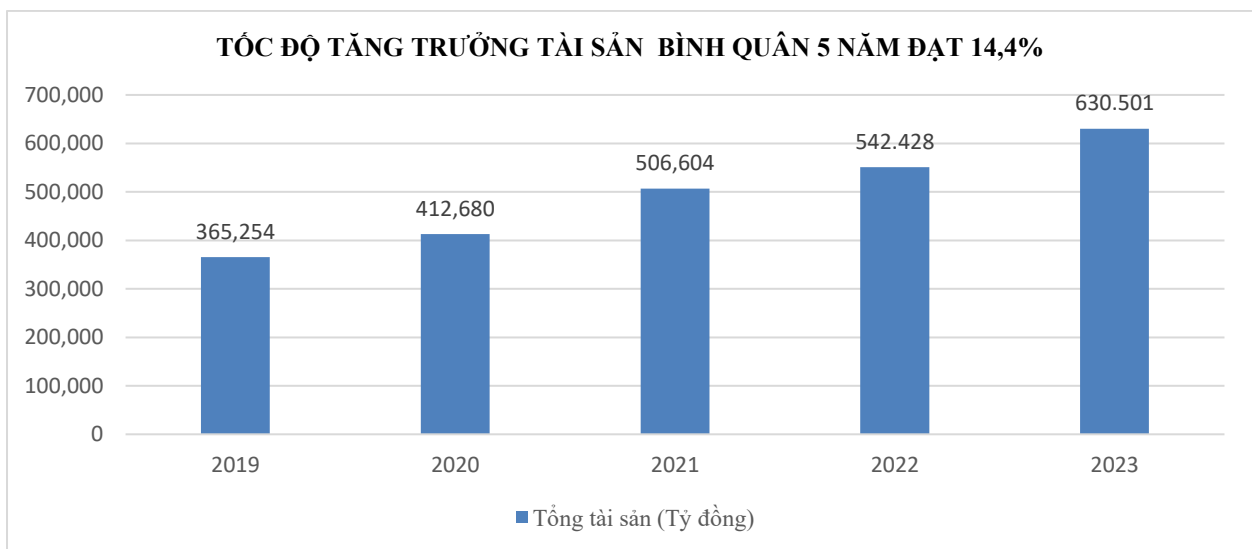
- Cùng đơn vị tư vấn chiến lược quốc tế BCG, và các chuyên gia về chuyển đổi hàng đầu, SHB xây dựng chiến lược chuyển đổi toàn diện giai đoạn 2024 - 2028
- Hoạt động hiện đại hoá ngân hàng và chuyển đổi số toàn diện của SHB đã ghi nhận những thành công bước đầu.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2023 tăng 16,2% lên mức 630.501 tỷ đồng, tiếp tục duy trì SHB ở nhóm các ngân hàng cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam.

**Tốc độ tăng trưởng tài sản của SHB bình quân trong 5 năm qua đạt 14,4%, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống (tăng trưởng toàn hệ thống khoảng 11,4%).**

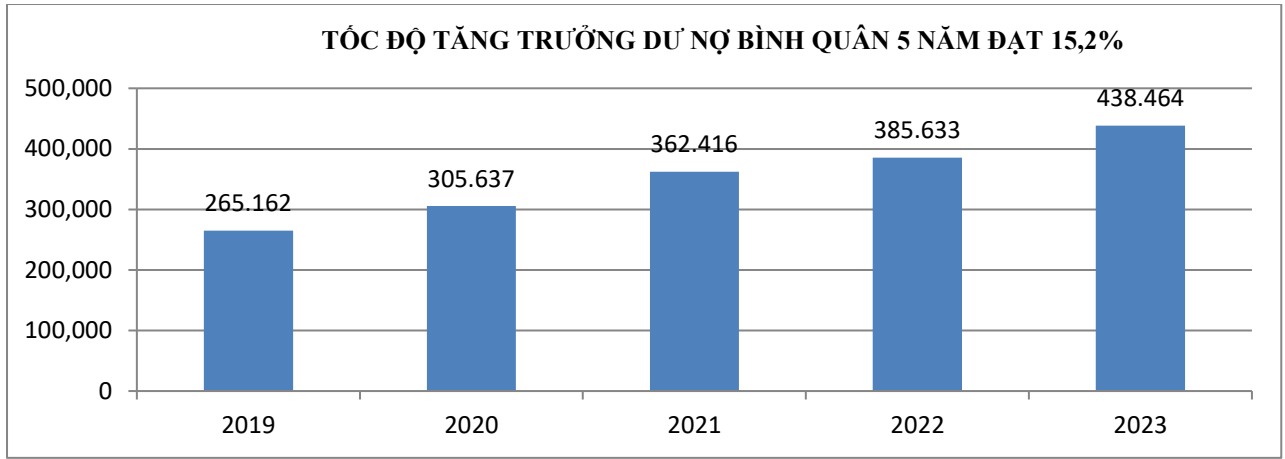


Song song với việc tăng trưởng quy mô, SHB luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo sinh lời cao mà vẫn an toàn, thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các hoạt động phi tín dụng nhằm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng.

### 2.2. Hoạt động tín dụng

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,...

Đến 31/12/2023, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 438.464 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng trong 5 năm qua là 15,2%.

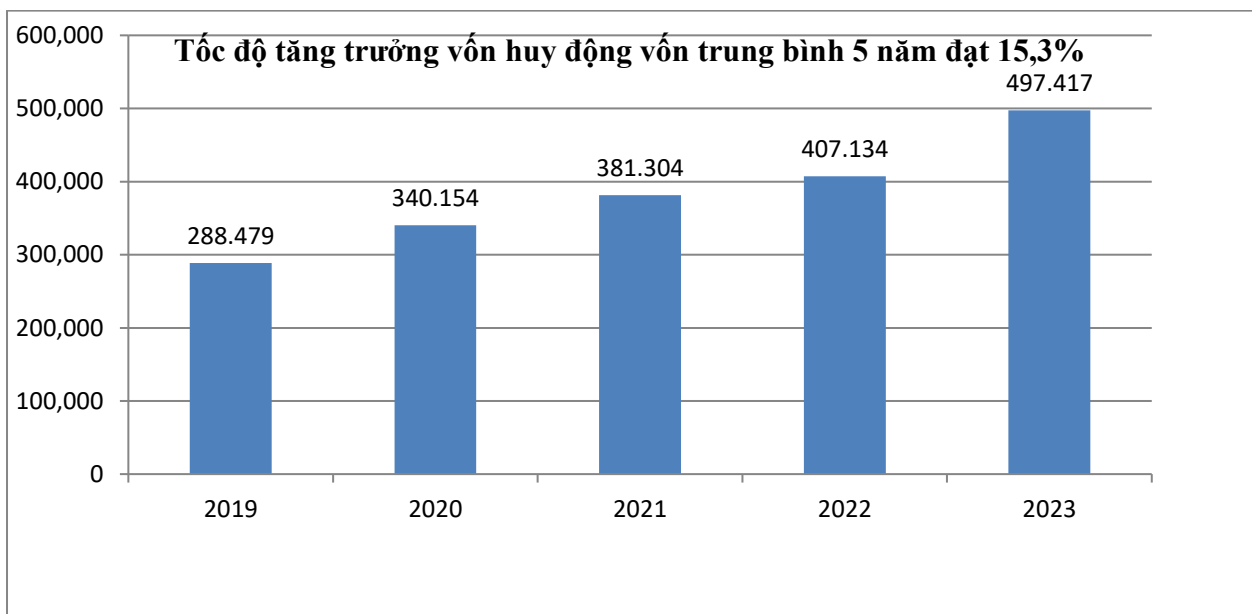


### 2.3. Hoạt động huy động vốn.

Nguồn vốn huy động luôn tăng trưởng tốt nhờ sự nỗ lực của toàn hệ thống khi hầu hết các Chi nhánh SHB đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về huy động vốn.

Đến 31/12/2023, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 22,2% so với năm 2022 lên mức 497.417 tỷ đồng.

***Tốc độ tăng trưởng huy động vốn từ khách hàng bình quân 5 năm qua đạt 15,3%, cao hơn so với tăng trưởng bình quân toàn ngành (bình quân toàn hệ thống TCTD tăng 11,9%).***



Không chỉ đạt tốc độ tăng trưởng cao, giá trị tuyệt đối lớn, cơ cấu huy động vốn của SHB cũng cho thấy sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững. Trong đó, vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm của dân cư luôn chiếm tỷ trọng cao với 60% trong tổng tiền gửi của khách hàng.

Bên cạnh đó, SHB hợp tác với các định chế tài chính nước ngoài để có nguồn vốn giá rẻ, thời hạn dài cung cấp cho khách hàng. Nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước (gồm Ngân hàng thế giới - WB, Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản

- JICA, Ngân hàng tái thiết Đức - KFW,...) mà SHB được lựa chọn là Ngân hàng cho vay lại và Ngân hàng phục vụ là 2,64 tỷ USD với 27 dự án được triển khai trên toàn hệ thống.

Để đạt được kết quả này, SHB không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm linh hoạt, hiện đại, phù hợp với mọi phân khúc khách hàng. Công tác giữ chân khách hàng cũ và mở rộng khách hàng mới được chú trọng. Trong đó, công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu, thể hiện qua phong cách phục vụ chuyên nghiệp, tư vấn hợp lý các sản phẩm nhằm tạo niềm tin cho khách hàng gửi tiền.

#### 2.4. Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư chứng khoán tiếp tục được SHB cơ cấu với tỷ trọng hợp lý nhằm sử dụng vốn hiệu quả. Tính đến 31/12/2023, số dư đầu tư chứng khoán nợ và chứng khoán vốn của SHB đạt 40.061 tỷ đồng. Trong đó, số dư trái phiếu TCKT là 17.254 tỷ đồng.

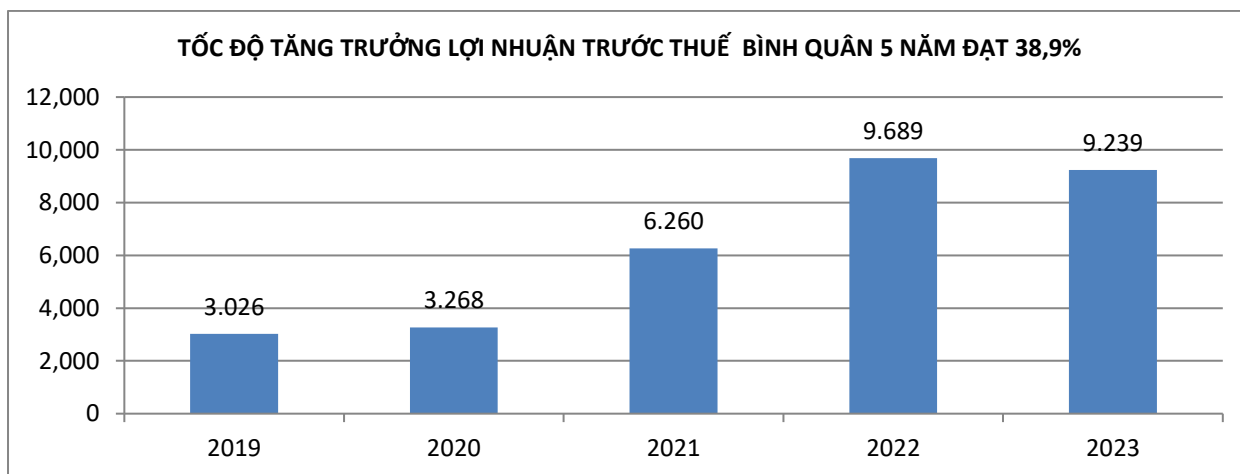
Số dư các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2023 là 3.702 tỷ đồng, trong đó góp vốn đầu tư vào công ty con là 3.544 tỷ đồng, góp vốn đầu tư dài hạn khác là 158 tỷ đồng.

#### 2.5. Thu nhập, chi phí, lợi nhuận

Tổng thu nhập của SHB năm 2023 đạt 63.038 tỷ đồng, tăng 38,4% so với năm 2022. Tổng thu nhập hoạt động thuần đạt 21.328 tỷ đồng, tăng 10,3%. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 9,9%, đạt 19.285 tỷ đồng; thu thuần từ ngoại hối đạt 282 tỷ đồng, tăng 142,8%;...

Tổng chi phí năm 2023 là 53.799 tỷ đồng. Trong đó, chi phí hoạt động là 5.052 tỷ đồng, bám sát kế hoạch chi phí đã được ngân hàng đề ra. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng là 7.038 tỷ đồng.

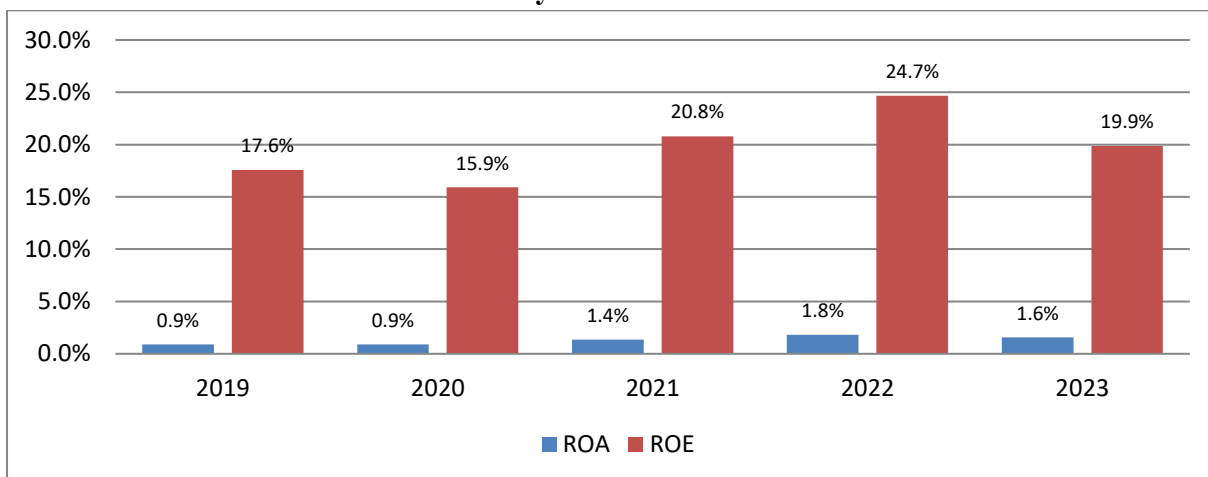
Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 9.239 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm gần đây của SHB đạt 38,9%.



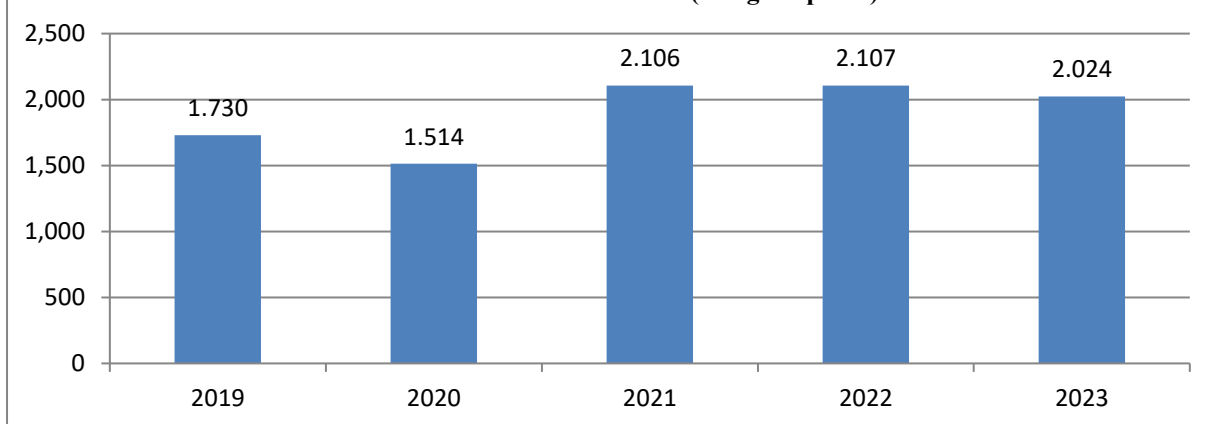
#### 2.6. Tỷ suất sinh lời, lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm 2023, tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) của SHB đạt 1,6%. Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 19,9%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.024 đồng/cổ phiếu.

### Tỷ suất sinh lời



### LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU EPS (Đồng/Cổ phiếu)



## 2.7. Chất lượng tài sản

Trong năm 2023, SHB đã tập trung vào xử lý các khoản nợ lớn dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh cũng như biến động của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của các khách hàng gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, SHB luôn tăng cường trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. Đến cuối năm 2023, tổng quỹ dự phòng của SHB đạt 9.597 tỷ đồng.

## 2.8. An toàn vốn và thanh khoản

***SHB luôn tuân thủ chặt chẽ mọi quy định của NHNN về các tỷ lệ an toàn hoạt động.***

Ngoài những chỉ số ấn tượng về hoạt động kinh doanh, các chỉ số về an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro của SHB đều đạt tốt hơn so với quy định của NHNN và các chuẩn mực quốc tế. Tỷ lệ an toàn vốn (Car) luôn luôn ổn định trên ngưỡng 8% theo quy định của nhà nước tại Thông tư T41/2016/TT-NHNN; Tỷ lệ dự trữ thanh khoản năm 2023 đạt 19,66% (quy định của NHNN  $\geq 10\%$ ); tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn 26,07% (quy định của NHNN  $\leq 30\%$ ); tỷ lệ khả năng chi trả của các loại đồng tiền luôn đảm bảo trong ngưỡng quy định của NHNN.

Từ đầu năm 2023, SHB đã bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn của Basel III trong quản lý rủi ro thanh khoản, có sự đánh giá tuân thủ của một công ty tư vấn quốc tế nhằm bảo đảm phù hợp với những thông lệ tốt và yêu cầu của Ủy ban Basel theo Basel III. Đồng thời, SHB đang triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao

năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

#### An toàn vốn giai đoạn 2019 - 2023

2019	2020	2021	2022	2023	Quy định của NHNN
12,01%	10,08%	11,86%	12,22%	12,20%	Năm 2019, theo quy định TT36 ( $\geq 9\%$ ) Từ 2020 theo Basel II ( $\geq 8\%$ )

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### 3.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý

Năm 2023, SHB tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các khối/phòng/ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, có chiều sâu trên toàn hệ thống để phù hợp với chiến lược phát triển theo hướng Ngân hàng bán lẻ. Nhiều khối/phòng/ban nghiệp vụ được sáp nhập/chia tách, thành lập mới để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao công tác quản trị rủi ro,... (như Khối Chuyển đổi, Khối Công nghệ thông tin,...)

#### 3.2. Về công tác quản lý rủi ro

Từ đầu năm 2023, SHB đã bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn của Basel III trong quản lý rủi ro thanh khoản, nhằm bảo đảm phù hợp với những thông lệ tốt và yêu cầu của Ủy ban Basel theo Basel III; áp dụng các chỉ số LCR, NSFR để theo dõi/giám sát nội bộ. Đồng thời, SHB đang triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

#### 3.3. Cải tiến về công nghệ và sản phẩm

Bên cạnh đó, SHB tiếp tục hoàn thiện và triển khai nhiều dự án công nghệ trọng điểm nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như đảm bảo công tác quản lý rủi ro. Đặc biệt, trong năm, SHB đã hoàn thiện chiến lược Ngân hàng số mảng bán lẻ; Các dự án nền tảng về chuyển đổi số cho Khách hàng cá nhân (Dự án OMNI Channel, Dự án CRM – Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng); Các dự án hỗ trợ cho hoạt động chuyển đổi số tại SHB (Dự án LOS – Xây dựng quy trình cho vay theo hành trình Khách hàng, Dự án tư vấn kiến trúc Microservices cho toàn bộ hệ thống CNTT của SHB, Dự án nâng cấp trực tích hợp ESB, Dự án triển khai nền tảng Hybrid Cloud),...

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (2024-2028)

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2023, nghiên cứu dự báo môi trường kinh doanh, SHB tiếp tục xác định triển khai 4 trụ cột và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2024 của toàn hệ thống.

## Các chỉ tiêu tài chính cơ bản dự kiến năm 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng	
1	Tổng tài sản	630.501	701.000	70.499	11,20%
2	Vốn điều lệ	36.194	40.658	4.464	12,30%
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	455.718	518.555	62.837	14,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	9.239	11.286	2.047	22,20%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,70%	< 3%		
6	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2024		17%		

(\*) Tăng trưởng tín dụng được điều chỉnh theo chấp thuận của NHNN, Huy động TTI phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán

### 5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán Deloitte không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính SHB

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội

#### 6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

SHB không thực hiện đánh giá các thông số về môi trường do các tòa nhà, điểm giao dịch của SHB hiện nay chủ yếu đi thuê.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng như tác động đáng kể tới môi trường. Các nguồn phát thải khí nhà kính nếu có chủ yếu đến trực tiếp từ hoạt động sử dụng các thiết bị công cụ lao động, và gián tiếp đến từ hoạt động thấp sáng trong các tòa nhà, sửa chữa, bảo trì thiết bị, hệ thống phát điện, điều hòa cũng như phương tiện lưu thông của nhân viên và khách hàng xung quanh các điểm giao dịch.

Là một ngân hàng TMCP, trách nhiệm đối với môi trường còn được SHB nỗ lực thực hiện thông qua hướng dòng vốn cho các lĩnh vực phát triển bền vững của đất nước thông qua nhiều chương trình tín dụng xanh.

Hoạt động đào tạo, tuyên truyền được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường nơi làm việc, cùng với kiểm soát hợp lý chi phí nhằm nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, nguyên vật liệu, năng lượng và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

#### 6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với người lao động, SHB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ việc làm, tiền lương, bảo hiểm và hoàn thiện, bổ sung các chế độ phúc lợi cạnh tranh mỗi ngày, xây dựng môi trường lao động nhân văn, truyền cảm hứng để tăng năng suất làm việc và phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Không ngừng cập nhật, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động cũng như

phổ biến các quy định trong quan hệ lao động.

Công tác công đoàn, đảng được đẩy mạnh, giải quyết kịp thời các quyền và nghĩa vụ cũng như nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của SHB đối với cộng đồng địa phương**

Trong những năm qua, Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) được biết đến là một trong những ngân hàng thương mại luôn tích cực thực hiện trách nhiệm cộng đồng với hàng loạt các chương trình an sinh xã hội thiết thực và bền bỉ.

***Xuất phát từ giá trị “Tâm” làm cốt lõi, ban lãnh đạo SHB cùng CBNV các cấp dành nhiều thiện tâm xây dựng một xã hội Việt Nam phát triển bền vững.***

Sứ mệnh của SHB trong các hoạt động an sinh xã hội không chỉ là hỗ trợ giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn mà đó còn góp phần vào xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho Việt Nam trên hành trình “Từ Tâm vươn Tầm”.

Hiệu quả đóng góp cho cộng đồng và xã hội của SHB đã được công nhận bởi các giải thưởng quan trọng cả trong nước và quốc tế như: Giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng 2023” do Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG) phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam bình chọn; “Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam” lần thứ 2 do Tạp chí hàng đầu châu Á về Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng - Asia Money vinh danh; “Ngân hàng có sáng kiến quản lý đại dịch COVID tốt nhất Việt Nam” do tạp chí The Asian Banking and Finance (ABF) vinh danh; “Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất 2023” – Finance Asia vinh danh.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của SHB

*Năm 2023 tiếp tục là một năm gây không ít thách thức đối với cả nền kinh tế Việt Nam nói chung, hệ thống ngân hàng nói riêng. Tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội để các tổ chức tài chính đang chuyển mình mạnh mẽ như SHB vừa củng cố nền tảng, tăng cường nội lực, vừa duy trì đà tăng trưởng theo hướng bền vững, hiệu quả nhằm tạo thế và lực cho giai đoạn tăng trưởng mới, khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường.*

- Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của SHB đạt 631 nghìn tỷ đồng; Huy động vốn thị trường 1 đạt 497 nghìn tỷ đồng; Vốn tự có theo Basel II đạt 70 nghìn tỷ đồng; Vốn điều lệ đạt 36.194 tỷ đồng, tiếp tục giữ vững vị thế Top 4 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống. Dự nợ cấp tín dụng của SHB đạt 456 nghìn tỷ đồng, tăng 16,9% so với cuối năm 2022; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế như: nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, xây dựng xây lắp, cơ sở hạ tầng, tiêu dùng... Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 21.328 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 9.239 tỷ đồng. Hiệu quả kinh doanh ổn định, các chỉ số ROE, NIM... của SHB đều tốt tăng trưởng tốt, đặc biệt chỉ số CIR đạt 23,7%, là ngân hàng kiểm soát tỷ lệ CIR tốt nhất toàn ngành.

***Chỉ số CIR đạt 23,7%. SHB liên tục đứng đầu trong nhóm các ngân hàng kiểm soát chi phí tốt nhất.***

- HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đã luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động kinh doanh của ngân hàng, định hướng, theo dõi, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 và theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cổ đông. SHB đã và đang thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.
- HĐQT SHB đã định hướng hoạt động cho năm 2023 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển ngân hàng dựa trên 04 trụ cột chính như sau: Cải cách thể chế, quy định, quy trình; Khách hàng, thị trường làm trọng tâm, Kiến tạo tổ chức và nhân sự; Nâng cấp nền tảng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế, cơ chế, tinh gọn hệ thống văn bản nội bộ và tái cấu trúc mạnh mẽ Hội sở về bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo.
- Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong năm 2023, SHB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 18%.
- Với uy tín và năng lực tài chính, năm qua SHB tiếp tục là đối tác của nhiều định chế tài chính quốc tế như: IFC, ADB, WB... với giá trị hợp tác lên đến hàng trăm triệu USD.
- Song hành cùng hoạt động kinh doanh, SHB thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội, trong đó phát triển tín dụng xanh tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên. SHB còn là ngân hàng luôn tích cực thực hiện trách nhiệm cộng đồng với hàng loạt các chương trình an sinh xã hội thiết thực và ý nghĩa như hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh dịch, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân....

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ngân hàng có đội ngũ quản lý tâm huyết và có nhiều năm kinh nghiệm, bao gồm các chuyên gia uy tín với hàng chục năm kinh nghiệm trong đầu tư, quản trị kinh doanh, ngân hàng và tài chính. Ban Tổng Giám đốc hầu hết có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản trị kinh doanh, ngân hàng và tài chính, đặc biệt đều có thời gian công tác tại SHB trên 10 năm, cho thấy mức độ ổn định cao về đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng. Được điều hành bởi một đội ngũ quản lý tâm huyết và nhiều kinh nghiệm, trong năm 2023 SHB đã tăng trưởng bền vững và được vinh danh nhiều giải thưởng uy tín từ các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.
- Dưới sự định hướng, chỉ đạo kịp thời từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc SHB đã hoàn thành các chủ trương, chính sách và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, điều hành hoạt động linh hoạt và chỉ đạo sát sao các đơn vị, có những giải pháp, đề xuất kịp thời lên HĐQT đảm bảo mọi hoạt động tại từng đơn vị trong toàn hệ thống được kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu chuyển đổi đến năm 2028 đưa SHB trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả, Ngân hàng Doanh nghiệp tốt nhất trong các ngành mục tiêu lựa chọn, Ngân hàng Số được yêu thích nhất, và Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất thông qua hệ sinh thái, Hội đồng Quản trị SHB xác định chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn, linh hoạt, sáng tạo và khác biệt.

Trên cơ sở nghiên cứu bài học kinh nghiệm kế thừa phát huy từ những thành tựu đã đạt được, để thực hiện mục tiêu chiến lược dài hạn HĐQT đã lựa chọn các đối tác, những đơn vị tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới đồng hành cùng SHB hoạch định, giám sát tổ chức thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng.

Với bề dày hoạt động, tiềm lực nội tại mạnh mẽ cùng đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên quyết tâm, đầy nhiệt huyết, sáng tạo và linh hoạt thích ứng hứa hẹn sẽ tiếp tục là một năm bứt phá, chuyển mình mạnh mẽ, hiện thực hóa những khát vọng lớn của người SHB, mang lại nhiều hơn nữa các giá trị cho khách hàng, cổ đông, cộng đồng, đóng góp vào sự phồn thịnh và phát triển của Đất nước. HĐQT SHB định hướng hoạt động năm 2023 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển ngân hàng, tiếp tục phát huy, củng cố sức mạnh đoàn kết, đổi mới, sáng tạo dựa trên 04 trụ cột chính: (i) Thể chế, cơ chế; (ii) Con người; (iii) Lấy khách hàng làm trọng tâm; (iv) Nền tảng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

### **Cụ thể là:**

- **Đổi mới Thể chế, quy trình, quy chế:** Tinh gọn hệ thống, kiện toàn quy chế, quy định, quy trình và hệ thống văn bản nội bộ của SHB. Số hóa quy trình tín dụng, số hóa hành trình khách hàng, kiểm soát hiệu quả việc phối hợp, quản lý khách hàng tập trung.
- **Con người là chủ thể:** Quản trị nhân sự, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, công tác đào tạo, năng lực quản lý, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương; KPI, năng suất lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến hiệu quả làm việc; Thu hút và giữ chân nhân tài.
- **Lấy khách hàng làm trọng tâm:** Từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, các hoạt động văn hóa,... của SHB đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, thỏa mãn và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến

chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề xuất giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.

- **Nền tảng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số:** Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa, sáng tạo, linh hoạt, kết nối với hệ sinh thái và các đối tác chiến lược trong tương lai. Đặc biệt chú trọng chuyển đổi số, xây dựng văn hóa số, chuyển đổi từ chính con người, tiến tới số hóa các quy trình nội bộ và quy trình liên quan đến việc phục vụ khách hàng, nâng cao hiệu quả vận hành.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Với phương châm hoạt động “Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp” cùng các chiến lược phát triển theo từng thời kỳ, Ban lãnh đạo ngân SHB đặt mục tiêu định hướng và quản trị ngân hàng hoạt động hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông - nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.*

### 1. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng, với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh SHB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SHB theo quy định của Pháp luật.

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Cơ cấu Quản trị - Điều hành của SHB tuân thủ các điểm trọng yếu của các quy định pháp luật và định hướng về quản trị công ty ban hành bởi Cơ quan Quản lý Nhà nước như: Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, và các văn bản sửa đổi bổ sung; Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất ban hành tháng 8/2019 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC;

Hội đồng Quản trị SHB gồm có 08 thành viên; Trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên HĐQT tham gia điều hành. Cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (Nhiệm kỳ 2022-2027)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT - Không tham gia điều hành	26-04-2022	2,7502
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT – Tham gia điều hành	26-04-2022	0,0260
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT – Tham gia điều hành	26-04-2022	0,00001
4	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT – Không tham gia điều hành	26-04-2022	
5	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT – Tham gia điều hành	26-04-2022	0,0728
6	Phạm Viết Dân	Thành viên HĐQT - Không tham gia điều hành	11/4/2023	
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT	26-04-2022	

		độc lập		
8	Haroon Anwar Sheikh	Thành viên HĐQT độc lập	11/4/2023	

• **LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Họ tên	Chức vụ	Lý lịch tóm tắt
1	Ông Đỗ Quang Hiển.	Chủ tịch HĐQT SHB	<p>- Ông Đỗ Quang Hiển sinh năm 1962; Ông tốt nghiệp Kỹ sư vật lý vô tuyến tại Đại học Tổng hợp Hà Nội.</p> <p>- Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT SHB năm 2005 đến 2008. Từ năm 2008 đến nay, Ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SHB.</p> <p>- Ông có 40 năm kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp và lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Ông nguyên là Chủ tịch kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn T&amp;T, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội; Trước đó, ông từng công tác tại Đài phát thanh &amp; truyền hình Hà Nội, Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel), Viện nghiên cứu công nghệ quốc gia.</p> <p>- Ông hiện là Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội (Hanoisme); Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (Vinasme), có nhiều đóng góp, hỗ trợ đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>Trong suốt những năm tháng sự nghiệp của mình, Ông đã được Đảng, Nhà nước và các tổ chức ghi nhận nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc như:</p> <p>-Huân chương lao động hạng Nhất năm 2019, hạng Nhì năm 2013, hạng Ba năm 2008 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng;</p> <p>- “Doanh nhân châu Á 2017” do tạp chí Enterprise Asia vinh danh;</p> <p>- “Tiến sĩ danh dự” tại Nga;</p> <p>- “Công dân thủ đô ưu tú 2018” do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng;</p> <p>- “Chiến sỹ thi đua Thành phố” do UBND Thành Phố Hà Nội trao tặng năm 2001</p> <p>- Danh hiệu “Chân dung Bạch Thái Bưởi” Bộ Công nghiệp trao tặng năm 2008,</p> <p>- “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu”do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng trong nhiều năm;</p> <p>- Hội đồng Khoa học, Sáng kiến – UBND TP Hà Nội công nhận những</p>

STT	Họ tên	Chức vụ	Lý lịch tóm tắt
			đóng góp sáng kiến của cho đời sống xã hội trong nhiều năm và nhiều Bằng khen các cấp khác.
2	Ông Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT SHB	- Ông Thái Quốc Minh sinh năm 1960; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Edith Cowan Australia;
			- Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHB từ năm 2017 đến nay;
			- Ông có 40 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Ông từng giữ các chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel; Phó chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel; Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam;...
3	Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT SHB kiêm Phó TGD	Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; Ông tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London.
			- Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 04/2023 đến nay;
			- Ông có 13 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng. Hiện nay, Ông đang kiêm nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc SHB; Giám đốc Khối Ngân hàng Số SHB. - Ông được vinh danh là “Doanh nhân Châu Á xuất sắc ngành dịch vụ tài chính” năm 2022 do tạp chí Enterprise Asia vinh danh.
4	Ông Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	- Ông Đỗ Đức Hải sinh năm 1982; Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân;
			- Ông công tác tại SHB từ năm 2012 và được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 4/2023;
			- Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Hiện nay, ông đồng thời giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Vạn Phúc từ ngày 28/01/2021 đến nay, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư; kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp; Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Điều hành Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào.
			- Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh tại Habubank (đã sáp nhập vào SHB),...
5	Bà Ngô	Thành	- Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973; Bà là Tiến sĩ kinh tế và có 30 năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Lý lịch tóm tắt
	Thu Hà	viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	<p>kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</p> <p>- Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023. Bà là thành viên hiệp hội kế toán viên công chứng Australia (CPA).</p> <p>- Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty SHBFC, Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB,...</p>
6	Ông Phạm Viết Dân	Thành viên HĐQT	<p>- Ông Phạm Viết Dân sinh năm 1974; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD ngành Tài Chính Ngân Hàng, Đại Học ULB (University Libre de Brussels), Bỉ.</p> <p>- Ông được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023</p> <p>- Ông có 23 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính ngân hàng. Ông đã gắn bó 8 năm tại SHB, giữ các chức vụ Giám đốc Khối Quản trị rủi ro SHB từ tháng 09/2016 tới tháng 09/2022, Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance). Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng tại các Ngân hàng lớn như Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam và Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.</p>
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	<p>- Ông Đỗ Văn Sinh sinh năm 1961, ông tốt nghiệp Tiến sĩ kinh tế, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;</p> <p>- Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT độc lập SHB từ tháng 4/2022 đến nay;</p> <p>- Ông có 39 năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực Tài chính và từng đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành cấp cao như Trưởng Ban Kế hoạch tài chính/Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội Khóa XIV nhiệm kỳ 2016-2021 và giữ chức vụ Ủy ban Thường trực - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Khóa XIV (07/2016-07/2021)</p>
8	Ông Haroon Anwar Sheikh	Thành viên HĐQT độc lập	<p>- Ông Haroon Anwar Sheikh sinh năm 1966, có kinh nghiệm 31 năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và tư vấn tài chính, chuyển đổi số.</p> <p>- Ông được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 12/04/2023.</p> <p>- Ông đã từng giữ các chức vụ cấp cao tại các Ngân hàng, Tập đoàn tài chính lớn trên thế giới như Giám đốc Quản lý tín dụng Ngân hàng</p>

STT	Họ tên	Chức vụ	Lý lịch tóm tắt
			Citibank; Giám đốc Quan hệ Khách hàng Ngân hàng ANZ Grindlays; Giám đốc Khối Tài chính Doanh nghiệp Ngân hàng BMO của Montreal tại Toronto; Thành viên các Ủy ban điều hành, Ủy ban quản lý tài sản nợ – có, Ủy ban rủi ro, Quản trị dữ liệu và Diễn đàn trải nghiệm khách hàng Ngân hàng Standard Chartered tại Việt Nam, Malaysia và Singapore. Hiện nay, Ông Haroon Anwar đang là Giám đốc Công ty TNHH Valiant Vietnam, hoạt động trong lĩnh vực Chuyển đổi số và Tư vấn chiến lược kinh doanh.

• **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 08 thành viên.
- Số lượng thành viên độc lập: 02 thành viên.

Trong năm 2023, SHB đã tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 31, thông qua bổ sung các thành viên mới vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và bổ nhiệm 02 Phó Chủ tịch HĐQT, gồm: Bà Ngô Thu Hà, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SHB; Ông Đỗ Quang Vinh, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc; Ông Đỗ Đức Hải, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc SHB; ông Phạm Viết Dân, Thành viên HĐQT; ông Haroon Anwar Sheikh, Thành viên HĐQT độc lập.

Qua bước kiện toàn này, cơ cấu HĐQT SHB có 2 Phó Chủ tịch là ông Đỗ Quang Vinh và ông Đỗ Đức Hải và 02 thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Quang Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT
5	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT
6	Phạm Viết Dân	Thành viên HĐQT
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập
8	Haroon Anwar Sheikh	Thành viên HĐQT độc lập

• Chức danh tại các công ty khác của Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức danh Thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch hiệp hội các Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội</li> <li>- Phó chủ tịch hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam</li> <li>- Ủy viên Ủy Ban TW MTTQ Việt Nam</li> <li>- Giám đốc Vận hành Công ty Cổ phần Tập đoàn T&amp;T</li> <li>- Chủ tịch CLB Cựu sinh viên Doanh nhân Đại học Quốc Gia Hà Nội</li> </ul>
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS);</li> <li>- Chủ tịch Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH);</li> <li>- Chủ tịch Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM;</li> <li>- Giám đốc Đầu tư tài chính – Tập đoàn T&amp;T, ...</li> </ul>
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm UBNDH Ngân hàng TNHH Saigon-Hanoi Lào</li> <li>- Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm UBNDH Ngân hàng TNHH ĐC Saigon-Hanoi Campuchia</li> </ul>
4	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>
5	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>
6	Phạm Viết Dân	Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>
7	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>
8	Haroon Anwar Sheikh	Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

*Các Ủy ban/Ban/Trung tâm là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị, giám sát Ngân hàng gồm:*

- Ủy ban Chiến lược;
- Ủy ban Nhân sự;
- Ủy ban Quản lý rủi ro;
- Ban An ninh nội bộ.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### Các cuộc họp HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đỗ Quang Hiến	08/08	100%
2	Đỗ Quang Vinh	08/08	100%
3	Thái Quốc Minh	08/08	100%
4	Đỗ Văn Sinh	08/08	100%
5	Ngô Thu Hà	06/08	100%
6	Đỗ Đức Hải	06/08	100%
7	Phạm Viết Dân	06/08	100%
8	Haroon Anwar Sheikh	06/08	100%

#### • Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban tổng giám đốc

- Hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SHB, Quy chế Tổ chức hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu tại ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 với 06 thành viên đã thực hiện quản trị và giám sát đầy đủ theo các nhiệm vụ của HĐQT; đã chỉ đạo và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 31 năm 2023 (ĐHĐCĐ). Tại ĐHĐCĐ năm 2023, ngày 11/04/2023 HĐQT SHB đã được ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 04 thành viên, trong đó bổ sung 01 thành viên tham gia làm Thành viên HĐQT độc lập, đồng thời tại Đại hội cũng thông qua việc miễn nhiệm chức vụ đối với 02 Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Hiện tổng số Thành viên HĐQT tại SHB là 08 thành viên, trong đó có 02 Thành viên HĐQT độc lập.
- HĐQT SHB đã phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên, mỗi thành viên HĐQT được giao thực hiện công tác quản trị, giám sát theo từng lĩnh vực hoạt động trọng yếu của

ngân hàng phù hợp với kinh nghiệm, chuyên môn và năng lực của từng thành viên nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng.

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp trực tiếp, bên cạnh đó đã tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để đáp ứng kịp thời, hiệu quả và nhiều phiên họp được triệu tập mở rộng cùng Ban điều hành để chỉ đạo, định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn, tạo động lực thúc đẩy kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả và hoàn thành các kế hoạch đã được ĐHCĐ giao.
- HĐQT giám sát hoạt động Ngân hàng thường xuyên qua các báo cáo định kỳ và các báo cáo/đề xuất phát sinh từ Ban Điều hành. Ngoài ra, việc giám sát còn được thực hiện thông qua xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo do Ban Kiểm soát, Khối Kiểm toán nội bộ lập. Nhờ đó hoạt động quản trị, giám sát luôn phát huy hiệu quả, đảm bảo phát triển an toàn và bền vững; HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo đúng quy định của Pháp luật và của SHB.
- Mặt khác, các Ủy ban, đơn vị trực thuộc HĐQT cũng thường xuyên báo cáo HĐQT các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của Ủy ban, các đơn vị trực thuộc HĐQT nhằm đảm bảo cung cấp thông tin cho HĐQT đầy đủ và toàn diện nhất về tình hình hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT SHB đã định hướng hoạt động cho năm 2023 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển ngân hàng dựa trên 04 trụ cột chính: Thẻ chế, cơ chế; Con người; Lấy khách hàng làm trọng tâm; Nền tảng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Thông qua các cuộc họp trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 35 nghị quyết liên quan đến các hoạt động như sau:

#### **Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023**

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2023	Đăng ký thay đổi vốn Điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2	02/NQ-HĐQT	10/02/2023	Lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	03/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội theo các nội dung đã sửa đổi, bổ sung
4	04/NQ-HĐQT	20/02/2023	Bổ nhiệm chính thức Thành viên Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát tại Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2025

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
5	05/NQ-HĐQT	01/03/2023	Thống nhất đề cử nhân sự để bầu bổ sung và thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027
6	06/NQ-HĐQT	01/03/2023	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 31
7	07/NQ-HĐQT	09/03/2023	Ký kết thỏa thuận các điều khoản chung và Hợp đồng vay vốn IFC với Tổ chức tài chính quốc tế và Phê duyệt Phương án vay vốn và sử dụng vốn vay
8	08/NQ-HĐQT	10/03/2023	Thống nhất đề cử bổ sung nhân sự để bầu Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027
9	09/NQ-HĐQT	15/03/2023	Thống nhất đề cử nhân sự để bầu bổ sung và thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027
10	10/NQ-HĐQT	16/03/2023	Ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ Bảo hiểm toàn diện rủi ro gian lận và Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tại SHB
11	11/NQ-HĐQT	11/04/2023	Bầu chức danh Phó Chủ tịch HĐQT SHB nhiệm kỳ 2022-2027
12	11.1/NQ-HĐQT	11/04/2023	Phân công nhiệm vụ đối với Thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027
13	12/NQ-HĐQT	25/04/2023	Áp dụng thù lao đối với Ông Phạm Viết Dân – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
14	12.1/NQ-HĐQT	12/05/2023	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SHB năm 2023
15	13/NQ-HĐQT	31/05/2023	Điều chỉnh loại chứng khoán lưu ký
16	14/NQ-HĐQT	06/06/2023	Thay đổi nhân sự Hội đồng Thành viên nhiệm kỳ 2022-2025 của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội
17	15/NQ-HĐQT	15/06/2023	Ký hợp đồng Ngân hàng phát hành trong chương trình GTFP với IFC

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
18	16/NQ-HĐQT	20/06/2023	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)
19	17/NQ-HĐQT	03/07/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022
20	18/NQ-HĐQT	14/07/2023	Đăng ký thay đổi người đại diện theo Pháp luật của SHB
21	19/NQ-HĐQT	11/08/2023	Thông qua việc ký kết thỏa thuận về triển khai dịch vụ thu chi hộ thẻ Mastercard và mở SBLC cho khách hàng
22	20/NQ-HĐQT	16/08/2023	Xác định loại chứng khoán Lưu Ký
23	21/NQ-HĐQT	15/09/2023	Đăng ký thay đổi vốn Điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
24	22/NQ-HĐQT	20/09/2023	Đề cử nhân sự Tại Ngân hàng SHB tham gia vào các Ủy ban trực thuộc Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHBFC)
25	23/NQ-HĐQT	03/10/2023	Thông qua đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
26	24/NQ-HĐQT	04/10/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động SHB năm 2023
27	25/NQ-HĐQT	04/10/2023	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
28	26/NQ-HĐQT	04/10/2023	Ký kết thỏa thuận hợp tác về việc cung cấp dữ liệu
29	27/NQ-HĐQT	31/10/2023	Ký kết thỏa thuận Gia nhập và sửa đổi với Tổ chức tài chính Quốc tế và Quỹ phát triển quốc tế và quỹ phát triển quốc tế OPEC; Thỏa thuận vay vốn với Quỹ Phát triển quốc tế OPEC; và phê duyệt phương án vay vốn và sử dụng vốn vay
30	28/NQ-HĐQT	14/11/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Doanh Nghiệp
31	29/NQ-HĐQT	18/11/2023	Giao Tổng Giám đốc xây dựng và ban hành cơ chế phân công/ phân quyền/ ủy quyền tại Ban Điều Hành SHB
32	30/NQ-HĐQT	06/12/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng Doanh Nghiệp
33	31/NQ-HĐQT	25/12/2023	Thông qua hợp đồng cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023
34	32/NQ-HĐQT	26/12/2023	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023
35	33/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị không hưởng thù lao đối với Ông Haroon Anwar Sheikh – Thành viên HĐQT độc lập

#### **1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành**

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy chế/quy định nội bộ của SHB và theo Quyết định phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực góp phần thành công vào kết quả kinh doanh năm 2023 của SHB.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ lần thứ 31 và nhiệm kỳ 2022-2027 và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của HĐQT.
- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn đúng với vai trò, vị trí được đảm nhiệm theo phân công của HĐQT; Hỗ trợ HĐQT một cách hiệu quả trong việc kịp thời đưa ra các quyết định cho quá trình quản trị hoạt động kinh doanh ngân hàng.

#### **1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

- HĐQT đã thành lập các Ủy ban, Ban, Hội đồng để kịp thời định hướng và giám sát việc thực thi của Ban Điều hành trong công tác triển khai và thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Đặc biệt trong năm 2023, HĐQT SHB đã thành lập Ban Phát triển Đối tác Chiến lược trực thuộc Hội đồng Quản trị và chỉ đạo kiện toàn lại nhân sự tại các Ủy ban như Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự.
- Hiện tại SHB có các Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ban An ninh Nội bộ với vai trò tham mưu, giúp việc cho HĐQT. Việc thành lập các Ủy ban/Ban đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và pháp luật. Các Ủy ban/Ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị do HĐQT ban hành.

### **1.5.1. Ủy ban Chiến lược (UBCL)**

Ủy ban Chiến lược là đơn vị trực thuộc HĐQT, tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc thiết lập tầm nhìn, định hướng, hoạch định chiến lược và giám sát thực thi chiến lược của SHB thông qua các sáng kiến chuyển đổi; cụ thể trong năm 2023 UBCL thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung:

- Thiết lập tầm nhìn chiến lược, hoạch định các động lực tăng trưởng và định hướng phát triển kinh doanh theo thế mạnh của SHB và theo xu thế các ngân hàng hiện đại, tiên tiến trong khu vực và quốc tế.
- Đưa ra định hướng chiến lược có tính đến triển vọng kinh tế và kinh doanh với cái nhìn tổng quan về môi trường kinh doanh trong trước và toàn cầu.
- Hoạch định chiến lược hợp tác quốc tế về nguồn vốn, đầu tư, M&A, phát triển đối tác và liên minh, liên kết quốc tế bao gồm các giao dịch với các định chế tài chính quốc tế, các nhà đầu tư, các tổ chức quốc tế và các công ty tư vấn quốc tế về các vấn đề chiến lược.
- Chỉ đạo tổ chức, sắp xếp thứ tự ưu tiên đối với các sáng kiến chiến lược của SHB do Công ty Tư vấn Chiến lược - BCG đề xuất. Đảm bảo việc triển khai chiến lược đáp ứng nhu cầu phát triển của tổ chức theo phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm.
- Chỉ đạo, giám sát thực thi chiến lược và triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế của SHB. Đánh giá hiệu quả đầu tư, cấu trúc nguồn vốn, kế hoạch tăng vốn, cấu trúc danh mục tài sản, thanh khoản, và các vấn đề tác động đến chiến lược phát triển của ngân hàng.

### **1.5.2. Ủy ban Nhân sự**

UBNS là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị về công tác tổ chức nhân sự; cụ thể trong năm 2023 UBNS đã thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung:

- Tham mưu HĐQT về việc cải cách thể chế, cơ chế, chính sách nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, tổ chức bộ máy, khen thưởng kỷ luật...;
- Tham gia thẩm định ứng viên đề cử/ứng cử chức danh thành viên HĐQT để bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 31 năm 2023 theo các quy định của pháp luật và SHB.
- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT phê duyệt, ban hành quyết định theo quy định hoặc yêu cầu của HĐQT
- Tham mưu cho HĐQT đối với việc xem xét, thẩm định, bố trí nhân sự đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT quản lý các yêu cầu của HĐQT đối với công tác tổ chức, nhân sự và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT/Chủ tịch HĐQT giao liên quan đến các nội dung hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và các đơn vị trực thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát.

### **1.5.3. Ủy ban Quản lý rủi ro**

Ủy ban QLRR là đơn vị trực thuộc của HĐQT, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT trong việc xây dựng và giám sát cấp cao việc thực hiện chiến lược, chính sách quản trị rủi ro; cụ thể trong năm 2023 Ủy ban QLRR thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung:

- Thực hiện kiện toàn lại nhân sự theo định hướng và phân công nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
- Tham mưu HĐQT, kiến nghị Ban điều hành rà soát điều chỉnh, cập nhật và ban hành: Khẩu vị rủi ro, Định hướng tín dụng 2023, Quy chế phân quyền phê duyệt cấp tín dụng, Quy chế bảo

lãnh, Quy định về Mua bán nợ; Quy định Quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại SHB; Mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ A-card và B-card đối với khách hàng cá nhân; đánh giá và triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu; sửa đổi Chính sách đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICCAP); Chính sách cho vay; Quy định về nhận tài sản bảo đảm.

- Tham mưu HĐQT kiện toàn lại nhân sự và điều chỉnh quy chế tổ chức hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT; thành lập Khối Quản lý Tín dụng; điều chỉnh bổ sung cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Pháp chế.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai giám sát, quản lý rủi ro theo từng chuyên đề đối với các rủi ro trọng yếu, các sự kiện rủi ro nghiêm trọng.

#### **1.5.4. Ban an ninh nội bộ**

Ban ANNB là đơn vị trực thuộc của HĐQT, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT trong công tác đảm bảo các hoạt động an ninh, an toàn trên toàn hệ thống SHB và các đơn vị thành viên; cụ thể trong năm 2023 Ban ANNB thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT các nội dung:

- Xây dựng chiến lược, chính sách an toàn, an ninh trong hệ thống ngân hàng: Xây dựng biện pháp bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh thông tin đối với các hoạt động của SHB; Xây dựng các phương án phòng ngừa các tình huống bất ổn, cướp có vũ trang xảy ra tại trụ sở của SHB; Phối hợp với các đơn vị có chức năng giám sát, kiểm soát, quản trị rủi ro để rà soát và bổ sung nhiều giải pháp hoàn thiện các lỗ hổng, thiếu sót trong các quy trình, quy định nội bộ; Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT các biện pháp bảo vệ an ninh tiên tiến, hiện đại đang được các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước áp dụng để xem xét việc áp dụng trong hệ thống SHB.
- Triển khai công tác bảo đảm an ninh trong hệ thống ngân hàng: Kiểm tra và đề xuất các phương án bảo vệ bên trong và bên ngoài tại các địa điểm giao dịch của ngân hàng; Điều tra và kiến nghị giải pháp đối với an ninh thông tin, bảo mật thông tin khách hàng; Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chính sách, pháp luật trong hệ thống ngân hàng.
- Tổ chức công tác điều tra, thu thập thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng để hạn chế các rủi ro, tổn thất cho SHB: Tổ chức điều tra các nghi vấn sai phạm trong nội bộ và kiến nghị các phương án xử lý lên Chủ tịch HĐQT/HĐQT; Tham gia cùng Ban CĐ XLN xây dựng và triển khai các phương án thu hồi các khoản nợ có vấn đề (thu giữ tài sản, khởi kiện...).

#### **1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Ngân hàng SHB thường xuyên cử các cán bộ Quản lý - Lãnh đạo tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn về Quản trị Công ty do Sở Giao dịch chứng khoán (Sở GDCK), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UB CKNN) và các Đơn vị có uy tín trong nước, nước ngoài tổ chức về Quản trị công ty, nâng cao kiến thức quản trị và điều hành ngân hàng theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, triển khai các dự án hiện đại hóa ngân hàng, ứng dụng công nghệ số đồng thời, cập nhật kịp thời những thay đổi của pháp luật. Cụ thể:

- Từ năm 2018 - 2023, SHB đã cử 39 nhân sự, bao gồm: Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị thuộc hội sở chính, cán bộ Văn phòng HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty và đội ngũ Trợ lý, Thư ký HĐQT/Ban TGD...tham gia, hoàn thành đào tạo, được cấp chứng chỉ về Quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đơn vị có uy tín tổ chức. Thành viên HĐQT và cán bộ văn phòng HĐQT còn tham gia khóa đào tạo Kiến trúc hệ thống Quản trị hiện đại theo các chuẩn mực Quốc tế, Hội nghị nâng cao năng lực Quản trị Công ty của các Doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Ngân hàng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ nhằm trang bị kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý. Năm 2022 - 2023, SHB đã đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo dành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Ngân hàng, như chương trình Nâng cao Năng lực Quản lý & Lãnh đạo SHB Talent Lead dành cho 27 cán bộ quản lý cao cấp tại Hội sở chính; chuỗi Hội thảo Đào tạo Chuyển đổi Ngân hàng cho hơn 351 cán bộ quản lý; Kỹ năng quản lý nền tảng với 245 cán bộ quản lý hoàn thành đào tạo. Từ những chương trình đào tạo này, bên cạnh nâng cao và phát triển năng lực quản lý, Ngân hàng còn phát hiện, bồi dưỡng những nhân sự nòng cốt để thực thi mục tiêu chiến lược “SHB trở thành ngân hàng hiệu quả số 1 Việt Nam, ngân hàng số được yêu thích nhất tại Việt Nam trong 5 năm tới và tầm nhìn tới 2035 trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại trong Top đầu khu vực”.

## 2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, có trách nhiệm kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định nội bộ, các quy định của pháp luật, Điều lệ và việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện việc kiểm toán nội bộ các hoạt động kinh doanh và các báo cáo tài chính của SHB.

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban	0,0055%
2	Lê Thanh Cẩm	Thành viên chuyên trách	-
3	Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên chuyên trách	-

### LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Lý lịch tóm tắt
1	Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát	- Ông Phạm Hòa Bình sinh năm 1961; Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính tín dụng, Học viện Ngân hàng;
			- Ông công tác tại SHB từ năm 2006 và được bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát SHB từ năm 2012 đến nay;
			- Ông từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB, Thành viên Ban Kiểm soát SHB kiêm Trưởng kiểm toán nội bộ; Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh Cần Thơ,.... và có 34 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

2	Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát	- Bà Lê Thanh Cẩm sinh năm 1967; Bà tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD - Pacific Western University US; Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế quốc dân;
			- Bà công tác tại SHB từ năm 2013 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát SHB từ năm 2020 đến nay;
			- Bà đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ ngoại hối ABBANK, Phó Giám đốc Khối QLRR Ngân hàng TMCP Hàng Hải Maritimebank, Giám đốc Kiểm toán nội bộ Maritimebank,... và có 34 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
3	Ông Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát	<p>Ông Vũ Xuân Thủy Sơn sinh năm 1981; Ông tốt nghiệp cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.</p> <p>Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát từ tháng 4 năm 2022 đến nay.</p> <p>Ông từng giữ các chức vụ Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 08/2012 đến tháng 06/2016, Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 07/2016 đến tháng 04/2022 và có 21 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.</p>

## 2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của BKS SHB trong năm 2023 đã bám sát các quyền hạn và nhiệm vụ của BKS theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của SHB, theo kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS đề ra trong năm và từng thời kỳ; thực hiện các công tác khác theo đề nghị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và TGD SHB.
- Trong năm 2023, BKS tổ chức 04 cuộc họp định kỳ với 100% số thành viên tham dự và tỷ lệ biểu quyết 100%, với những nội dung như sau:
- Hợp BKS ngày 09/01/2023: Đánh giá tình hình hoạt động Quý IV-2022 và định hướng hoạt động Quý I-2023 của BKS.
- Hợp BKS ngày 10/4/2023: Đánh giá tình hình hoạt động Quý I-2023 và định hướng hoạt động Quý II-2023 của BKS
- Hợp BKS ngày 10/7/2023: Đánh giá tình hình hoạt động Quý II-2023 và định hướng hoạt động Quý III-2023 của BKS.
- Hợp BKS ngày 09/10/2023: Đánh giá tình hình hoạt động Quý III-2023 và định hướng hoạt động Quý IV-2023 của BKS.
- Trên tinh thần thống nhất nội dung trong các cuộc họp, BKS đã hoàn thành kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ công tác đề ra trong năm 2023 và trong từng Quý. Cụ thể các nhiệm vụ chính đã hoàn thành như sau:

(1) Thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, TGD SHB theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.

(2) Ban hành các quy định nội bộ của BKS và Kiểm toán nội bộ (KTNB) trong kỳ bảo đảm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Điều lệ và các quy định hiện hành khác của SHB, cụ thể:

- Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS ban hành kèm theo Quyết định số 34/2023/QĐ-BKS ngày 10/4/2023;
- Quy trình KTNB ban hành kèm theo Quyết định 06/2023/QĐ-BKS ngày 18/01/2023 và Quyết định số 66/2023/QĐ-BKS ngày 18/8/2023 sửa đổi một số mẫu biểu trong Quy trình KTNB;
- Quy định hoạt động theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của BKS và Khối KTNB ban hành kèm theo Quyết định 09/2023/QĐ-BKS ngày 02/02/2023;
- Quyết định 18/2023/QĐ-BKS ngày 20/02/2023 về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối KTNB ban hành kèm theo Quyết định số 58/2022/QĐ-BKS ngày 28/6/2022;
- Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động KTNB ban hành kèm theo Quyết định 23.1/2023/QĐ-BKS ngày 23/02/2023;
- Cẩm nang KTNB ban hành kèm theo Quyết định 27.1/2023/QĐ-BKS ngày 15/3/2023.

**(3) Đảm bảo thực hiện tốt chức năng KTNB của BKS:**

- Thông qua việc chỉ đạo hoạt động của Khối KTNB bằng các cuộc kiểm tra, kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất, công tác KTNB của BKS đã được thực hiện một cách độc lập, thường xuyên, toàn diện các hoạt động tại từng đơn vị SHB.
- BKS cũng đã chỉ đạo Khối KTNB thực hiện công tác giám sát từ xa đối với hoạt động của các đơn vị SHB theo quy định tại Quy trình KTNB cũng như giám sát các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của NHNN; ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ giám sát.
- Thực hiện theo dõi giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các tồn tại được phát hiện qua quá trình kiểm toán; chỉ đạo Khối KTNB tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo triển khai thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN và nội bộ SHB bảo đảm đầy đủ và đúng thời hạn.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên KTNB để đảm bảo hoạt động của KTNB đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của KTNB theo quy định tại Điều lệ, các quy định khác của SHB và của pháp luật có liên quan.

**(4) Đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của SHB theo quy định của pháp luật và SHB.**

**(5) Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của SHB và kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện vi phạm của người quản lý ngân hàng.**

**(6) Cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, các cổ đông tổ chức và các cổ đông cá nhân khác của SHB tham gia góp vốn cổ phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB.**

**(7) Phối hợp hiệu quả với Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra NHNN khi có các đơn vị này vào làm việc tại SHB.**

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Năm 2023, chi thù lao, lương thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc SHB như sau:

	<b>Năm 2023</b> <b>(Tỷ đồng)</b>
Hội đồng quản trị	14.011
Ban Kiểm soát	4.620
Ban Tổng Giám đốc	22.307

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

*Giao dịch cổ phiếu SHB của người nội bộ SHB và người có liên quan*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (30/06/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT	84.355.832	2.750%	99,539,881	2,750%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.1	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD; Con trai	796.375	0,026%	939.722	0,026%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.2	Đỗ Vinh Quang	Con trai	90.891.726	2.963%	107.252.236	2,963%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.3	Đỗ Mỹ Linh	Con dâu	6.371	0.000%	7.517	0,000%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.4	Đỗ Thị Thu Hà	Chị gái	63.086.612	2,057%	74.442.202	2,057%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.5	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Chị gái	21.807.707	0,711%	25.733.094	0,711%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.6	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Tổ chức có liên quan	306.685.157	9,998%	361.888.485	9,999%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
1.7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Tổ chức có liên quan	45.410.853	1,480%	53.584.806	1,480%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

2	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm TGD	2.232.849	0,073%	2.634.761	0,073%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
3	Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	154	0,000%	181	0,000%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
4	Nguyễn Thị Diễm Trang	Người có liên quan của ông Phạm Viết Dân - Thành viên HĐQT	13.225	0,000%	15.605	0,000%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
5	Phạm Hòa Bình	Trưởng BKS	169.248	0,006%	199.712	0,006%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
6	Ninh Thị Lan Phương	Phó TGD	111.469	0,004%	131.533	0,004%	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
7	Vũ Thị Hòa	Người có liên quan của ông Nguyễn Huy Tài - Phó TGD	0	0,000%	600	0,000%	Mua
8	Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng	524	0,000%	-	-	Bán
9	Phạm Bích Liên	Người phụ trách quản trị công ty	4.800	0,000%	-	-	Bán

***Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ***

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung
1	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên	0103085460	86 Bà Triệu, phường Hàng	16/03/2023	10/NQ-HĐQT	Ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ Bảo hiểm

		HĐQT		Bà, Hoàn Kiếm, Hà Nội			toàn diện rủi ro gian lận và Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tại SHB
2	Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	0107779290	Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	11/08/2023	19/NQ- HĐQT	Ký kết thỏa thuận về triển khai dịch vụ thu chi hộ thẻ Mastercard và mở SBLC cho khách hàng
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	04/10/2023	26/NQ- HĐQT	Ký kết thỏa thuận hợp tác về cung cấp dữ liệu
4	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	14/11/2023	28/NQ- HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp
5	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền,	06/12/2023	30/NQ- HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp

				phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội			
6	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	25/12/2023	31/NQ- HĐQT	Ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung Nội
1	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0103085460	86 Bà Triệu, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3/16/202 3	10/NQ- HĐQT	Ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ Bảo hiểm toàn diện rủi ro gian lận và Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tại SHB
2	Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	0107779290	Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	8/11/202 3	19/NQ- HĐQT	Ký kết thỏa thuận về triển khai dịch vụ thu chi hộ thẻ Mastercard và mở SBLC cho

							khách hàng
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	10/4/2023	26/NQ-HĐQT	Ký kết thỏa thuận hợp tác về cung cấp dữ liệu
4	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	11/14/2023	28/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp
5	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12/6/2023	30/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp
6	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0102524651	Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12/25/2023	31/NQ-HĐQT	Ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2023

### 3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

***SHB luôn tin rằng hoạt động quản trị công ty của Ngân hàng tốt nhất là đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, giúp mang lại niềm tin và tối đa hóa lợi ích cổ đông.***

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát SHB đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. SHB báo cáo quản trị công ty theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020. Song song với việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với công ty niêm yết, công tác quản trị của SHB được từng bước hoàn thiện theo những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực và trên thế giới như “Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN”, hay tài liệu “Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất” do UBCKNN và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành tháng 8/2019.

Để kiện toàn hoạt động quản trị Ngân hàng, SHB đã có những thay đổi tích cực, đạt nhiều tiêu chí hơn so với những năm trước đây thông qua việc đối chiếu với các tiêu chí đánh giá tại **Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN** như một kim chỉ nam nhằm xác định một lộ trình cải thiện các chuẩn mực và thông lệ quản trị, giảm thiểu rủi ro và hướng tới sự phát triển bền vững của ngân hàng. Trong đó, 5 nguyên tắc quản trị công ty mà SHB luôn đảm bảo là: Quyền của cổ đông; Đối xử bình đẳng với cổ đông; Vai trò với các bên liên quan; Công bố thông tin minh bạch; Trách nhiệm của HĐQT.

### **3.4.1 Đánh giá chung về quản trị công ty**

#### **(i) SHB đảm bảo quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông**

- ***Đảm bảo quyền của cổ đông***

- Cổ đông được tham gia vào quá trình phê duyệt và thông qua Điều lệ, phát hành cổ phiếu của SHB; bầu HĐQT và Kiểm soát viên; thông qua các vấn đề nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Cổ đông căn cứ các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website để biểu quyết các vấn đề có liên quan và gửi về SHB trước Đại hội, các biểu quyết này của cổ đông được coi là hợp lệ và được tính vào số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến khi kiểm phiếu tại Đại hội;
- Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐQT ra Nghị quyết về chi trả cổ tức và trong vòng 06 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
- Cung cấp Thông báo họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ tại website của ngân hàng; Cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội;
- Công bố đầy đủ thông tin về ứng viên HĐQT, chính sách chi trả cổ tức trong tài liệu ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên.
- Cổ đông có quyền đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị bất kể là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số.
- Tham dự ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cổ đông.

- ***Cung cấp thông tin minh bạch, đảm bảo quyền lợi cổ đông***

- Là một tổ chức niêm yết với số lượng cổ đông lớn, SHB luôn coi trọng tính minh bạch trong việc công bố thông tin và luôn chủ động công bố thông tin định kỳ/bất thường đầy đủ, kịp thời, tuân thủ thời hạn theo quy định, trên các phương tiện truyền thông như Website (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), trang thông tin điện tử của các Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam,... Trong năm 2023, SHB đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ theo đúng quy định, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên, thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức,.....
- SHB tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tại ĐHĐCĐ thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình được trình bày, cổ đông có quyền trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo SHB trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của SHB. Các tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải đầy đủ trên website SHB, đảm bảo minh bạch thông tin để tất cả cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư đều tiếp cận đầy đủ.
- Ngoài ra, SHB đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi cũng như yêu cầu cung cấp thông tin của nhà đầu tư thông qua các kênh gián tiếp như email, điện thoại và website...

- **Chính sách cổ tức**

- SHB xây dựng chính sách cổ tức ổn định, mang lại hiệu suất sinh lời cao cho nhà đầu tư, trên cơ sở hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và cân đối, đảm bảo nguồn lực phát triển cho SHB. Tỷ lệ chi trả cổ tức trung bình 5 năm qua của SHB là 11,3%, trong đó, năm 2023, thực hiện chi trả cổ tức là 18% (cổ tức năm 2022).

- (ii) **SHB đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**

- SHB công bố chính sách và thực hiện chính sách an sinh xã hội với cộng đồng tại địa phương có các điểm giao dịch của SHB; công bố chính sách và thi hành các chính sách về sức khỏe, an toàn, phúc lợi và chương trình đào tạo cho nhân viên.
- Cung cấp thông tin liên hệ trên website của ngân hàng và báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan như khách hàng, đối tác, cổ đông,...có thể giải quyết các vấn đề;
- Xây dựng, ban hành và công bố nội bộ, website quy trình khiếu nại về hành vi không hợp pháp như công bố bộ Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, Quy chế chống tham nhũng để định hướng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng và thực hành quy trình và thủ tục lựa chọn và cung cấp/nhà thầu
- Có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của đơn vị;

- (iii) **SHB thực hiện công bố thông tin và minh bạch**

- **Truyền thông rộng rãi trên các phương tiện đại chúng**

Bên cạnh đó, trên phương tiện thông tin đại chúng/báo chí, các thông tin cung cấp đến cổ đông được SHB đăng tải thường xuyên, liên tục trên nhiều báo, đài truyền hình, trang tin trong nước và quốc tế có độ phủ sóng cao nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch, chính thống tới nhà đầu tư, cổ đông.

Đặc biệt những thông tin mang tính chiến lược, có tác động lớn tới quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông, luôn được SHB chú trọng truyền thông sâu rộng: thông tin trước, trong và sau ĐHCĐ, thông tin chi trả cổ tức, tăng vốn điều lệ, kết quả kinh doanh, triển vọng, định hướng chiến lược, sự kiện hợp tác ký kết, xếp hạng tín nhiệm và các giải thưởng,... qua đó khẳng định năng lực, uy tín của SHB.

SHB đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và minh bạch trên Báo cáo thường niên bản Tiếng Việt, Tiếng Anh tại website như: Thông tin về cổ đông, cấu trúc sở hữu của ngân hàng, hệ thống công ty con và các thông tin tài chính, phi tài chính;...

Tổ chức họp báo cáo và thông cáo báo chí các thông tin kết quả hoạt động kinh doanh và các chiến lược hoạt động;

- **Đẩy mạnh hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ các nhà đầu tư**

Trong năm 2023, SHB đã và đang triển khai gặp gỡ, làm việc với nhiều nhà đầu tư nước ngoài bày tỏ sự quan tâm tới cơ hội đầu tư vào SHB như các Ngân hàng, các Quỹ đầu tư, các Tập đoàn tài chính uy tín hàng đầu thế giới, từ đó học hỏi, khai thác, cộng hưởng các thế mạnh của nhau đồng thời thúc đẩy, mở rộng cơ hội hợp tác, phát triển.

Các hoạt động trên đã và đang góp phần đẩy mạnh tính chuyên nghiệp và minh bạch trong việc cung cấp thông tin nói riêng và tăng cường quan hệ với các nhà đầu tư nói chung, từ đó gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu của SHB trên thị trường.

Trong thời gian tới, SHB sẽ ngày càng đẩy mạnh hơn nữa các thông tin chia sẻ, các bản tin tới nhà đầu tư để ngày càng nâng cao tính chuyên nghiệp và tăng mức độ tín nhiệm trên thị trường chứng khoán nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tạo ra những giá trị dài hạn cho

cổ đông.

**(iv) SHB luôn tăng cường trách nhiệm của HĐQT**

- Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT SHB và quy định về quản trị công ty được nêu chi tiết tại Điều lệ SHB, quy chế quản trị công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trong năm 2022 và công bố thông tin tham dự họp của từng thành viên trên báo cáo thường niên.
- Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT; Thực hiện đánh giá các thành viên HĐQT và các ủy ban thuộc HĐQT và được công bố trên báo cáo thường niên.

**3.4.2 Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị công ty của SHB**

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, SHB tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- **Cải thiện các chuẩn mực liên quan đến Công bố thông tin và minh bạch:**
  - Tiếp tục hoàn thiện, ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về công bố thông tin của pháp luật có liên quan;
  - Phân đầu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực quy định tại các quy định hiện hành và thông lệ quốc tế để cung cấp các thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- **Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**
  - Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo đạo kế cận của SHB có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
  - Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và quy định pháp luật Việt Nam.
  - Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban đề tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT.
  - Tăng cường các cuộc họp HĐQT mở rộng ngoài các cuộc họp định kỳ để thảo luận các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng hoạt động kinh doanh và giải pháp trọng tâm.
- **Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ trong khung quản trị nội bộ của SHB với mục tiêu:**
  - (i) Đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác,
  - (ii) Góp phần quan trọng trong việc tăng cường thực hành quản trị doanh nghiệp và
  - (iii) Là các tuyến phòng thủ bảo vệ nguồn vốn đầu tư và kiến tạo các giá trị bền vững trong dài hạn cho cổ đông.

**3.4.3 Đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty của SHB theo thể điểm quản trị công ty khu vực Asean**

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A	Quyền của cổ đông		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
<b>A.1</b>	<b>Quyền cơ bản của cổ đông</b>		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Trong năm 2023 SHB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức của năm 2022 tỷ lệ 18% cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết HĐQT số 17/NQ-HĐQT ngày 03/7/2023	Tuân thủ
<b>A2</b>	<b>Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.</b>		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A2.1	Sửa đổi quy chế công ty?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng	Tuân thủ
A2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
A2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
<b>A.3</b>	<b>Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ bao gồm các thủ tục biểu quyết</b>		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên đều thể hiện nội dung này.	Tuân thủ
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên Hội đồng	Cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	Quản trị?	Ngân hàng	
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng Quản trị?	Quy định tại Điều 29 Quyền của cổ đông Điều lệ SHB	Tuân thủ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Quy định và công bố trên Website của SHB trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông (theo quy định)	Tuân thủ
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời của cổ đông đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	Tuân thủ
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	Tuân thủ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Công bố trên website của SHB	Tuân thủ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Cổ đông vắng mặt được ủy quyền cho người khác tham dự đại hội và biểu quyết các vấn đề tại đại hội	Tuân thủ
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Thể hiện tại quy chế Đại hội cổ đông	Tuân thủ
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	SHB công bố và xin ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Biên bản họp và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2023 được công bố trên cổng thông tin đại chúng của SHB theo đúng quy định	Tuân thủ
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày?	Công bố tại website SHB	Tuân thủ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết đều có Tờ trình/Báo cáo chi tiết kèm theo	Tuân thủ
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
<b>A.4</b>	<b>Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch</b>		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	SHB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của SHB và của cổ đông SHB	Tuân thủ
<b>A.5</b>	<b>Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức</b>		Tuân thủ
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
<b>B</b>	<b>Đối xử bình đẳng với Cổ đông</b>		
<b>B.1</b>	<b>Cổ phiếu và quyền biểu quyết</b>		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông	Tuân thủ
<b>B.2</b>	<b>Thông báo ĐHĐCĐ</b>		
<b>B.2.1</b>	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	SHB không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	Tuân thủ
<b>B.2.2</b>	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ của SHB được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu tiếng Việt trên website của SHB	Tuân thủ
<b>B.2.3</b>	Có cung cấp tiểu sử của thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	SHB thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
<b>B.2.4</b>	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Được thể hiện qua các tờ trình trình thông qua Đại hội tại Phiên họp ĐHĐCĐ 2023	Tuân thủ
<b>B.2.5</b>	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Được công bố trên Website đồng thời được gửi trực tiếp tới cổ đông theo đường bưu điện kèm thư mời họp	Tuân thủ
<b>B.3</b>	<b>Giao dịch bên liên quan của Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao</b>		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Thể hiện trong điều lệ SHB	Tuân thủ
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Thành viên HĐQT khi trước và sau khi giao dịch cổ phiếu phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định	Tuân thủ
<b>B.4</b>	<b>Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.</b>		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Các GDBLQ được rà soát, báo cáo HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Các GDBLQ được rà soát, báo cáo HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	SHB quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế TCHĐ của Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	SHB quy định cụ thể tại Quy chế cho vay, tuân thủ các trường hợp không được cấp tín dụng theo Điều 126 Luật các TCTD	Tuân thủ
<b>B.5</b>	<b>Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng</b>		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó	SHB thực hiện công bố theo quy định pháp luật	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Việc biểu quyết được thực hiện theo quy định pháp luật	Tuân thủ
C	<b>Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan</b>		
C.1	<b>Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.</b>		
	<b>Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:</b>		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,...	Tuân thủ
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	SHB đăng tải trên website	Tuân thủ
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên, mục Phát triển bền vững	Tuân thủ
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	SHB đã công bố và thực hành Quy định Phòng chống rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục 1.6) và các quy định nội bộ khác	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,...	Tuân thủ
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.2	<b>Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.</b>		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	SHB có công bố đường dây nóng và điện thoại liên hệ trên website ngân hàng và điện thoại trên Báo cáo thường niên.	Tuân thủ
C.3	<b>Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng</b>		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	SHB thể hiện trong báo cáo thường niên và các văn bản nội bộ. Có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	Tuân thủ
C.4	<b>Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của</b>		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	<b>họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ</b>		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	SHB đã công bố và thực hành vấn đề Rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục 1.6) và các văn bản nội bộ khác.  Đường dây nóng được công bố trên website ngân hàng.	Tuân thủ
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi	Thể hiện trong Quy tắc ứng xử, nội quy lao động và các văn bản nội bộ khác. Cần xây dựng quy trình cụ thể và chính sách bảo vệ người tố giác.	Tuân thủ
<b>D</b>	<b>Công bố thông tin và minh bạch</b>		
<b>D.1</b>	<b>Cơ cấu sở hữu minh bạch</b>		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	(SPE)/ (SPV)?		
<b>D.2</b>	<b>Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:</b>		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.4	Chính sách cổ tức	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, nhưng chỉ công bố riêng biệt tổng thù lao của HĐQT, của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.	Tuân thủ một phần
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị Công ty	Tuân thủ
<b>D.3</b>	<b>Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)</b>		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ
<b>D.4</b>	<b>Thành viên/uỷ viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty</b>		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?	Công bố trên website SHB, Sở Giao dịch chứng khoán	Tuân thủ
<b>D.5</b>	<b>Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán</b>		
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	SHB không có phí dịch vụ phi kiểm toán	
<b>D.6</b>	<b>Phương tiện truyền thông</b>		
D.6.1	Báo cáo quý	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Chủ động cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích của các đơn vị/chuyên gia	Tuân thủ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hộp báo	SHB thực hiện thông cáo báo chí định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng	Tuân thủ
<b>D.7</b>	<b>Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn</b>		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai	Công bố đầy đủ thông tin trên	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Website của Ngân hàng theo đúng quy định	
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		Tuân thủ
<b>D.8</b>	<b>Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về</b>		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Cập nhật thường xuyên	Tuân thủ
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
<b>D.9</b>	<b>Quan hệ nhà đầu tư</b>		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Công bố trên website SHB	Tuân thủ
<b>E</b>	<b>Trách nhiệm của HĐQT</b>		
E.1	<i>Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng</i>		

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ Ngân hàng; Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị ngân hàng.	Tuân thủ
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	SHB thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên, báo cáo ĐHCĐ và các báo nội bộ khác.	Tuân thủ
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Vai trò của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Vai trò và hoạt động của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
<b>E.2</b>	<b>Cơ cấu Hội đồng Quản trị</b>		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Thể hiện trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, được công bố công khai trên Website Công ty.	Tuân thủ
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế nội bộ về quản trị được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với	SHB thực hiện theo Quy định của Pháp luật về điều kiện độc	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	mỗi thành viên HĐQT độc lập?	lập của Thành viên HĐQT độc lập	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	SHB có quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	Tuân thủ
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Không phát sinh	Tuân thủ
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Ủy Ban nhân sự tại SHB được thành lập trực thuộc HĐQT	Tuân thủ
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Nhân sự?	Thể hiện trong báo cáo thường niên,...	Tuân thủ
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	SHB có Ban Kiểm soát. Hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc	Tuân thủ
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.	Tuân thủ
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, Điều lệ SHB, quy chế nội bộ...	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Các thành viên đều đảm bảo có kinh nghiệm chuyên môn	Tuân thủ
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
<b>E.3</b>	<b>Quy trình HĐQT</b>		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	HĐQT SHB họp định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ SHB. Tối thiểu 04 cuộc họp định kỳ/năm	Tuân thủ
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Năm 2023 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp trực tiếp. Thể hiện trong báo cáo thường niên.	Tuân thủ
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	Tuân thủ
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?		Tuân thủ
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	SHB có quy định tại Điều lệ và luôn tuân thủ	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	SHB bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, thực hiện nhiệm vụ Thư ký công ty đảm bảo hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả	Tuân thủ
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	SHB đảm bảo yêu cầu	Tuân thủ
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế tổ chức của HĐQT;.	Tuân thủ
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế nội bộ SHB.	Tuân thủ
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	Nhiệm kỳ của HĐQT SHB là 5 năm, Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ SHB	Tuân thủ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách về thù lao đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết	Tuân thủ
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty.	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	SHB có Khối Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Tuân thủ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	thuê ngoài có được công bố công khai?	cáo thường niên	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Kiểm soát.	Tuân thủ
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty và các hệ thống quản lý rủi ro?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị công ty	Tuân thủ
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
<b>E.4</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	SHB có Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc riêng biệt	Tuân thủ
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chủ tịch HĐQT là thành viên Không điều hành	Tuân thủ
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Ông Võ Đức Tiến Phó Chủ tịch HĐQT tham gia điều hành từ ngày 4/8/2021 đến 20/7/2022	Tuân thủ
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được	Quy định tại Điều lệ	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
	công bố công khai?		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	SHB có 01 Thành viên HĐQT độc lập có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và ngân hàng	Tuân thủ
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng.	Tuân thủ
<b>E.5</b>	<b>Phát triển thành viên HĐQT</b>		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho mọi thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		Tuân thủ
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, Báo cáo thường niên.	Tuân thủ
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ

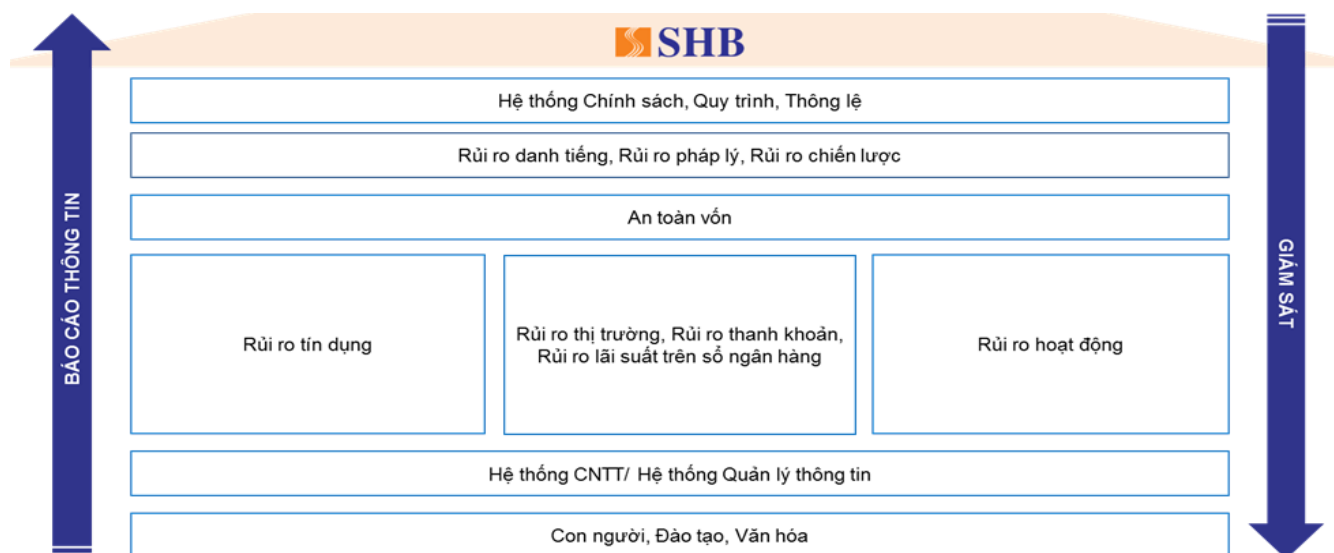
STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên.	Tuân thủ

#### 4. Quản trị rủi ro

*Với mục tiêu phát triển bền vững, công tác quản lý rủi ro được SHB đặc biệt xem trọng và đầu tư phát triển.*

Các hoạt động trọng yếu và rủi ro trọng yếu được SHB thực hiện rà soát và đánh giá định kỳ hàng năm nhằm đánh giá tổng thể trạng thái và quy mô các loại rủi ro mà ngân hàng đang phải đối diện. Căn cứ trên các hoạt động kinh doanh trọng yếu và rủi ro trọng yếu xác định được, SHB thực hiện đánh giá, đo lường mức độ rủi ro và xác định khả năng chịu đựng rủi ro của Ngân hàng. Đây là cơ sở để SHB xây dựng khẩu vị rủi ro, xây dựng chiến lược quản trị, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để kiểm soát các loại rủi ro trọng yếu và đảm bảo đủ vốn để bù đắp cho các tổn thất có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

##### 4.1. Khung quản trị rủi ro tại SHB

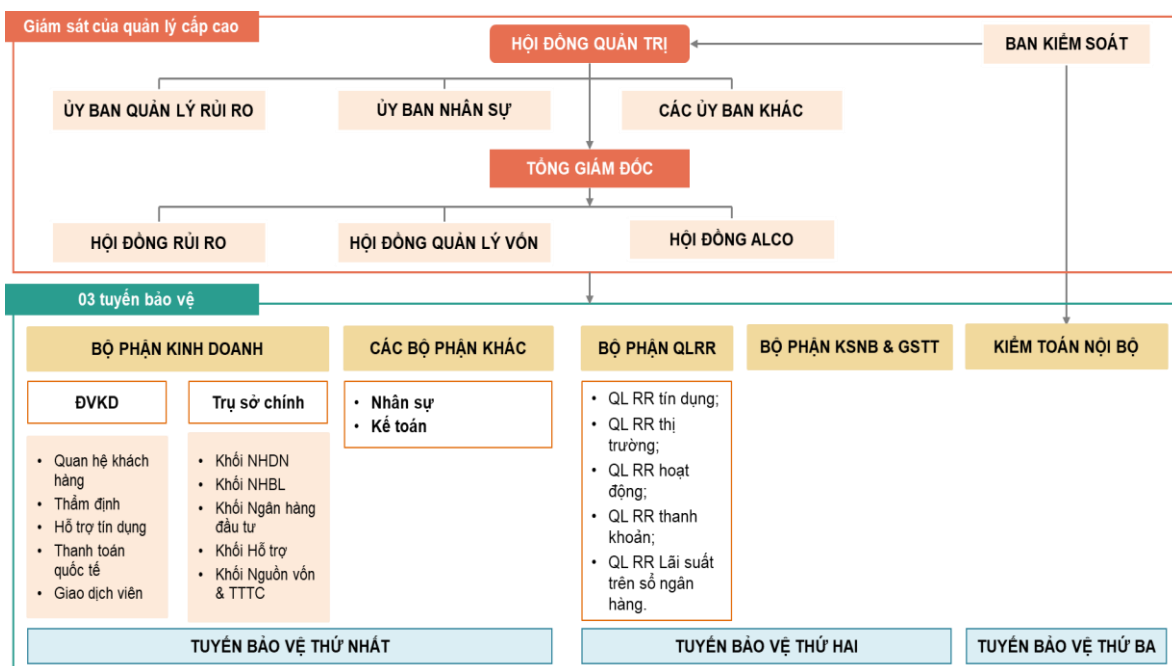


**SHB thiết lập khung quản trị rủi ro đảm bảo có đầy đủ hệ thống chính sách, quy định, quy trình**, hướng dẫn để điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng định hướng chiến lược và mục tiêu quản trị rủi ro của Ngân hàng. Trong đó, các loại rủi ro trọng yếu của Ngân hàng đều được nhận dạng, đo lường và kiểm soát, đồng thời duy trì tỷ lệ an toàn vốn đầy đủ, tương xứng với hồ sơ rủi ro của Ngân hàng.

Nhằm đảm bảo khung quản trị rủi ro được hiệu quả, SHB đã thiết lập đầy đủ hệ thống thông tin, cùng với hệ thống báo cáo quản trị nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, kịp thời, chính xác về mức độ rủi ro của Ngân hàng, cung cấp các dự báo về hoạt động kinh doanh, chất lượng tín dụng, phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp, hiệu quả. SHB cũng rất chú

trọng đến công tác đào tạo, truyền thông làm nền tảng xây dựng văn hóa rủi ro xuyên suốt trong hệ thống.

#### 4.2. Cơ cấu kiểm soát, giám sát và quản trị rủi ro tại SHB



**Hoạt động QTRR tại SHB được triển khai theo mô hình 03 tuyến phòng vệ trong mọi hoạt động, trong đó:**

Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro;

Tuyến bảo vệ thứ hai được xây dựng nhằm kiểm soát và giám sát rủi ro cùng với các chức năng liên quan đến các vấn đề pháp lý và tuân thủ;

Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện, có chức năng giám sát, đánh giá độc lập về sự hiệu quả, tính đầy đủ trong các hoạt động QLRR ở tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai.

Bên cạnh đó, SHB cũng thành lập đầy đủ các Ủy ban/ Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong hoạt động Ngân hàng. Hệ thống văn bản, chính sách quản lý rủi ro được SHB xây dựng và kiện toàn nhằm quản lý rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của Luật, NHNN và định hướng quản trị rủi ro của SHB, đáp ứng tuân thủ quy định hiện hành và luôn hướng quản trị rủi ro theo các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, trong năm 2023, SHB đã hoàn thành việc xây dựng và triển khai nâng cấp công cụ đo lường QLRR thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III, áp dụng các chỉ số LCR, NSFR để theo dõi/giám sát nội bộ và đã được rà soát, xác thực bởi kiểm toán độc lập quốc tế;

Trước đó, SHB đã hoàn tất 03 trụ cột của Hiệp ước vốn Basel II từ năm 2020, triển khai đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) định kỳ hàng năm từ năm 2021, đáp ứng tuân thủ toàn diện các yêu cầu của NHNN về hoạt động quản trị rủi ro nói riêng và hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung.

Đồng thời, SHB triển khai dự án xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng và tính vốn theo phương pháp nâng cao Basel II- IRB dưới sự tư vấn của công ty tư vấn quốc tế. Dự kiến sẽ hoàn thiện xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng theo phương pháp nâng cao Basel II- IRB quý 2/2024 để tính toán và triển khai áp dụng phương pháp luận tính toán các tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp Basel II- IRB trong năm 2025.

Bên cạnh đó, với mục tiêu duy trì đủ vốn cho các loại rủi ro trọng yếu, SHB thường xuyên thực hiện các biện pháp tối ưu hóa RWA và cải thiện năng lực vốn của Ngân hàng, thông qua đó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại TT41/2016/TT-NHNN luôn lớn hơn 10%, lớn hơn mức tối thiểu là 8% theo quy định. Việc này nhằm đảm bảo ngân hàng có bộ đệm vốn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tăng trưởng bền vững, hiệu quả. Tỷ lệ an toàn vốn của SHB được duy trì trên tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu của Ngân hàng trong cả điều kiện bình thường và điều kiện có diễn biến bất lợi.

### **4.3. Quản lý các rủi ro trọng yếu**

#### **4.3.1. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, SHB đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc: (i) Thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; (ii) Hoạt động theo quy trình cấp tín dụng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận thực hiện; (iii) Nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro theo 3 tuyến bảo vệ đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

Bên cạnh đó, SHB đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Cụ thể, trong năm 2023, SHB đã khởi động nhiều dự án theo định hướng này như Dự án chuyển đổi Báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS, Dự án Quản trị rủi ro và tính vốn theo phương pháp nâng cao IRB – Basel II. Kết quả của các dự án này sẽ bổ sung thêm các công cụ để quản lý rủi ro tín dụng của SHB, hỗ trợ việc đưa ra các quyết định kinh doanh trên cơ sở rủi ro một cách hiệu quả

SHB cũng thực hiện đo lường rủi ro tín dụng trong điều kiện hoạt động bình thường và trong điều kiện thị trường có diễn biến bất lợi. Trong đó, với tình huống thị trường có diễn biến bất lợi SHB sử dụng phương pháp kịch bản để dự báo tốc độ tăng trưởng tín dụng và chất lượng nợ để từ đó xây dựng kế hoạch dự phòng, có các biện pháp kiểm soát, giám sát và giảm thiểu nợ xấu kịp thời, phù hợp.

#### **4.3.2. Rủi ro môi trường và xã hội**

Tín dụng xanh đang là xu hướng của ngành tài chính toàn cầu nói chung và ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam nói riêng nhằm hướng đến sự phát triển hài hòa, cân bằng giữa kinh tế và môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của tín dụng xanh, SHB ngày càng chú trọng trong việc tăng trưởng tín dụng xanh cũng như thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường xã hội (MTXH) trong hoạt động cấp tín dụng.

SHB đã ban hành quy định nội bộ về thực hiện các biện pháp quản lý môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đưa nội dung đánh giá rủi ro môi trường xã hội là một yêu cầu bắt buộc trong quá trình đánh giá, thẩm định để cấp tín dụng cho khách hàng. Quá trình đánh giá này giúp SHB lựa chọn được các khách hàng có phương án, dự án xanh thân thiện với môi trường, có rủi ro môi trường xã hội thấp để tài trợ, đồng thời có thể hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng trong việc thực hiện các biện pháp, kế hoạch hành động để tránh, giảm thiểu và/hoặc loại bỏ các tác động tiêu cực về MTXH trong quá trình Khách hàng thực hiện phương án, dự án kinh doanh, khuyến khích khách hàng hướng tới hoạt động SXKD sạch, an toàn, và thân thiện với môi trường.

Trong năm 2023, trên cơ sở tư vấn và hỗ trợ của chuyên gia IFC, SHB đã hoàn thiện quy định về quản lý rủi ro MTXH trong hoạt động cho vay với KHDN vừa và nhỏ để vừa đáp ứng quy định của NHNN vừa đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của IFC. Ngoài ra, SHB cũng đã ký hợp đồng hợp tác với ADB để triển khai Gói tư vấn hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý rủi ro MTXH trong lĩnh vực tài trợ thương mại. Với sự hỗ trợ của IFC, ADB, hệ thống quản lý rủi ro MTXH trong hoạt động CTD tại SHB sẽ ngày càng hiệu quả và dần tiếp cận với các thông lệ/tiêu chuẩn quốc tế.

Trong thời gian tới, SHB tiếp tục hoàn thiện hệ thống khung chính sách, quy định, tiêu chí đánh giá về rủi ro môi trường xã hội trên cơ sở sự hỗ trợ/tư vấn của IFC, ADB và tăng cường đào tạo cho cán bộ nhân viên về quản lý, đánh giá rủi ro môi trường xã hội nhằm nâng cao năng lực thực hiện, giúp công tác quản lý rủi ro môi trường xã hội ngày càng hiệu quả, góp phần tăng trưởng tín dụng xanh bền vững.

#### **4.3.3. Rủi ro hoạt động**

Là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với SHB (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

SHB đã triển khai toàn diện khung quản lý rủi ro hoạt động (RRHD) đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các thông lệ quốc tế. Năm 2023, SHB chú trọng triển khai các Quy trình đánh giá rủi ro (đối với quy định, quy trình, sản phẩm trước ban hành, hoạt động Ngân hàng điện tử, thuê ngoài) và đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát với các quy trình/hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đào tạo định kỳ hằng năm, SHB đã tổ chức chuỗi các chương trình chuyển giao kiến thức nhận diện, đánh giá rủi ro cho các Đơn vị tuyến 1 tại Hội sở, chia sẻ về quản lý RRHD trực tiếp cho Ban lãnh đạo đơn vị kinh doanh, xây dựng chuỗi bản tin, các video về RRHD dành cho cán bộ Dịch vụ khách hàng, tăng cường cảnh báo các hình thức lừa đảo, giả mạo chiếm đoạt tài sản công nghệ cao tới Khách hàng,... Trong năm, SHB đã triển khai kiểm thử một số tình huống có nguy cơ gây gián đoạn giao dịch cho các Đơn vị kinh doanh; kiểm thử vận hành luân phiên hệ thống Core tại trung tâm dữ liệu (DC-DR).

#### **4.3.4. Rủi ro Công nghệ thông tin**

Rủi ro Công nghệ thông tin (CNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro CNTT liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Khối CNTT tại SHB được tổ chức mô hình vận hành theo tiêu chuẩn ITIL (Information Technology Infrastructure Library). SHB tuân thủ hoàn toàn các quy định về an toàn bảo mật của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời đã áp dụng những tiêu chuẩn bảo mật quốc tế nhằm kiện toàn bảo mật hệ thống CNTT nội bộ (ISO 27001:2013, PCI DSS, 3D Secure, Khung bảo mật CSCF của SWIFT).

Năm 2023, SHB đã có những bước tiến nhằm đưa các dịch vụ lên môi trường đám mây, nâng cao trải nghiệm, cung ứng dịch vụ 24/7 và giảm thiểu các rủi ro CNTT. Trong năm, SHB đã ban hành, triển khai các quy định, quy trình đánh giá rủi ro CNTT và thực hiện đánh giá rủi ro cho các hệ thống, dự án CNTT trọng yếu của ngân hàng.

#### **4.3.5. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. SHB đối mặt với 2 loại rủi ro thị trường chính là rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. SHB đã xây dựng và kiện toàn hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thị trường; trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với công tác quản lý rủi ro thị trường.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá tập trung tại Hội sở chính; Ngân hàng đã ban hành áp dụng đầy đủ hệ thống hạn mức rủi ro thị trường để quản lý như: hạn mức trạng thái/danh mục, hạn mức giao dịch viên, hạn mức lỗ/cắt lỗ, hạn mức độ nhạy... Hạn mức RRTT được rà soát định kỳ tối thiểu hàng năm hoặc đột xuất trong trường hợp thị trường có biến động lớn. Công tác đo lường rủi ro thị trường được thực hiện thông qua các phương pháp và hệ thống các chỉ số như: Trạng thái mở; độ nhạy PV01, đánh giá lãi lỗ PnL theo giá trị thị trường (MtM), giá trị rủi ro VaR. Các phương pháp, công cụ đo lường thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa nhằm lượng hóa chính xác rủi ro, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ.

#### **4.3.6. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

SHB chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động, thời hạn huy động để tăng sự ổn định nợ phải trả; duy trì mức độ cân bằng hợp lý giữa tài sản có và nợ phải trả, đảm bảo đủ tài sản có tính thanh khoản cao. Các kế hoạch về huy động được xây dựng và theo dõi an toàn, hiệu quả trong từng thời kỳ dựa trên kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị và chiến lược chung toàn hàng, đảm bảo khả năng thanh khoản hàng ngày và có dự phòng trong trường hợp khủng hoảng.

SHB đã ban hành và áp dụng các hạn mức rủi ro thanh khoản như: hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ LDR, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn,... Công tác đo lường, theo dõi rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày. Ngoài ra, SHB đã hoàn thành triển khai và áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và đã được rà soát, xác thực bởi KPMG trong năm 2023.

#### **4.3.7. Rủi ro Lãi suất sổ ngân hàng**

Rủi ro Lãi suất sổ ngân hàng là rủi ro (RRLSSNH) do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng. Để quản lý rủi ro lãi suất, SHB thực hiện duy trì mức độ cân bằng hợp lý về cơ cấu kỳ hạn/kỳ tái định giá giữa tài sản có và nợ phải trả, áp dụng chính sách lãi suất cơ sở phù hợp để xác định lãi suất các khoản cho vay,... từ đó hạn chế rủi ro lãi suất mà Ngân hàng có thể gặp phải như rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk),...

SHB ban hành và áp dụng hạn mức rủi ro lãi suất sở ngân hàng phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro, bao gồm: Hạn mức Gap lãi suất, hạn mức NII. Ngân hàng đo lường rủi ro lãi suất đối với VND và ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên thông qua các phương pháp và chỉ số như: Gap nhạy cảm với lãi suất; Đánh giá tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE); Xác định vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất sở ngân hàng thông qua phương pháp Delta EVE theo hướng dẫn của Basel III.

#### **4.3.8. Phòng chống rửa tiền**

Thông qua hoạt động hỗ trợ đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc tế, SHB xây dựng các cơ chế kiểm soát công tác phòng, chống rửa tiền phù hợp với các quy định trong và ngoài nước, đáp ứng được các chuẩn mực của quốc tế, tạo điều kiện cần thiết để hợp tác với ngân hàng quốc tế, thông qua đó tăng cường hệ thống ngân hàng đại lý, nâng cao doanh thu đem lại từ các giao dịch thanh toán quốc tế. Các cơ chế kiểm soát đang được thực hiện bao gồm: xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/ đồng tiền bị cấm vận bởi từng quốc gia; cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Cho đến nay, chưa có một giao dịch thanh toán quốc tế nào của SHB bị đóng băng do vi phạm quy định cấm vận.

SHB cũng tăng cường giám sát giao dịch khách hàng, nhằm phát hiện ra các giao dịch đáng ngờ, giao dịch vi phạm pháp luật. SHB xây dựng hệ thống tự động kiểm soát giao dịch của khách hàng dựa trên các kịch bản đã được thiết lập sẵn. Mọi giao dịch của khách hàng sẽ được hệ thống tự động rà soát và cảnh báo với các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ/ vi phạm pháp luật. Các cảnh báo đều được điều tra kỹ lưỡng và được báo cáo ngay đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có phát sinh. Bên cạnh đó, các thủ đoạn vi phạm pháp luật cũng được SHB truyền thông rộng rãi cho các cán bộ nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa cho khách hàng và cho chính ngân hàng.

## **VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Báo cáo phát triển bền vững được SHB tổng hợp hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của SHB và các công ty con cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2023. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Tại SHB, người chịu trách nhiệm cao nhất liên quan đến chính sách phát triển bền vững là Tổng giám đốc. Chính sách về vấn đề môi trường, xã hội được cụ thể hóa trong các văn bản nội bộ do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của HĐQT, xác định rõ sứ mệnh và vai trò của SHB trong nền kinh tế là đồng hành cùng sự phát triển toàn diện của Quốc gia, giảm thiểu tác động tới môi trường và tạo ra tác động tích cực lâu dài, bền vững tới cộng đồng.

Các hành động góp phần phát triển bền vững không chỉ dừng lại ở từng chương trình nhỏ lẻ, mà được nâng cao, định hướng theo các tiêu chí quản trị tác động môi trường và xã hội (Environment Social Governance) từ tầm nhìn, định hướng chiến lược đến tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm. Theo đó, phát triển bền vững tại SHB sẽ được đánh giá dưới 3 góc độ lớn: Các chính sách – hoạt động liên quan đến người lao động và văn hóa doanh nghiệp; Các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động sản xuất – kinh doanh gắn với những tác động đến môi trường.

### **1. Chính sách liên quan đến người lao động**

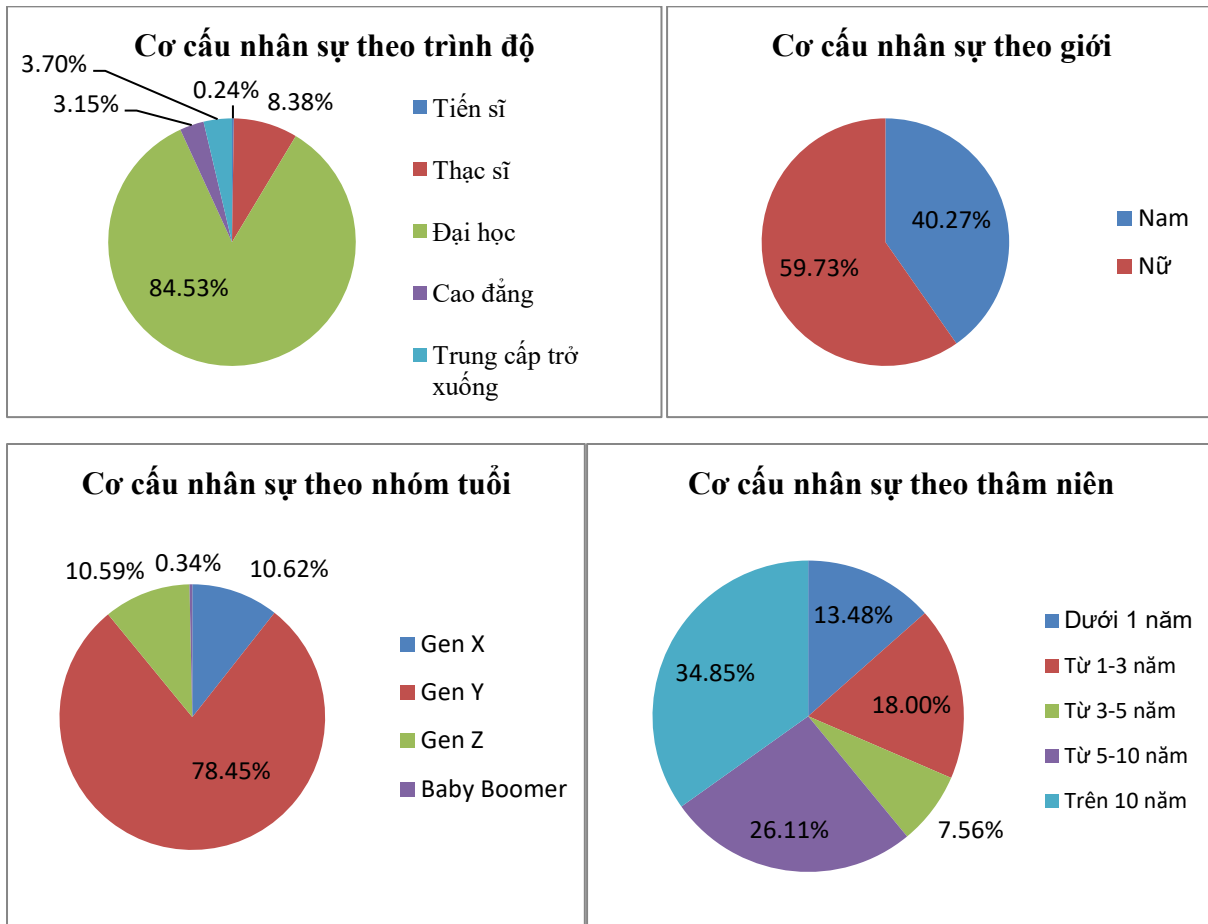
#### **1.1. Số lượng người lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Tổng số cán bộ nhân viên của SHB đến 31/12/2023 là 9.504 người, “độ tuổi bình quân dao động trong khoảng 30 – 35 tuổi, thuộc nhóm nhân lực trẻ, giàu nhiệt huyết, đam mê cống hiến phát triển. Tại SHB, chúng tôi “lấy con người là chủ thể”. Đây cũng chính là một trong 4 trụ cột chiến lược quan trọng của ngân hàng trên hành trình chuyển đổi. Căn cứ trên đó, SHB triển khai các chính sách nhân sự nhằm phát huy tối đa nguồn lực con người, làm điểm tựa cho sự phát triển của ngân hàng.

Thu nhập bình quân của người lao động SHB năm 2023 là 23,1 triệu đồng, tăng 3,2% so với 2022.

Nguồn nhân lực của SHB trong thời gian qua đã và đang không ngừng tăng lên cả về số lượng lẫn chất lượng để đáp ứng chiến lược hoạt động kinh doanh. SHB cũng đang hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo nguồn cán bộ quản lý, chuyên gia... có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao. Tỷ lệ lao động nữ tại SHB các năm luôn cao trên 60%. Trong đó, cơ cấu nữ giới là cán bộ quản lý các cấp của SHB chiếm khoảng 50%. Điều này khẳng định SHB luôn coi trọng nữ giới và tầm ảnh hưởng quan trọng của họ tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

## Cơ cấu nhân sự năm 2023



### 1.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động

SHB tự hào mang đến các giá trị quan trọng bên cạnh chế độ lương thưởng. Chúng tôi tin rằng đây chính là lợi thế của SHB trên thị trường tuyển dụng:

- **Giá trị 1: Phúc lợi cạnh tranh**

SHB thấu hiểu và quan tâm tới đội ngũ CBNV bằng những phúc lợi thiết thực và cạnh tranh so với các ngân hàng và doanh nghiệp khác trên thị trường. Phúc lợi dành cho cán bộ nữ, cấp bậc nhân viên, lãnh đạo đều có những bước phát triển vượt trội được cải thiện theo từng năm, là giá trị số 1 thu hút người lao động.

- **Giá trị 2: Môi trường nhân văn và có trách nhiệm**

Gia nhập SHB, người lao động sẽ được làm việc trong **môi trường nhân văn, đề cao con người** xuất phát từ giá trị cốt lõi 6 chữ T trong đó lấy chữ “Tâm” làm gốc và văn hóa doanh nghiệp theo mô hình gia đình, đề cao tính trách nhiệm, tận tâm của cán bộ - nhân viên, từ đó giúp các cán bộ - nhân viên có thể yên tâm **cống hiến** và phát triển sự nghiệp bền vững. SHB hiểu rằng, sau tất cả, tinh thần nhân văn của tổ chức mới là động lực lớn nhất để người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài, vượt lên trên những giá trị về vật chất.

- **Giá trị 3: Ngân hàng tư nhân có tầm nhìn quốc tế**

Với **tầm nhìn vươn tầm khu vực và quốc tế**, SHB đã và đang hợp tác với những tổ chức, thương hiệu hàng đầu thế giới như Amazon, CLB bóng đá Barcelona, CLB bóng đá Manchester City và nhiều thương hiệu lớn khác. SHB cũng là ngân hàng TMCP đầu tiên có

văn phòng tại ASEAN. Thử thách bản thân và ghi danh với các dự án hợp tác lớn là cơ hội cho người lao động khi gia nhập SHB.

- **Giá trị 4: Đồng hành cùng khát vọng của doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển**

Phần lớn người lao động quan niệm rằng **“Làm việc ở đâu không quan trọng bằng làm việc với ai?”** Tại SHB, người lao động được truyền cảm hứng và đồng hành cùng **khát vọng cống hiến cho tầm vóc quốc gia** của Doanh nhân Đỗ Quang Hiển.

"Đã là doanh nhân thì phải luôn có tư tưởng làm giàu. Song, không phải làm giàu bằng mọi giá, mà bằng **cái tâm, sự cống hiến và phải có lòng tự tôn dân tộc**" là quan điểm của Doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển, từ đó khơi gợi sự cống hiến và lòng tự tôn dân tộc ở mỗi cán bộ nhân viên SHB. Nhiều nhân tài cũng đã đến và đồng hành cùng SHB từ cảm hứng đầy trách nhiệm đó.

### 1.1.2. Chế độ lương và khen thưởng

Năm 2022 mức thu nhập trung bình của người lao động SHB đạt 22,3 triệu đồng/người/tháng, tăng 1% so với 2021. Năm 2023, SHB tiếp tục điều chỉnh theo hướng đổi mới và sắp xếp lại thu nhập theo chức danh cho người lao động toàn ĐVKD theo kết quả hiệu suất làm việc, bậc lương và vùng. Kết quả, lương cán bộ - nhân viên SHB đang xếp thứ 7 trên toàn ngành ngân hàng.

SHB trả lương theo đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) và hệ thống KPIs được tiếp tục hoàn thiện, hướng tới chi trả thu nhập hàng tháng công bằng, chính xác theo năng lực cống hiến của người lao động và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận nghiệp vụ. Mức lương và thu nhập của người lao động được gắn liền với hiệu quả, mức độ đóng góp cũng như tình hình kinh doanh của SHB.

Với hệ thống KPIs, thu nhập cao hay thấp là do chính người lao động quyết định. Việc nâng bậc lương định kỳ hàng năm được đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, thể hiện được chính sách phát triển của SHB. Bên cạnh đó, hàng năm, cán bộ - nhân viên SHB đều được xét thưởng vào các dịp lễ, Tết và kỷ niệm ngày thành lập ngân hàng, cũng là một khoản thu nhập ý nghĩa Đặc biệt, chính sách thi đua khen thưởng phạm vi từng đơn vị, chi nhánh, khu vực và toàn hàng được cập nhật, đổi mới hàng năm là hoạt động thường kỳ được cán bộ nhân viên chờ đợi, phấn đấu làm việc và trân trọng ghi nhận như Bằng khen/Giấy khen hàng quý/năm do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trao tặng nhằm động viên, khuyến khích kịp thời cho tập thể/cá nhân người lao động có sáng kiến mới, vượt chỉ tiêu kế hoạch, đạt thành tích xuất sắc...

### 1.2.3. Chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, an toàn và phúc lợi

Điểm nổi bật khiến chính sách lương thưởng của SHB trở nên khác biệt và thu hút là chính sách trả lương “net” thay vì lương “gross”. Theo SHB đang chi trả thay người lao động các khoản trích nộp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và công đoàn phí. Chính sách không chỉ giúp đảm bảo và cải thiện thu nhập cho người lao động mà còn thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng với cán bộ - nhân viên.

Bên cạnh đó, các chế độ chăm sóc sức khỏe cho người lao động, chính sách phụ cấp đặc thù hay cấp phát đồng phục cũng được SHB chú trọng. Hàng năm, SHB tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ nhân viên định kỳ tại các bệnh viện hàng đầu, được cấp phát bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện theo chương trình SHB Care liên kết với Công ty bảo hiểm BSH với các chính sách và giá trị bảo hiểm ngày càng có lợi cho người lao động.

- Đối với chế độ phụ cấp đặc thù như phụ cấp độc hại, phụ cấp trang điểm đối với bộ phận ngân quỹ, kiểm đếm tiền, giao dịch trực tiếp với khách hàng; phụ cấp kiêm nhiệm, thu hút đối với lao động có năng lực tốt; phụ cấp xăng xe và gửi xe... SHB thực hiện chi trả hàng tháng đến 100% người lao động; bố trí xe ô tô riêng đưa đón đi làm việc và công tác bên ngoài đối với lãnh đạo Hội sở và Chi nhánh.
- Ngoài việc thực hiện chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, SHB còn áp dụng nhiều chương trình phúc lợi hữu ích cho nhân viên hàng năm như: cấp phát đồng phục làm việc, trang bị đầy đủ các công cụ làm việc hiện đại phù hợp với nghiệp vụ công tác; tổ chức nghỉ mát hàng năm cho toàn thể cán bộ nhân viên; chính sách cho nhân viên vay ưu đãi mua nhà, ô tô, cho vay tiêu dùng với lãi suất ưu đãi,...; các hoạt động sinh hoạt đoàn thể, tổ chức hội thao bóng đá và hội diễn văn nghệ quần chúng cũng liên tục được tổ chức. Năm 2023, sự kiện sinh nhật SHB 30 năm cũng ghi dấu một năm bùng nổ trong các hoạt động phong trào tại SHB với những chương trình thu hút sự chú ý của tất cả cán bộ - nhân viên như SHB Shine, SHB Icon... Các chương trình là sân chơi sáng tạo, là nơi các cán bộ - nhân viên SHB thể hiện tài năng, là nơi giao lưu, gắn kết tạo không khí vui vẻ đầm ấm để tạo động lực cho cán bộ nhân viên.

### 1.3. Hoạt động đào tạo và phát triển lao động.

Phát triển nguồn nhân lực là một trong bốn trụ cột chiến lược của SHB. SHB tạo mọi điều kiện để mỗi cá nhân người lao động phát triển nghề nghiệp, chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao với kế hoạch đào tạo được xây dựng trên 3 yếu tố:

- Chiến lược phát triển kinh doanh của Ngân hàng
- Phân tích xu thế phát triển của thị trường tài chính

Dựa trên khảo sát nhu cầu hàng năm của cán bộ nhân viên.

Với chủ trương mọi người lao động đều có cơ hội được đào tạo và phát triển nên mọi chi phí các khóa đào tạo do SHB tổ chức cũng như các khóa đào tạo do SHB cử tham dự đều được ngân hàng tài trợ.

**Năm 2023, SHB bồi dưỡng, phát triển năng lực cho người lao động thông qua 06 nhóm chương trình đào tạo: (1) Công nghệ thông tin; (2) Hiệu quả cá nhân và quản lý, (3) Marketing- bán hàng- dịch vụ, (4) Pháp luật và tuân thủ, (5) Rủi ro và tài chính, (6) Sản phẩm và quy trình với 130 khóa học.**

Đặc biệt, SHB đã tổ chức chuỗi chương trình hội thảo đào tạo “**UNLOCK YOUR POTENTIAL**” với sự tham gia của gần 350 cán bộ quản lý tại ĐVKD. Chương trình đã đạt được mục tiêu trang bị cho học viên đầy đủ các kiến thức cần thiết cho quá trình chuyển đổi của SHB. Tất cả các học viên tham gia đều đánh giá chương trình rất hữu ích, có giá trị thực tiễn cao, tiếp thêm niềm tin và động lực cho sự thành công của quá trình chuyển đổi.

Tổng số giờ đào tạo năm 2023 của SHB là 369,490 giờ, tương đương số giờ đào tạo trung bình/một nhân viên tại SHB là 63.7 giờ/người/năm.

Đối tượng	Tổng số giờ đào tạo đã thực hiện	Số giờ đào tạo trung bình/một nhân viên/năm
-----------	----------------------------------	---

<b>Đối tượng</b>	<b>Tổng số giờ đào tạo đã thực hiện</b>	<b>Số giờ đào tạo trung bình/một nhân viên/năm</b>
Nhân viên	309,345	65.6
Cán bộ quản lý	60,145	55.6
<b>Toàn SHB</b>	<b>369,490</b>	<b>63.7</b>

SHB thực hiện đào tạo trên cơ sở khung tiêu chuẩn năng lực của từng chức danh và theo cấp độ năng lực yêu cầu của từng vị trí. Các chương trình đào tạo đa dạng, liên tục cải tiến, cập nhật về nội dung, hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng, được thiết kế trên cơ sở danh mục đào tạo theo 04 nhóm chức danh: (i) Quản lý cấp cao; (ii) Quản lý cấp trung; (iii) Quản lý cấp cơ sở và (iv) Chuyên viên/Nhân viên.

- **Với cán bộ nhân viên mới:** SHB thực hiện chương trình đào tạo hội nhập, đồng thời bố trí cán bộ có kinh nghiệm lâu năm hướng dẫn nhằm cung cấp cho người lao động các kiến thức tổng quan về SHB, các kiến thức/kỹ năng nghiệp vụ nền tảng trong công việc, nhanh chóng hội nhập và làm quen với văn hóa của SHB. Năm 2023, SHB đã tổ chức định kỳ hàng tháng chương trình đào tạo hội nhập cho các học viên với 32 khóa học. Hoàn thành triển khai đào tạo nhân sự cho 5 chi nhánh và 25 phòng giao dịch mở mới đạt mục tiêu: Đào tạo kiến thức chuyên môn, quy trình, sản phẩm để thực hiện tốt nghiệp vụ ở từng vị trí công việc; Huấn luyện thực hành thông qua thực tế công việc để tự tin thực hiện công việc một cách độc lập tại chi nhánh mới; Hỗ trợ, giám sát từ xa trong giai đoạn đầu chi nhánh mới đi vào hoạt động.
- **Với cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, tiềm năng nâng cao trình độ:** SHB chú trọng đào tạo nghiệp vụ nâng cao, chuyên sâu đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và các mục tiêu chuyển đổi của ngân hàng. Số khóa học chuyên sâu về sản phẩm và kỹ năng nghiệp vụ được tổ chức năm 2023 là 73 khóa học cho trên 28.000 lượt học viên.
- **Với các cấp quản lý:** SHB xây dựng & triển khai khung đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực yêu cầu đối với từng cấp chức danh quản lý nhằm nâng cao khả năng quản lý, điều hành, kỹ năng xây dựng, hoạch định chiến lược, quản lý sự thay đổi... Hàng năm SHB tạo điều kiện để cán bộ quản lý có điều kiện tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nước ngoài. Năm 2023, SHB tổ chức 12 khóa đào tạo kỹ năng quản lý – lãnh đạo, kỹ năng mềm cho cán bộ quản lý các cấp. Công tác đánh giá hiệu quả cuối khóa học được định kỳ tổ chức bằng các đợt kiểm tra, đánh giá nghiệp vụ trên toàn hệ thống để khuyến khích cán bộ nhân viên.  
Về hình thức đào tạo, SHB triển khai linh hoạt nhiều hình thức đào tạo khác nhau như đào tạo bên ngoài, đào tạo tại SHB, đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (blended learning)... Công nghệ được ứng dụng tối đa với các chuyên đề/nội dung đào tạo đã được số hóa và đưa vào phục vụ học tập/đào tạo trên hệ thống e-learning. Các chương trình đào tạo có giảng viên hướng dẫn được triển khai với hình thức lớp học trực tuyến qua phần mềm MS Teams, Zoom, lớp học hội nghị truyền hình... cùng với hệ thống Học-Thi (SHB-LMS) và Khảo sát trực tuyến (SHB-Survey, Google Doc). Hệ thống đào tạo hiện đại đã mang đến những trải nghiệm học tập tích cực, giúp việc học tập của các cán bộ nhân viên trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn, đồng thời tối ưu chi phí đào tạo.

- **Chính sách tuyển dụng công khai – minh bạch**

***“Công khai, minh bạch cùng với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp là căn cứ để tuyển dụng.”***

Chiến lược thu hút, phát triển và nuôi dưỡng nhân tài luôn là điểm mấu chốt trong chính sách tuyển dụng của SHB. Bắt đầu từ các chương trình thực tập sinh, giới thiệu nhân tài... hướng đến nhiều đối tượng từ các sinh viên tiềm năng đến cấp Cán bộ quản lý/Chuyên gia xuất sắc, SHB luôn đặt niềm tin và trao cơ hội cho những người trẻ sẵn sàng thử thách, đổi mới và sáng tạo. Năm 2023 SHB đã ký kết hợp tác chiến lược với các trường đại học lớn như Đại học Quốc Gia Hội, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Học viện Ngân hàng. Bên cạnh đó, SHB cũng tham gia 10 sự kiện ngày hội việc làm/ workshop tại các trường đại học/cao đẳng trên cả nước thông qua đó tiếp cận và chia sẻ cơ hội việc làm tới hơn 7.000 sinh viên tiềm năng.

- Công khai, minh bạch và tuyển dụng nhân sự căn cứ các tiêu chí đánh giá năng lực của ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp và yêu cầu công việc thực tế chính là yếu tố quan trọng nhất trong hình sách tuyển dụng của SHB. Trong năm 2023, SHB đã có 964 nhân sự mới nhận việc, trong đó gồm 112 nhân sự quản lý và 836 nhân sự chuyên môn. Tổng số lượt ứng tuyển trong năm là 43,369 lượt ứng tuyển (cho 1445 lượt đăng tuyển các vị trí) Không chỉ tuyển dụng người lao động từ nguồn bên ngoài, công tác tuyển dụng bổ nhiệm nội bộ cũng được chú trọng. SHB ưu tiên nguồn nhân sự nội bộ dự tuyển nhằm tạo động lực, khuyến khích CBNV phát triển nghề nghiệp, đóng góp và cống hiến lâu dài. Tỷ lệ bổ nhiệm nội bộ thực hiện 2023 đạt trên 70%
- Tại các tỉnh/thành trong nước và nước ngoài có sự hiện diện của SHB, lao động địa phương được ưu tiên tuyển dụng bởi nền tảng am hiểu thị trường địa phương một cách cặn kẽ và sự gần bó, tâm huyết của người lao động.
- Với những nỗ lực trong công tác tuyển dụng và xây dựng chính sách nhân sự ưu việt, năm 2023, SHB được vinh danh tại 3 hạng mục
  - o **TOP 3 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam khối ngành Ngân hàng;**
  - o **TOP 50 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam**
  - o **TOP 50 Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất đối với sinh viên Việt Nam năm 2023**
- Các giải thưởng dựa trên kết quả của khảo sát “Vietnam Best Place To Work 2023” được thực hiện bởi Anphabe - Đơn vị tiên phong về giải pháp Thương hiệu nhà Tuyển dụng. Đây là khảo sát đầu ngành trên gần 65.000 người đi làm với sự tham gia của hơn 600 Công ty/Doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực.

#### 1.4. Phát triển văn hóa doanh nghiệp

***SHB xây dựng văn hóa Doanh nghiệp dựa trên 6 giá trị cốt lõi "Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm", trong đó giá trị Tâm được coi là “gốc”, theo đó, mỗi người SHB làm mọi việc từ “tâm”, - đặt khách hàng làm trọng tâm trong mỗi hành động của mình***

Lấy con người làm trung tâm, SHB mong muốn tạo ra môi trường làm việc bền vững – và là cơ sở cốt lõi để tạo nên sức mạnh, hướng tới mục tiêu chung. Chính vì thế, SHB xây dựng văn hóa Doanh nghiệp dựa trên 6 giá trị cốt lõi "Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm", trong đó giá trị Tâm được coi là “gốc”, theo đó, mỗi người SHB làm mọi việc từ “tâm”, - đặt khách hàng làm trọng tâm trong mỗi hành động của mình để mang đến những trải nghiệm tốt nhất. SHB tin rằng, khi từ tâm hành động, SHB và mỗi cán bộ - nhân viên sẽ gây dựng được niềm tin, xác lập uy tín của mình. Song song với đó, để phục vụ khách hàng một cách tận tâm, người SHB cũng thường xuyên trau dồi tri thức, chia sẻ tri thức và vận dụng tri thức để nâng tầm bản thân và tổ chức.

Năm 2023, Văn hóa SHB với 6 chữ T đã được truyền thông, nhân rộng thông qua chuỗi chương trình kỉ niệm 30 năm thành lập “SHB – Từ Tâm vươn Tầm phát triển cùng đất nước”.

- Với giá trị "Tri" và "Trí": SHB đã thực hiện các chương trình đào tạo nghiệp vụ, chuỗi hội thảo đào tạo kỹ năng mềm, khai mở tư duy, chuyển đổi bản thân để phát triển mạnh mẽ.
- Ngày hội đổi mới Innoday và cuộc thi "Từ Tâm dụng Trí" cũng đã thúc đẩy tinh thần đổi mới và sáng tạo của nhân sự tại SHB. Các giải pháp, sáng kiến giúp tăng năng suất, hiệu quả lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng, đối tác, góp phần vào sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện của SHB.
- Bên cạnh những hoạt động nghiệp vụ, SHB triển khai nhiều phong trào thể thao, các cuộc thi văn hóa văn nghệ nhân sự phát huy tối đa thể mạnh của bản thân, nâng cao sức khỏe đồng thời gắn kết tinh đồng đội, tinh đồng nghiệp, hướng tới trở thành phiên bản người SHB toàn diện 6 giá trị.
- Cũng trong dịp 30 năm, các hoạt động tri ân những cán bộ nhân viên đã gắn bó lâu năm và có nhiều cống hiến một lần nữa được đẩy mạnh, củng cố thêm một phần ý nghĩa trong giá trị cốt lõi “Tri” của SHB – Tri ân. Các chương trình tôn vinh các tập thể, cán bộ ngân hàng có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của SHB là một điểm nhấn tại Lễ kỷ niệm 30 năm SHB – Từ Tâm vươn Tầm phát triển cùng đất nước.
- Đặc biệt, Gala "Chuyển kể từ Tâm" tối 11/11/2023, với sự tham gia gần 4.000 nhân sự ngân hàng theo dõi màn trình diễn các nghệ sĩ cùng hơn 300 "nghệ sĩ" nội bộ đã tái hiện chặng đường 30 năm phát triển của SHB từ gian khó đến vinh quang với sự tham gia của gần 4.000 cán bộ, nhân viên, ban lãnh đạo ngân hàng, từ đó khơi gợi niềm tự hào, và cổ vũ các cán bộ - nhân viên vững tin vào sự phát triển của Ngân hàng, tăng cường sự đoàn kết, gắn bó hướng tới mục tiêu chung. **Sứ mệnh đồng hành cùng cộng đồng, cống hiến cho đất nước.**

## 2. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đúng như quan điểm của Chủ tịch Ngân hàng SHB *"Đã là doanh nhân thì phải luôn có tư tưởng làm giàu. Song, không phải làm giàu bằng mọi giá, mà bằng cái tâm, sự cống hiến và phải có lòng tự tôn dân tộc"*, trong những năm qua, Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) không chỉ đồng hành cùng chiến lược quốc gia trong các giai đoạn khác nhau để thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế toàn diện mà còn được biết đến là một trong những ngân hàng thương mại luôn tích cực thực hiện trách nhiệm cộng đồng với hàng loạt các chương trình an sinh xã hội thiết thực và bền bỉ. Xuất phát từ giá trị “Tâm”, ban lãnh đạo SHB cùng CBNV các cấp dành nhiều thiện tâm hướng hành động xây dựng một xã hội Việt Nam phát triển bền vững với 3 trụ cột quan trọng: Phát triển giáo dục – nâng bước thế hệ trẻ; Phát triển thể thao – văn hóa, gia tăng giá trị tinh thần cho người dân và đồng hành cùng những người yếu thế trong xã hội.

***Trong giai đoạn 5 năm 2019 - 2023, số tiền dành cho hoạt động an sinh xã hội của SHB là xấp xỉ 490 tỷ đồng. Riêng năm 2023, SHB đã dành hơn 87 tỷ đồng cho các chương trình tài trợ cho cộng đồng.***

### 2.1. Phát triển giáo dục và nâng bước thế hệ trẻ

Đồng hành phát triển giáo dục quốc gia, SHB dành ngân sách an sinh xã hội tài trợ trang thiết bị học tập, giảng dạy và nâng cấp các hạng mục xây dựng tại các trường trên các địa bàn khó khăn. Những bộ bàn ghế, thư viện, những bộ máy tính, hay những bể nước sạch... tuy đơn giản nhưng rất thiết thực, góp phần quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng dạy và học cho thầy cô,

học sinh. Thông qua hệ thống chi nhánh và chuỗi hoạt động an sinh xã hội “SHB chia sẻ yêu thương” “Thắp sáng tương lai”, SHB đã hỗ trợ hàng ngàn suất quà cho các em học sinh tại trường Mầm non và Tiểu học tại các địa bàn khó khăn như Lạng Sơn, Nghệ An, Thái Bình, v.v... và nhiều các địa phương khó khăn trên toàn quốc.

Riêng trong năm 2023, SHB đã tài trợ hàng trăm suất học bổng cho các học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc hoặc có nỗ lực học tập trong điều kiện khó khăn trên phạm vi cả nước như: Trao tặng cho Học viện Ngân hàng các suất học bổng dành cho sinh viên năm cuối có thành tích học tập tốt, các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập. Trang bị cho Trường Đại học Thái Bình 150 máy tính đồng thời cam kết đẩy mạnh hỗ trợ các học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn tỉnh. Hỗ trợ học bổng cho sinh viên học viện Ngân hàng, Phát triển Quỹ học bổng Ngân hàng năm 2023.v.v.

Nhằm phát triển chất lượng giảng dạy tài ngành tài chính ngân hàng tại giảng đường đại học, tháng 11/2023, SHB đã tài trợ xây dựng “Trung tâm thực hành Tài chính Ngân hàng SHB – VNU” tại Đại học Quốc Gia Hà Nội... Trước đó tại lễ Khai giảng năm học 2023 của Đại học Quốc Gia Hà Nội, Quỹ hỗ trợ Tài chính, Ươm mầm tài năng SHB đã trao tặng 10 tỷ đồng, dự kiến triển khai trong vòng 5 năm với nhằm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác học tập, giảng dạy, nghiên cứu của nhà trường và sinh viên; Hỗ trợ tài chính, nuôi dưỡng các sinh viên tài năng, sinh viên nghèo, vượt khó vươn lên trong học tập v.v. SHB cũng đã tài trợ cho Đại học Quốc Gia Hà Nội 30 máy lọc nước và 50 ghế đặt tại khuôn viên nhà trường và ký túc xá nhằm tạo dựng không gian văn minh, hiện đại và thuận tiện, tổng trị giá gần 800 triệu đồng.

SHB cũng là đơn vị đi đầu trong việc hưởng ứng các chương trình lớn dành riêng cho thế hệ trẻ như: “Sống và máy tính cho em”, “Mùa xuân cho em”... đóng góp vào các Quỹ học bổng, Quỹ khuyến học, Mái ấm Nhà tình thương hay các Trung tâm bảo trợ trẻ em trên địa bàn. Qua những hoạt động này, SHB mong muốn được góp phần thắp lên niềm tin cho những em học sinh còn nhiều khó khăn, thắp lửa cho những đam mê và truyền thống hiếu học của thế hệ trẻ Việt Nam.

## **2.2. Đồng hành cùng Thể thao và Văn hóa Việt Nam**

Với mong muốn sẽ đóng góp tích cực vào nền thể thao nước nhà cũng như những giá trị tinh thần to lớn cho người dân Việt Nam, trong nhiều năm qua, SHB luôn là đơn vị đồng hành cùng bóng đá Việt Nam thông qua việc tài trợ các giải đấu, chi phí bản quyền phát sóng các giải đấu quan trọng.

Là nhà tài trợ chính của CLB Bóng đá SHB Đà Nẵng từ năm 2008 đến nay, trải qua hơn 15 năm đồng hành, ngân hàng SHB luôn gắn liền với thành công rực rỡ của CLB. Hàng năm, SHB đầu tư và tài trợ từ 40 đến 60 tỷ đồng cho công tác phát triển tài năng bóng đá trẻ tại CLB.

Trong năm 2023, SHB cũng đã tài trợ phát sóng các trận đấu World Cup nữ 2023 với giá trị hơn 3,5 tỷ đồng, Giải bóng đá 7 người Quốc gia, Giải bóng V-League, v.v... Với hơn 30 năm đồng hành cùng nền thể thao quốc gia, SHB tự hào là Đã góp phần lan tỏa những giá trị tinh thần tốt đẹp đến với người dân Việt Nam

Bên cạnh việc đồng hành với thể thao, năm 2023 đến 2024 SHB đã cũng đã tài trợ 10 tỷ đồng cùng giáo hội Phật giáo Việt Nam lan tỏa những quan niệm sống tốt đẹp tới người dân Việt.

## **2.3. Hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn khác**

SHB luôn đồng hành hỗ trợ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn, khắc phục hậu quả thiên tai với tổng ngân sách năm 2023 trên 14 tỷ đồng thông qua các tổ chức Quỹ Ủng hộ Quỹ Bảo trợ Trẻ em

Việt Nam, Ủng hộ TW MTTQ Việt Nam, Ủng hộ Hội Chữ thập đỏ, Viện môi trường và năng lượng tái tạo và các Quỹ MTTQ trên địa bàn các tỉnh thành cả nước.

SHB cũng quan tâm và luôn hướng tới các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân những người có công với cách mạng và hỗ trợ các cá nhân mang di chứng, chiến tranh còn để lại như Ủng hộ Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố Hà Nội, Ủng hộ Hội Chất độc da cam Dioxin quận Hai Bà Trưng, Ủng hộ Hội Chất độc da cam Dioxin TP Hà Nội, .v.v...

Đặc biệt, tại SHB, tổ chức Công đoàn được khuyến khích với các hoạt động chăm lo cho cộng đồng. Hàng năm, Công đoàn SHB triển khai 3 cụm chương trình: "Tết sẻ chia - Xuân sum vầy" vào dịp Tết Nguyên Đán; "Thắp sáng tương lai" hướng tới đối tượng học sinh nghèo và "Chia sẻ yêu thương" hướng tới những người yếu thế. Các chương trình được triển khai đến từng chi nhánh, để xây dựng các hoạt động phù hợp nhất với từng địa phương. Năm 2023, có hơn 30 chi nhánh toàn hệ thống tổ chức chương trình "Tết sẻ chia - Xuân sum vầy" triển khai 40 hoạt động với gần 2000 suất quà cho trẻ em, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chương trình "Thắp sáng tương lai" gồm các hoạt động khuyến học, tặng quà cho học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập trên toàn quốc.

Đối với các hoàn cảnh khó khăn như bệnh nhân nghèo, trẻ em hay người già neo đơn có hoàn cảnh khó khăn khi phải điều trị tại các bệnh viện, SHB cũng dành một phần quan tâm sâu sắc. SHB đã tài trợ suất ăn miễn phí cho Bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai nhân dịp Tết Nguyên Đán 2023, Tài trợ 1000 suất ăn miễn phí cho Bệnh viện Lão Khoa TW, Tài trợ Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Giao thông vận tải Kit Test Covid 19,...

Sứ mệnh của SHB trong các hoạt động an sinh xã hội không chỉ là hỗ trợ giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn mà đó còn góp phần vào xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho Việt Nam trên hành trình "Từ Tâm vươn Tầm".

#### **2.4. Giải thưởng vì cộng đồng**

Hiệu quả đóng góp cho cộng đồng và xã hội của SHB đã được công nhận bởi các giải thưởng quan trọng cả trong nước và quốc tế như: Giải thưởng "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng 2023" do Tập đoàn Dữ liệu quốc tế (IDG) phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam bình chọn ; "Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam" lần thứ 2 do Tạp chí hàng đầu châu Á về Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng - Asia Money vinh danh; "Ngân hàng có sáng kiến quản lý đại dịch COVID tốt nhất Việt Nam" do tạp chí The Asian Banking and Finance (ABF) vinh danh; "Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất 2023" – Finance Asia vinh danh.

### **3. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường**

#### ***Phát triển Xanh – Cam kết mạnh mẽ của một ngân hàng đồng hành cùng chiến lược quốc gia.***

SHB từ lâu đã xác định phát triển bền vững không chỉ nằm ở những chỉ số tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn mà còn ở việc khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

Tại SHB, chính sách về vấn đề môi trường được cụ thể hóa trong các quy định do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Trong đó Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm và triển khai chính sách. TGD cùng Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của HĐQT, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đem lại những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội.

### 3.1. Tác động lên môi trường

Là một đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính và ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB không tạo ra lượng lớn khí thải nhà kính hoặc gây ra ảnh hưởng đáng kể đến môi trường. Các nguồn phát thải khí nhà kính chủ yếu bao gồm việc sử dụng các thiết bị lao động cũng như hoạt động thấp sáng, sửa chữa, bảo trì thiết bị, hệ thống phát điện, và điều hòa không khí trong các tòa nhà, cũng như phương tiện di chuyển của nhân viên và khách hàng đến các điểm giao dịch. Tuy nhiên, tại SHB, ý thức bảo vệ môi trường được vận động và lan tỏa trong nội bộ SHB, trong đó có các sáng kiến tiết kiệm điện năng, giảm thiểu rác thải nhựa; gia tăng tối ưu kênh số để giao dịch và hợp hành giúp góp phần vào việc giảm thải ra môi trường...

### 3.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

SHB là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, vì vậy, nguyên vật liệu chính cho quá trình kinh doanh chủ yếu là giấy in, mực in, văn phòng phẩm,... Tổng chi phí sử dụng vật liệu của SHB hàng năm tăng theo quy mô hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Tuy nhiên nhờ những biện pháp tiết kiệm hiệu quả, chi phí sử dụng vật liệu trên đầu cán bộ luôn được kiểm soát ở mức thấp. Chi phí sử dụng vật liệu năm 2023 là 0,87 triệu đồng/1 lao động/năm, giảm 30,6% so với năm 2022.

#### CHI PHÍ VẬT LIỆU CỦA SHB

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023
Chi phí văn phòng phẩm, giấy in, mực in	8.292	11.424	11.222	8.970
Chi phí văn phòng phẩm trên 1 lao động trong 1 năm	1,00	1,36	1,18	0,87

Nhiều biện pháp được SHB sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, công cụ lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Định hướng trở thành Ngân hàng hiệu quả nhất toàn hệ thống, SHB tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng thời giảm thiểu quy trình sử dụng giấy tờ nhằm đem đến trải nghiệm khách hàng tinh gọn, mượt mà, tiết kiệm thời gian xử lý giao dịch, chi phí văn phòng phẩm. Các công đoạn nghiệp vụ ngân hàng hay các quy trình tài liệu vận hành phần lớn đã chuyển sang giao dịch, phê duyệt online nhờ hệ thống lưu trữ văn bản và phê duyệt online; ứng dụng nhận diện thông tin cá nhân khách hàng tự động online (eKyc) được đưa vào hoạt động từ năm 2020, vì vậy, số lượng giấy tờ, bút mực,... các công cụ lao động khác đã giảm đáng kể qua từng năm.
- Hệ thống trao đổi thông tin điện tử được nâng cấp, mở rộng từ trụ sở chính tới các chi nhánh như họp, phỏng vấn tuyển dụng qua cầu truyền hình, thi tuyển trực tuyến, phát hành bản tin và tạp chí điện tử,...góp phần quan trọng giảm thiểu lượng giấy tờ in ấn và nâng cao hiệu suất lao

động.

- Tái sử dụng giấy đã in 1 mặt; Đăng ký định mức sử dụng cho từng phòng/ban hàng năm; Phân loại văn phòng phẩm theo các dạng cấp 1 lần, cấp theo đề nghị hàng tháng, theo yêu cầu sử dụng bất thường; Theo dõi và so sánh việc sử dụng định kỳ.
- Hoạt động truyền thông nội bộ của ngân hàng cũng dành nhiều nội dung, đề tài để ngân truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in thừa và tăng cường trao đổi thông tin, công văn, báo cáo thông qua email nội bộ, tái sử dụng các văn phòng phẩm cũ.

### 3.3. Tiêu thụ năng lượng

Tại SHB, năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại SHB chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục phục cho xe đưa đón cán bộ nhân viên... theo đó, đối với cả 2 tiêu chí này, SHB đều tối ưu giảm dần theo từng năm

- **Lượng xăng tiêu thụ:**

Nguồn tiêu thụ xăng chính của SHB chủ yếu đến từ các loại phương tiện như xe ô tô hoạt động nghiệp vụ, xe chở tiền và xe chở cán bộ nhân viên,... Chi phí vận hành xe và tiêu hao nhiên liệu được quản lý và kiểm soát cụ thể theo hạn mức dành cho lãnh đạo và nhân viên sử dụng xe công. Các hoạt động di chuyển phải được đăng ký trước để đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu công việc, tiết kiệm chi phí vận hành và tiêu thụ nhiên liệu, giảm thiểu hao mòn cho các phương tiện di chuyển.

Lượng tiêu thụ xăng của mỗi lao động tại SHB vào năm 2023 đã giảm xuống còn 0,36 triệu đồng, giảm 23% so với năm 2022 và 38% so với năm 2021.

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023
Chi phí xăng dầu (triệu đồng)	6.295	6.218	5600	3760
Chi phí xăng dầu trên 1 lao động trong 1 năm (trđ/người/năm)	0,76	0,74	0,59	0,36

- **Sử dụng năng lượng điện:**

SHB đã thực hiện việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng điện như một biện pháp giảm thiểu chi phí kinh doanh. Nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng đã được áp dụng như ưu tiên sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ tuân thủ các tiêu chuẩn về khí thải nhà kính và duy trì bảo dưỡng định kỳ. Thói quen tắt cầu dao điện khi không sử dụng, quản lý hiệu quả việc điều hòa không gian làm việc, và sắp xếp chỗ ngồi sao cho tối ưu nhất cho các thiết bị chiếu sáng, nhằm giảm lượng bóng đèn tiêu thụ điện, cũng được tính toán, tối ưu.

### 3.4. Tiêu thụ nước:

Nước cũng là một nguồn tài nguyên được quan tâm tại SHB. Trong đó việc sử dụng nước không phát sinh nhiều tại nơi làm việc và tuân thủ các quy định sử dụng tại tòa nhà. Chi phí nước uống cho cán bộ, nhân viên và tiếp khách do SHB chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước thủy tinh trong các cuộc họp nội bộ. Với các cuộc hội họp, tiếp

khách bên ngoài, ngân hàng trang bị các chai nước có dung tích nhỏ để tránh lãng phí.

### 3.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là việc mà SHB luôn quan tâm: từ việc vệ sinh môi trường bên ngoài đến vệ sinh bên trong khu làm việc; từ việc quản lý nước thải, khí thải đến việc tiết kiệm chi phí đi lại, áp dụng công nghệ số... Toàn bộ người SHB tuân thủ các nguyên tắc 5S trong mọi hoạt động của mình để hướng tới một ngân hàng XANH – trước hết trong việc vận hành hàng ngày, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Với ý thức chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, trong suốt chặng đường hoạt động, SHB không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến vấn đề môi trường.

### 3.6. Hoạt động thị trường vốn xanh

***“SHB không chỉ phát triển mà phải là phát triển bền vững, gắn với các giá trị cộng đồng, quan tâm đến các vấn đề môi trường. Đây là mục tiêu và cũng là hướng đi mà SHB lựa chọn để đóng góp vào kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của Quốc gia, hướng ứng chiến lược Phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.”***

- **Tăng trưởng xanh là tất yếu, Tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng xanh:**

Tại Việt Nam, tín dụng xanh đang là một xu thế tất yếu và đã nhận được sự quan tâm của các ngân hàng thương mại (NHTM).

Mục tiêu của tăng trưởng xanh là thiết lập các cơ chế nhằm cải thiện hiệu quả quản lý nguồn lực tự nhiên, giảm bớt áp lực môi trường; đồng thời tập trung vào công nghệ và tiêu dùng, khuyến khích các hành vi của doanh nghiệp và cá nhân theo hướng thân thiện với môi trường. Xây dựng các chính sách nhằm giúp nền kinh tế chuyển đổi hiệu quả sang một nền kinh tế bền vững.

SHB đặt mục tiêu tiếp tục duy trì vị thế là một trong những Ngân hàng TMCP dẫn đầu về tín dụng xanh, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu và mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới, cùng sự phát triển bền vững, hướng tới giảm thải khí carbon vào năm 2050 theo như cam kết của Việt Nam tại COP26.

- **Xây dựng khung chiến lược về ngân hàng xanh:**

Căn cứ Đề án phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam và kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, cùng với định hướng, chỉ đạo từ Chính Phủ, SHB kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, xanh hóa hoạt động ngân hàng.

Công tác xây dựng và phát triển ngân hàng xanh tại SHB đang ở Cấp độ 5 trong khung chiến lược phát triển ngân hàng xanh của Đề án (Sáng kiến cân bằng sinh thái chủ động). Hoạt động ngân hàng xanh của SHB không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng hay toàn thể hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính. SHB xây dựng khung chiến lược phát triển tài chính xanh, xác định các rủi ro chuyển đổi, đo lường và giám sát lượng phát thải carbon từ hoạt động vận hành của Ngân hàng và từ hoạt động đầu tư cho vay.

Vào tháng 5/2023, SHB đã ban hành và áp dụng Quy định Quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. **SHB đang được IFC hỗ trợ xây dựng Quy định Quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế.**

Nhận thức rõ hệ thống ngân hàng đóng vai trò như một mắt xích trung gian có tác động đến môi trường thông qua hoạt động của khách hàng, SHB đã và đang xanh hóa dòng vốn đầu tư

thông qua việc hướng các nguồn lực tài chính tập trung tài trợ vốn cho các dự án/ phương án sản xuất kinh doanh thuộc **11 lĩnh vực xanh** gồm: nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo-năng lượng sạch, tái chế tái sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường thiên nhiên và phòng chống thiên tai, quản lý nước sạch, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững, cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên... Từ đó tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng, góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường.

Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh được SHB triển khai đồng bộ theo lộ trình cụ thể, từ nâng cao nhận thức cán bộ nhân viên, đối tác, khách hàng về tầm quan trọng của tăng trưởng tín dụng xanh; cải cách các quy định, quy trình của ngân hàng. SHB sẽ tiếp tục xác định các ngành/phân khúc có thể mở rộng đầu tư xanh đồng thời thiết kế những sản phẩm tài chính mới như phát hành trái phiếu xanh, các khoản vay chuyển đổi cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch giảm phát thải CO<sub>2</sub>, tư vấn các khách hàng trong lĩnh vực phát thải carbon lớn để chuyển đổi dần sang xanh.

- ***Việc triển khai cho vay các dự án tín dụng xanh:***

***Từ năm 2018 đến nay dư nợ tài trợ của SHB cho các dự án xanh tăng trưởng gần 150%, cao hơn rất nhiều so với tốc độ tăng trưởng của tổng dư nợ tín dụng là 70%. Tỷ trọng tín dụng xanh tại Ngân hàng SHB hiện đã lên tới hơn 10% trên tổng danh mục cho vay phát huy hiệu quả rõ rệt góp phần tăng trưởng bền vững và bảo vệ môi trường.***

Giai đoạn 2020 - 2023, SHB đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan với khoảng 300.000 hợp đồng tài trợ tín dụng xanh với tổng dư nợ tín dụng xanh tại thời điểm 31/12/2023 đạt 39.036 tỷ đồng. Đặc biệt, dư nợ SHB tài trợ trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản cuối năm 2023 đạt 4.264 tỷ đồng, trong đó tập trung 80% chủ yếu ở mục đích tài trợ các dự án nông nghiệp sạch.

Trong thời gian qua, SHB đặc biệt ưu tiên cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, các dự án xanh... với các gói giải pháp đặc thù, ưu đãi lãi suất, miễn/giảm phí trả nợ trước hạn, ưu đãi các phí dịch vụ, linh hoạt về thủ tục, hồ sơ vay vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nhằm tạo thuận lợi, giúp khách hàng tiếp cận nhanh chóng với nguồn vốn vay ưu đãi, kịp thời. Rất nhiều khách hàng thuộc các lĩnh vực này đang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch đạt tiêu chuẩn quốc tế như chứng chỉ Vietgap, Global Gap, đầu tư nông nghiệp công nghệ cao... Đây chính là tập khách hàng tiềm năng để SHB tiếp tục tăng trưởng dư nợ nông nghiệp xanh trong tương lai.

Các chính sách ưu đãi cho khách hàng "xanh" của SHB đã và đang góp phần thúc đẩy khách hàng vay vốn chuyển đổi dự án và mục đích sử dụng vốn vay sang các dự án thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, SHB luôn kiểm soát tính an toàn và bền vững khi tài trợ vốn. Các dự án phải đáp ứng các điều kiện khắt khe theo tiêu chuẩn rủi ro môi trường xã hội trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

**Một số dự án tín dụng xanh tiêu biểu năm 2023 mà SHB đã và đang tài trợ như:**

- SHB trở thành một trong 07 ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Techcombank, Sacombank, ACB) tham gia giải ngân Dự án REDP do WB tài trợ từ năm 2014. Cùng những nỗ lực và sự chủ động trong việc triển khai, đến nay SHB đã có 4 tiểu dự án thủy điện nhỏ (<30M) hợp lệ với tổng số tiền vay lại được phê duyệt sử dụng nguồn vốn REDP gần 1.000 tỷ đồng, đứng thứ 3 trên tổng số 7 NHTM tham gia (sau Vietcombank, BIDV). Với lợi thế tham gia Dự án REDP, SHB có thể mang lại lợi ích vượt trội cho chủ đầu tư các dự án Xanh

như: Lãi suất cho vay thấp hơn từ 1,5 – 3% so với lãi suất vay vốn thông thường; Dự án hỗ trợ thực hiện và bồi hoàn 100% chi phí tư vấn an toàn đập, 50% chi phí tư vấn môi trường xã hội; Tham gia vào Chương trình tài chính các-bon; Tham gia vào các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, xây dựng năng lực Chủ đầu tư...

- Đồng hành cùng Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030 với mục tiêu đạt tỷ lệ điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm nguồn thủy điện lớn, vừa và thủy điện tích năng) trên 10% vào năm 2030, SHB đã tích cực tham gia là ngân hàng cho vay lại chịu và không rủi ro tín dụng các dự án ODA do Chính phủ Đức tài trợ thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức như: Dự án “Lưới điện thông minh - Hiệu quả trong truyền tải điện” (giai đoạn 1) trị giá 65 triệu EUR và Dự án “Lưới điện hiệu quả tại các thành phố nhỏ và vừa” (giai đoạn 1 và 2) trị giá 350 triệu EUR. Mục tiêu của hai dự án nhằm mở rộng và phát triển hệ thống lưới truyền tải điện, giảm quá tải cho lưới điện quốc gia, đáp ứng nhu cầu điện năng đang cấp bách hiện nay, duy trì độ an toàn, nâng cao độ tin cậy và chất lượng của hệ thống truyền tải điện quốc gia.
- Hiện nay, SHB cũng đang tài trợ một số dự án điện mặt trời, năng lượng gió,... Một số dự án điển hình tại Gia Lai, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Sóc Trăng.
- SHB đã được World Bank và Bộ Công Thương lựa chọn trở thành Đơn vị Triển khai Dự án (PIE) của Dự án Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam do Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) tài trợ thông qua World Bank từ năm 2021. SHB sẽ thay mặt Bộ Công Thương quản lý Quỹ chia sẻ rủi ro RSF và phát hành bảo lãnh rủi ro tín dụng cho các Ngân hàng tham gia cho vay các tiểu dự án về tiết kiệm năng lượng. Mô hình của dự án lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam sẽ góp phần quan trọng trong quá trình khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả - một trong những yếu tố quan trọng đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của Chính phủ.
- Dự án Nhà máy gạo Hạnh Phúc – nhà máy gạo quy mô lớn nhất Châu Á có diện tích 161.000m<sup>2</sup> tại An Giang đã khánh thành đi vào hoạt động từ tháng 01/2022. Đây là tiểu dự án tiêu biểu được SHB cho vay sử dụng nguồn vốn của Dự án Tài chính Nông thôn (VnSAT) do World Bank tài trợ. Nhà máy vận hành 100% giải pháp công nghệ và trang thiết bị hiện đại từ Châu Âu, đảm bảo đáp ứng chuẩn mực các yêu cầu khắt khe nhất thế giới về an toàn thực phẩm, an toàn vận hành và thân thiện với môi trường, đúng theo những tiêu chí về phát triển bền vững của World Bank.
- Dự án đầu tư Khu xử lý chất thải rắn Khe Giang (Giai đoạn 1 do Công ty CP Đầu tư và xây dựng Việt Long là chủ đầu tư, với nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo công suất 200 tấn/ngày tại thôn Khe Giang, xã Thượng yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Công ty cải tiến trong việc đốt rác 100% không cần qua phân loại và tạo ra môi trường xử lý rác không mùi, không ruồi nhặng bằng các chế phẩm vi sinh không gây hại. Đây là hai điểm đột phá của Công ty đang vượt trội hơn so với tất cả các đơn vị xử lý rác thải khác và đang được các đối tác Nhật Bản quan tâm đề xuất chuyển giao công nghệ. Công ty đã thường xuyên áp dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý rác thải, nước thải, tận dụng nguồn rác hữu cơ để sản xuất sản phẩm nông nghiệp thân thiện với môi trường, xây dựng, xây lắp các công trình, góp phần bảo vệ môi trường.

Nhờ sự đóng góp tích cực và nỗ lực hướng đến các mục tiêu về tăng trưởng xanh, năm 2023, SHB tiếp tục vinh dự được nhận các giải thưởng “Ngân hàng có tác động ESG tốt nhất” do tạp chí FinanceAsia bình chọn, “Ngân hàng có hoạt động tài trợ bền vững tốt nhất 2023” do Tạp chí Tài chính hàng đầu thế giới Global Finance trao tặng và “Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh 2023” do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế (IDG) vinh danh.

- ***Các giải pháp tiếp theo của SHB***

Để tiếp tục tiếp tục theo đuổi mục tiêu trở thành Ngân hàng Xanh, SHB sẽ thực hiện các giải pháp : i) Xây dựng thêm các chính sách riêng cho hoạt động tín dụng xanh; ii) Đẩy mạnh phát triển sản phẩm tín dụng xanh; iii) Tăng cường ứng dụng công nghệ, phát triển các dịch vụ ngân hàng số hiện đại, góp phần phát triển sản phẩm tín dụng xanh; iv) Đa dạng hóa nguồn vốn cho đầu tư xanh bằng cách huy động nguồn lực từ các tổ chức tài chính quốc tế và các nhà tài trợ nước ngoài; v) Nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin để khách hàng nắm bắt và hiểu rõ hơn về tín dụng xanh cũng như lợi ích của tín dụng xanh; vi) Tập huấn các nhân viên ngân hàng để nâng cao hiểu biết về tín dụng xanh, từ đó có thể hỗ trợ khách hàng tốt hơn.

## VII. MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH

Tính đến 31/12/2023, SHB có 571 điểm giao dịch. Trong đó:

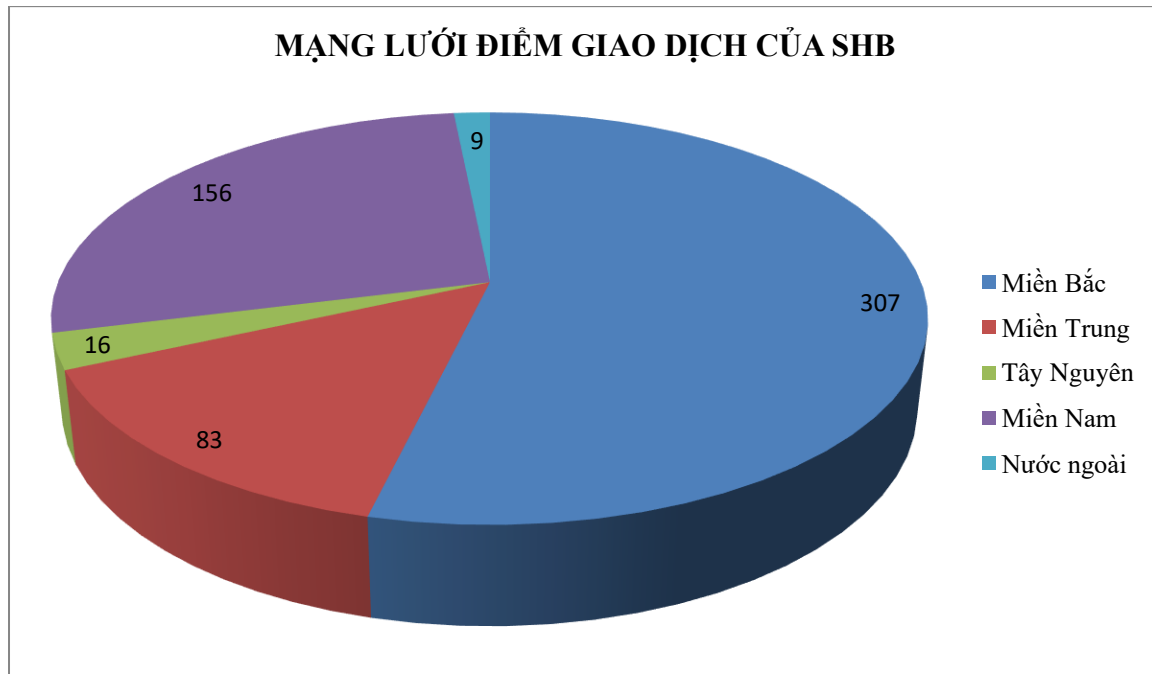
Miền Bắc: 307 điểm giao dịch (bao gồm Trụ sở chính)

Miền Trung: 83 điểm giao dịch

Tây Nguyên: 16 điểm giao dịch

Miền Nam: 156 điểm giao dịch

Nước ngoài (Lào, Campuchia, VPĐD Myanmar): 09 điểm giao dịch.



**DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH CỦA SHB**  
(Đến ngày 31/12/2023)

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
	Hội sở	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
	Trung tâm kinh doanh (Hội sở)	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
1	Chi nhánh Hà Nội	Số 49 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 6256 3666	(024) 6256 3616
2	Chi nhánh Thăng Long	Số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	(024).6276 9189	(024).6279 6167
3	Chi nhánh Ba Đình	Số 21 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	(024)38460 135	(024)3 7263 595
4	Chi nhánh Thủ Đô	Số 33 Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024)3 9289 175	024)3 9289 262
5	Chi nhánh Đông Đô	Tầng 1,2,3 tòa nhà 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	(024)3 9432 958	(024)3 9432 436
6	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 40 phố Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 3825 8926 (024) 3928 3054	(024) 3825 8745
7	Chi nhánh Tây Hà Nội	Căn dịch vụ số 101, Lô C, Khu D5, Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024)6 2690 530	(024)6 2690 531
8	Chi nhánh Hà Thành	Số 98 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy,	(024)3.7552510	(024)3 7563 120

		TP. Hà Nội		
9	Chi nhánh Vạn Phúc	355 - 357 Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	(024)3 7262 025	(024)3 7262 236
10	Chi nhánh Hàn Thuyên	Số 11 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	(024) 36248 028	(024) 3 6248 029
11	Chi nhánh Kinh Đô	Tầng 1, Tòa nhà 17T1, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024)6 2815 158	(024) 6 2815 159
12	Chi nhánh Hà Đông	Số 16-18, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.	(024) 3 3516688	(024) 3 3546 513
13	Chi nhánh Lào Cai	Phố Lý Công Uẩn, ngã 6, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	(021) 4389 9696	(021) 4389 9695
14	Chi nhánh Lạng Sơn	Số 115 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	(0205) 389 8222	(0205) 389 8212
15	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Số 361 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	(0211)3 710 145	(0211) 3 710 146
16	Chi nhánh Bắc Ninh	Tầng 1-2 Toà nhà Viglacera, Ngã 6, Phường Đại Phúc, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	(0222) 3874636	(0222) 3874959
17	Chi nhánh Kinh Bắc	Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	(0222)3 743 036	(0222) 3 742 444
18	Chi nhánh SHB Hưng Yên	Số 1-3 đường Nguyễn Bình, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	(0221) 3742 688	(0221) 3742 886
19	Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, Đường 25/4, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	(0203) 3723 855	(0203) 3723 866
20	Chi nhánh Hải Phòng	Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	(0225) 3652 668	(0225)3652 669
21	Chi nhánh Thanh	Trung tâm thương mại Thanh Hóa số	(0237) 3855111	(0237) 3752555

	Hóa	27 – 29 Đường Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa		
22	Chi nhánh Nghệ An	Chung cư Tecco Tower số 215 đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	(0238) 3560388	(0238)356 0399
23	Chi nhánh Huế	Số 28 đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	(0234) 3966688	(0234) 3944666
24	Chi nhánh SHB Đà Nẵng	Số 6 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	(0236) 3584 599	(0236) 3655 399
25	Chi nhánh Quảng Nam	Số 409 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	(0235) 3815888	(0235) 3815777
26	Chi nhánh Khánh Hòa	Số 175 -177 đường Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	(0258) 3828777	(058 3828766
27	Chi nhánh Lâm Đồng	135-145 Phan Đình Phùng, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	(0263) 3512251	(0263) 3512000
28	Chi nhánh Gia Lai	Số 87 Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, thành phố TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai	(0269) 3828333	(0269)3828499
29	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Số 41-43-45 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.	(028) 3821 1112	(028) 3823 0204
30	Chi nhánh Sài Gòn	Lô H3, Đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	(028)3 9434 224	(028) 3 9434 299
31	Chi nhánh Phú Nhuận	Số 127 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	(028).3997 1122	(028). 3997 1133
32	Chi nhánh Bình Dương	Số 481, khu 01, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	(0274) 3834 101	(0274) 3834 100
33	Chi nhánh Đồng Nai	Số 10-11, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 8, phường Tân Phong, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	(0251) 8871 666	(0251) 8871 670

34	Chi nhánh Vũng Tàu	12G3 Khu Trung Tâm Thương mại, đường Nguyễn Thái Học, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	(0254) 3577676	(0254) 3577686
35	Chi nhánh Bình Phước	Số 147 đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	(0271)3 838 123	(0271) 3 838 126
36	Chi nhánh Long An	Số 135 – 137, đường Hùng Vương, Phường 2, Tp Tân An, tỉnh Long An	(0272)3 567 567	(0272) 3 567 667
37	Chi nhánh Cần Thơ	Số 16 - 18, Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ	(0292) 3838 389	(0292) 3839 987
38	Chi nhánh Kiên Giang	Lô C10 – 50 + 51 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	(0297) 3.947303	(0297)3947313
39	Chi nhánh An Giang	Số 1293 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang	(0296) 3940 309	(0296) 3941 969
40	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Số 107, đại lộ Norodom, phường Boeng Reang, quận Don Penh, Phnom Penh, Cambodia	+855 23 221 900	+855 23 224 151
41	Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào	Tổ 01 đường Lanexang, bản Hatsady, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	+856 21 96 8888	+856 21 96 88 99
42	Chi nhánh Thái Bình	Tòa nhà Viettel Thái Bình, Số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	(0227) 6278555	(0227) 6252626
43	Chi nhánh Sóc Trăng	Số 2 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	(0299) 3819 888	(0299) 3819 666
44	Chi nhánh Ninh Bình	Số 55 đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	(0229) 3888 542	(0229) 3888 543
45	Chi nhánh Tuyên Quang	Số 138 đường Nguyễn Trãi, tổ 14, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	(0207) 3827 579	(0207) 3827 588

46	Chi nhánh Thái Nguyên	Trung tâm thương mại Chợ Minh Cầu, số 2, Đường Minh Cầu, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.	(0208) 3655 588	(0208) 3756 866
47	Chi nhánh Tiền Giang	Số 224A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	(0273) 3877 789	(0273) 3877 669
48	Chi nhánh Đồng Tháp	Số 168-170 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.	(0277) 353 4488	(0277) 353 8788
49	Chi nhánh Cà Mau	Số 132A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	(0290) 3582592	(0290) 3582593
50	Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 252-254-256 Đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	(0255) 3739777	(0255) 3739775
51	Chi nhánh Hà Nam	PG1 – 05, PG1 – 06 Vincom Shophouse Phủ Lý, Đường Biên Hòa, Phường Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	(0226) 2460909	(0226) 2460011
52	Chi nhánh Hà Tĩnh	Số 52 Phan Đình Phùng, Phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	(0239) 373766	(0239) 3668877
53	Chi nhánh Bình Định	85 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	(0256) 3636688	
54	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 90A Trần Phú, phường Thành Công, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	(0262) 369 7979	(0262) 357 6879
55	Chi nhánh Tây Ninh	Số 409 đường 30 tháng 04, khu phố 1, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	(0276) 3898 999	(0276) 3898 988
56	Chi nhánh Sơn La	Số 02A, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	(0212)3 856 666	(0212) 3 830 888
57	Chi nhánh Nam Định	Số CL14 - 24,25,26 Khu đô thị Dệt may Nam Định, đường Trần Phú, Phường Trần Đăng Ninh, Thành Phố	(0228) 3898999	(0228) 3898998

		Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam		
58	Chi nhánh Hải Dương	Số 1 đường Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	(0220) 3830688	(0220) 3860979
59	Chi nhánh Bình Thuận	Số 211-213-215 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	(84-252)3523 888	(84-252)3523 999
60	Chi nhánh Vĩnh Long	PG 01-05, PG 01-06 khu nhà phố Shophouse Vincom Vĩnh Long, đường Phạm Thái Bường, phường 4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	(0270) 388.8383	
61	CN Bến Tre	Tầng 1 và 2 Tòa nhà TTC Plaza Bến Tre, 8/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	(027)53646666	
62	CN Quảng Trị	Số 112A Quốc lộ 9, Khu phố 7, Phường 1, TP Đông Hà Quảng Trị	(0233)3639999	
63	CN Quảng Bình	Số 118A Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình;	(0232)3939939	
64	CN Bắc Giang	Số 1B, đường Hùng Vương, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	(0204)3755555	
65	CN Phú Thọ	Số 1606A đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	(0210)3816888	

## VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3942 3388

Fax: (04) 3941 0944

Website: shb.com.vn

Email: [shbank@shb.com.vn](mailto:shbank@shb.com.vn)

Hà nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Ngô Thu Hà**

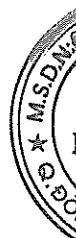
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN –  
HÀ NỘI**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

*(Được lập theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng  
cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý  
có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất)*



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 60

91125  
CÔNG  
TINH  
KIỂM TO  
LOIT  
IỆT N.  
ĐA - T

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Hải	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Võ Đức Tiến	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Phạm Viết Dân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 11 tháng 4 năm 2023)
Ông Đỗ Văn Sinh	Thành viên độc lập
Ông Haroon Anwar Sheikh	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2023)

**Ban Kiểm soát**

Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên
Ông Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Bà Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023 và miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2023)
Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**


Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

  
Ngô Thu Hà - TP  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 60, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 22 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Huy Công

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0891-2023-001-1

Nguyễn Khương Duy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5063-2020-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I.</b>	<b>Tiền mặt</b>	<b>5</b>	<b>1.370.849</b>	<b>1.897.545</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương</b>	<b>6</b>	<b>54.763.646</b>	<b>15.145.862</b>
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<b>7</b>	<b>63.548.928</b>	<b>63.008.862</b>
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		54.825.905	52.456.685
2.	Cho vay các TCTD khác		8.841.433	10.651.971
3.	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	<b>8</b>	(118.410)	(99.794)
<b>IV.</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>9</b>	<b>7.792.742</b>	<b>1.547</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh		7.853.152	3.881
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(60.410)	(2.334)
<b>V.</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>10</b>	<b>-</b>	<b>269.772</b>
<b>VI.</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>429.362.729</b>	<b>378.575.443</b>
1.	Cho vay khách hàng	<b>11</b>	438.464.147	385.633.215
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	<b>12</b>	(9.101.418)	(7.057.772)
<b>VII.</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>32.063.660</b>	<b>32.954.676</b>
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	14.373.759	12.988.616
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	17.833.636	20.063.662
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(143.735)	(97.602)
<b>VIII.</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>414.448</b>	<b>46.699</b>
1.	Đầu tư vào công ty liên kết		343.172	-
2.	Đầu tư dài hạn khác		158.272	158.272
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(86.996)	(111.573)
<b>IX.</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>5.229.416</b>	<b>4.954.396</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	<b>15</b>	734.978	502.854
a.	Nguyên giá TSCĐ		1.528.503	1.287.149
b.	Hao mòn TSCĐ		(793.525)	(784.295)
2.	Tài sản cố định vô hình	<b>16</b>	4.494.438	4.451.542
a.	Nguyên giá TSCĐ		4.825.929	4.772.975
b.	Hao mòn TSCĐ		(331.491)	(321.433)
<b>X.</b>	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>17</b>	<b>35.954.267</b>	<b>45.573.283</b>
1.	Các khoản phải thu		18.860.662	29.226.346
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		13.949.182	15.295.742
3.	Tài sản Có khác	<b>17.3</b>	3.230.825	1.178.109
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	<b>17.4</b>	(86.402)	(126.914)
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>			<b>630.500.685</b>	<b>542.428.085</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I.</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>18</b>	<b>1.333.658</b>	<b>9.715.193</b>
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		1.333.658	9.715.193
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>19</b>	<b>70.766.294</b>	<b>78.283.936</b>
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		65.286.090	72.871.039
2.	Vay các TCTD khác		5.480.204	5.412.897
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>20</b>	<b>447.503.426</b>	<b>361.675.593</b>
<b>IV.</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>	<b>10</b>	<b>97.152</b>	<b>-</b>
<b>V.</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>21</b>	<b>1.611.235</b>	<b>1.615.605</b>
<b>VI.</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>22</b>	<b>42.821.727</b>	<b>36.440.208</b>
<b>VII.</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>23</b>	<b>16.268.913</b>	<b>11.793.079</b>
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		14.025.631	9.069.320
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		36.030	30.233
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		2.207.252	2.693.526
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>580.402.405</b>	<b>499.523.614</b>
<b>VIII.</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>25</b>	<b>50.098.280</b>	<b>42.904.471</b>
1.	Vốn của TCTD		37.638.324	32.118.175
a.	Vốn điều lệ		36.193.981	30.673.832
b.	Thặng dư vốn cổ phần		1.449.603	1.449.603
c.	Cổ phiếu quỹ		(5.260)	(5.260)
2.	Quỹ của TCTD		5.138.098	4.061.834
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(689.038)	(606.344)
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.010.896	7.330.806
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>630.500.685</b>	<b>542.428.085</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
1.	Bảo lãnh vay vốn	41	55.050	23.856
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	41	15.454.640	38.872.143
	Cam kết mua ngoại tệ		805.070	6.324.654
	Cam kết bán ngoại tệ		814.380	3.074.583
	Cam kết giao dịch hoán đổi		13.835.190	29.472.906
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	41	5.085.207	19.145.337
4.	Bảo lãnh khác	41	18.477.630	16.035.382
5.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	42	10.116.063	7.070.140
6.	Nợ khó đòi đã xử lý	43	33.542.661	34.822.298
7.	Tài sản và chứng từ khác	44	2.530.168	4.156.915

Người lập

Đỗ Thanh Phương  
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Người kiểm soát

Ngô Thị Vân  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ngô Thu Hà  
Tổng Giám đốc

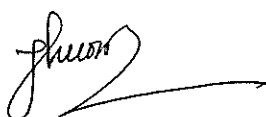
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	57.589.391	40.773.670
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(38.304.038)	(23.223.586)
I.	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>19.285.353</b>	<b>17.550.084</b>
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		912.654	1.241.869
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(367.727)	(351.315)
II.	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>28</b>	<b>544.927</b>	<b>890.554</b>
III.	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>29</b>	<b>282.207</b>	<b>116.250</b>
IV.	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>30.1</b>	<b>11.122</b>	<b>-</b>
V.	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>30.2</b>	<b>27.981</b>	<b>92.641</b>
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		501.021	807.767
6.	Chi phí hoạt động khác		(67.385)	(120.540)
VI.	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>31</b>	<b>433.636</b>	<b>687.227</b>
VII.	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>32</b>	<b>743.171</b>	<b>4.226</b>
VIII.	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>33</b>	<b>(5.051.539)</b>	<b>(4.391.593)</b>
IX.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>16.276.858</b>	<b>14.949.389</b>
X.	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>34</b>	<b>(7.037.837)</b>	<b>(5.260.021)</b>
XI.	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>9.239.021</b>	<b>9.689.368</b>
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35	(1.908.466)	(1.961.243)
8.	Thu nhập/ (Chi phí) thuế TNDN hoãn lại		(5.797)	793
XII.	<b>Chi phí thuế TNDN</b>		<b>(1.914.263)</b>	<b>(1.960.450)</b>
XIII.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>7.324.758</b>	<b>7.728.918</b>
XIV.	<b>Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu</b>		<b>7.324.758</b>	<b>7.728.918</b>
XIV.	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>36</b>	<b>2.024</b>	<b>2.107</b>

Người lập



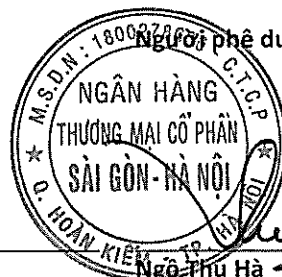
Đỗ Thanh Phương  
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Người kiểm soát



Ngô Thị Vân  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ngô Thu Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	58.898.319	31.743.193
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(33.347.727)	(21.841.721)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	582.559	757.558
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	425.519	260.627
05.	Thu nhập khác	243.550	60.297
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	190.201	626.930
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(4.945.722)	(4.340.550)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(2.437.226)	(502.344)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>19.609.473</b>	<b>6.763.990</b>
	<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>	<b>(55.153.267)</b>	<b>(43.115.133)</b>
09.	Giảm/(Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.709.924	(2.059.212)
10.	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(7.004.389)	(7.901.835)
11.	Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	269.772	(17.324)
12.	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(52.830.933)	(23.217.091)
13.	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(4.465.088)	(2.907.739)
14.	Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	7.167.447	(7.011.932)
	<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>	<b>76.314.211</b>	<b>34.087.949</b>
15.	(Giảm)/Tăng các khoản nợ chính phủ và NHNN	(8.381.535)	8.204.210
16.	(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	(7.517.641)	(1.448.614)
17.	Tăng tiền gửi của khách hàng	85.827.834	34.478.765
18.	Giảm/(Tăng) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	6.381.519	(9.851.906)
19.	(Tăng) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(4.370)	(3.336.565)
20.	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	97.152	-
21.	(Tăng)/Giảm khác về công nợ hoạt động	(88.748)	6.042.059
I.	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>40.770.417</b>	<b>(2.263.194)</b>


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(240.841)	(71.255)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.780	15.151
03.	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(1.895)	-
04.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	825.440	6.119
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	4.958	4.226
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	<b>589.442</b>	<b>(45.759)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
01.	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(165)	(122)
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	<b>(165)</b>	<b>(122)</b>
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	<b>41.359.694</b>	<b>(2.309.075)</b>
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	<b>69.500.092</b>	<b>71.809.167</b>
VI.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 37)	<b>110.859.786</b>	<b>69.500.092</b>

Người lập



Đỗ Thanh Phương  
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Người kiểm soát



Ngô Thị Vân  
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ngô Thị Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG****Thành lập và hoạt động**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là “NHNN”) cấp với tên gọi ban đầu là Ngân hàng thương mại Cổ phần Nông thôn Nhơn Ái. Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội theo Quyết định số 1764/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 9 năm 2009 của NHNN. Ngân hàng đã sáp nhập thành công Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”) và Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex – Viettel (“VVF”) tương ứng vào các năm 2012 và 2017 theo đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng ở Việt Nam. Hiện nay, Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 115/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 30 tháng 11 năm 2018 đã được điều chỉnh nhiều lần với lần điều chỉnh mới nhất theo Quyết định số 1669/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 ngày 10 tháng 12 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 34 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20 tháng 9 năm 2023. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 11 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN Việt Nam quy định; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng, bán vàng miếng; mua nợ; ví điện tử; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

**Vốn điều lệ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 36.193.981 triệu đồng.

**Mạng lưới hoạt động**

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, sáu mươi ba (63) chi nhánh, hai trăm hai mươi lăm (225) phòng giao dịch.

**Nhân viên**

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6.246 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9.504 người).

**Công ty con**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có ba (03) công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB AMC”)	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103811666 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 6 năm 2019	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100,00%
2	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (“SHB Lào”)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 554/2018/CV-SHB.LAO Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào cấp ngày 08 tháng 7 năm 2015 ngày 15 tháng 01 năm 2016	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (“SHB Campuchia”)	Giấy phép hoạt động số B.35 ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Giấy chứng nhận số MOC-6193635 của Bộ Thương mại Campuchia ngày 13 tháng 3 năm 2017	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%

**Công ty liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (01) công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB FC”)	Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18 tháng 01 năm 2024	Cho vay tiêu dùng	50,00%

Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua việc Ngân hàng chuyển nhượng 100% sở hữu của Ngân hàng tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, công ty con của Ngân hàng. Việc chuyển nhượng vốn được chia thành 2 giai đoạn, giai đoạn hiện tại Ngân hàng đã hoàn thành các thủ tục chuyển 50% vốn điều lệ cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (“Krungsri”) của Thái Lan – thành viên Tập đoàn MUFG (Nhật Bản). Sau 3 năm cùng sở hữu SHB FC, Ngân hàng sẽ chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại cho Krungsri và Krungsri sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SHB FC. Ngày 25 tháng 4 năm 2023, NHNN ban hành Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 21/GP-NHNN

(thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính MTV TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 71/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021) với thời gian hoạt động là 50 năm với số vốn điều lệ là 1.000.000 triệu đồng. Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290, sửa đổi lần thứ 7, ghi nhận danh sách thành viên góp vốn của SHB FC bao gồm Ngân hàng và Krungsri với tỷ lệ 50% vốn góp mỗi bên. Do SHB FC đã được thoả thuận để chuyển nhượng cho Krungsri, Krungsri có quyền bổ nhiệm các vị trí quản lý chủ chốt tại SHB FC và thông qua đó thực hiện quyền kiểm soát đối với SHB FC. Hiện tại, Ngân hàng vẫn có ảnh hưởng đáng kể tới chính sách và hoạt động của SHB FC, do đó, đã ghi nhận khoản đầu tư còn lại vào SHB FC là công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 25.3 và Thuyết minh số 36.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI**

### **Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023**

Ngày 23 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 02 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm tài chính bao gồm:

- Quy định điều kiện của các khoản nợ bao gồm số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ sau khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- Quy định về việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này;

**Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2022**

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, NHNN ban hành Thông tư số 18/2022/TT-NHNN (“Thông tư 18”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN (“Thông tư 09”) ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2023.

Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 09 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm tài chính bao gồm:

- Sửa đổi một số điều của Thông tư 09 về nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ; định giá khoản nợ; quản lý đối với các khoản nợ đã mua, bán và xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với khoản nợ đã mua, bán;
- Bổ sung một số điều của Thông tư 09 về mua, bán nợ trong trường hợp bên mua nợ chưa thanh toán đủ số tiền mua nợ và quản lý theo dõi trong trường hợp bán một phần khoản nợ hoặc bán một khoản nợ cho nhiều bên mua nợ;
- Thay thế một số cụm từ, khoản, điều của Thông tư 09.

Ngân hàng đã áp dụng các thông tư trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

##### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### **Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty/ngân hàng do Ngân hàng kiểm soát (gọi chung là “các công ty con”) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong năm tài chính, Ngân hàng đã thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Ngân hàng mất quyền kiểm soát và công ty con này trở thành công ty liên kết của Ngân hàng. Do đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất các quy định kế toán hiện hành.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### **Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### **Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Ngân hàng có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Ngân hàng. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Ngân hàng vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Ngân hàng tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Ngân hàng tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Ngân hàng thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Ngân hàng, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Ngân hàng vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Ngoại tệ**

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại Thuyết minh số 54). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đồng tiền báo cáo của SHB Campuchia là Đô la Mỹ. Đồng tiền báo cáo của SHB Lào là Kíp Lào (“LAK”). Để phục vụ cho mục đích hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con, tài sản và công nợ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính, tài khoản vốn được quy đổi sang VND theo tỷ giá của ngày phát sinh giao dịch góp vốn. Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo sang VND được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm thanh lý khoản đầu tư.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi.

#### **Tiền gửi và cho vay các TCTD khác**

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 (“Thông tư 11”) của NHNN. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

#### **Các hợp đồng phái sinh tiền tệ**

##### ***Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ***

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục “Các khoản lãi, phí phải thu” hoặc “Các khoản lãi, phí phải trả” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối” trong suốt kỳ hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

#### **Các khoản cho vay khách hàng**

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

### Dự phòng rủi ro tín dụng

#### *Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng*

Theo Thông tư 11, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN về hoạt động mua, bán nợ;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10 của Thông tư 11 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN (“Thông tư 01”) ngày 13 tháng 3 năm 2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-NHNN (“Thông tư 03”) ngày 02 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 14/2021/TT-NHNN (“Thông tư 14”) ngày 07 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) ngày 23 tháng 4 năm 2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro;

- Thông tư số B7.020.001.SRNN ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số B7.020.1748 Chh.Tor ngày 18 tháng 11 năm 2020; Thông tư số B7-021-002-CL ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Văn bản số “Thor 7-020-055 Chhor.Tor” ngày 06 tháng 01 năm 2020 và văn bản số “B7.021.2098 Chhor.Tor” ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;
- Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm đó.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng dư nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 11. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 03, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung, và;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Thông tư 02, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được quy định tại Thông tư 03 và Thông tư 02.

Theo Thông tư 11, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay,

mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 11.

Các công ty con ở nước ngoài thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định pháp luật của nước sở tại.

#### ***Xử lý rủi ro tín dụng***

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 11, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

#### ***Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng***

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán, cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư 11. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Thông tư 11.

#### ***Các khoản đầu tư***

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hần và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu. Cổ tức trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu hoặc tại thời điểm có quyết định pháp lý về cổ tức được hưởng.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

##### ***Chứng khoán đầu tư***

##### ***Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán***

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi và đồng thời Ngân hàng và/hoặc các công ty con không phải là cổ đông sáng lập; hoặc không là đối tác chiến lược; hoặc không có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

#### *Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn*

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng và/hoặc các công ty con có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”). Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

#### *Phân loại lại*

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

#### ***Đầu tư dài hạn khác***

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời được Ngân hàng và/hoặc các công ty con là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

#### ***Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn***

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động riêng. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư sẵn sàng để bán).

#### ***Ghi nhận***

Ngân hàng và/hoặc các công ty con ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng và/hoặc các công ty con thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

#### ***Dừng ghi nhận***

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng và/hoặc các công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư.

#### ***Ủy thác và nguồn vốn ủy thác***

Các khoản ủy thác được ghi nhận khi hợp đồng ủy thác đã được các bên ký kết và vốn ủy thác đã được thực hiện. Các quyền lợi và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác đối với lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, phí ủy thác và các quyền lợi và nghĩa vụ khác được thực hiện theo điều khoản ghi trong hợp đồng ủy thác đã ký kết. Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và/hoặc các công ty con và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

#### ***Tài sản cố định hữu hình***

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm và đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

### Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục “Chi phí hoạt động” trong suốt thời hạn thuê tài sản.

### Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u>
	<u>(số năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 07
Phần mềm máy tính	03 - 08
Tài sản cố định vô hình khác	04 - 10

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất từ 30 – 46 năm.

### Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng và các công ty con. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động Ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí hoạt động" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Các khoản dự phòng khác**

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng và các công ty con có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Vốn và các quỹ**

##### ***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

##### ***Các quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông;
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.

Các quỹ dự trữ tại các công ty con được trích lập theo chính sách của Ngân hàng trừ các ngân hàng sau được trích lập theo quy định pháp luật có liên quan:

- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (“SHB Lào”): quỹ dự trữ theo luật định, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 46/NA ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Luật Ngân hàng Thương mại sửa đổi năm 2018 do Quốc hội Lào ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2018 với tỷ lệ như sau:
  - Quỹ dự trữ theo luật định: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá 50% vốn điều lệ của Ngân hàng;
  - Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác: theo quyết định của Ban Giám đốc SHB Lào.
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (“SHB Campuchia”): không có quy định về trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc và theo phê duyệt của chủ sở hữu.

#### **Doanh thu và chi phí**

##### ***Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự***

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14, Nghị định 55 và Thông tư 02 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

##### ***Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng***

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dịch vụ được cung cấp.

##### ***Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng***

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

##### ***Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán***

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

##### ***Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ khác***

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

***Hạch toán doanh thu phải thu nhưng chưa thu được***

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC (“Thông tư 16”) ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá chưa thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

***Thuế***

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế; đồng thời, Ngân hàng và các công ty con có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam và các nước sở tại đối với công ty con ở nước ngoài.

### Lợi ích của nhân viên

#### *Trợ cấp nghỉ hưu*

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho mỗi nhân viên bằng 30% lương tính bảo hiểm hàng tháng.

#### *Trợ cấp thôi việc*

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đối với người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên chấm dứt Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật (tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 Bộ luật Lao động), trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

#### *Bảo hiểm thất nghiệp*

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ("Thông tư 28") ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 2% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

### Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

- (a) Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
  - Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
  - Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
  - Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng;
- (b) Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;
- (c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
- (d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
- (e) Bên liên quan là một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

**Cấn trừ**

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng và các công ty con dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

**5. TIỀN MẶT**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Tiền mặt bằng VND	1.116.039	1.380.662
Tiền mặt bằng ngoại tệ	254.810	516.883
	<u>1.370.849</u>	<u>1.897.545</u>

**6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Trung ương		
- Bằng VND	48.007.054	13.409.611
- Bằng ngoại tệ	6.756.592	1.736.251
	<u>54.763.646</u>	<u>15.145.862</u>

Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương nhằm mục đích thanh toán, thực hiện dự trữ bắt buộc và ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Trung ương Lào theo quy định.

**7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
<b>Tiền gửi tại các TCTD khác</b>		
Tiền gửi không kỳ hạn	11.894.463	32.874.344
- Bằng VND	9.967.425	31.980.505
- Bằng ngoại tệ	1.927.038	893.839
Tiền gửi có kỳ hạn	42.931.442	19.582.341
- Bằng VND	42.810.000	19.510.000
- Bằng ngoại tệ	121.442	72.341
	<u>54.825.905</u>	<u>52.456.685</u>
<b>Cho vay các TCTD khác</b>		
- Bằng VND	8.841.433	10.463.971
- Bằng ngoại tệ	-	188.000
- Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	(118.410)	(99.794)
	<u>8.723.023</u>	<u>10.552.177</u>
<b>Tổng tiền gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<u>63.548.928</u>	<u>63.008.862</u>

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi thanh toán tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam) và cho vay TCTD khác như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	52.031.337	30.406.367
Nợ có khả năng mất vốn	118.410	99.794
	<b>52.149.747</b>	<b>30.506.161</b>

8. DỰ PHÒNG RỦI RO TIỀN GỬI VÀ CHO VAY TCTD KHÁC

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 01/01/2022	-	39.794	39.794
Trích lập dự phòng trong năm 2022	-	60.000	60.000
Số dư tại ngày 31/12/2022	-	99.794	99.794
Trích lập dự phòng trong năm 2023	-	18.616	18.616
Số dư tại ngày 31/12/2023	-	<b>118.410</b>	<b>118.410</b>

9. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	7.849.272	-
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	7.849.272	-
Chứng khoán Vốn	3.880	3.881
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	3.880	3.881
	<b>7.853.152</b>	<b>3.881</b>
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(60.410)	(2.334)
Dự phòng giảm giá	(1.540)	(2.334)
Dự phòng chung	(58.870)	-
	<b>7.792.742</b>	<b>1.547</b>

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	7.849.272	-
Chưa niêm yết	7.849.272	-
Chứng khoán Vốn	3.880	3.881
Đã niêm yết	2.965	2.965
Chưa niêm yết	915	916
	<b>7.853.152</b>	<b>3.881</b>

Phân tích chất lượng dư nợ chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	7.849.272	-
	<b>7.849.272</b>	<b>-</b>

**10. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/ CÔNG NỢ TÀI CHÍNH KHÁC**

Chi tiết giá trị các công cụ tài chính phái sinh tại các thời điểm như sau:

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất)		
		Tài sản	Công nợ	Giá trị thuần
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	706.520	706.525	(715.608)	(9.083)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	13.233.556	1.133.159	(1.221.228)	(88.069)
	<b>13.940.076</b>	<b>1.839.684</b>	<b>(1.936.836)</b>	<b>(97.152)</b>
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	9.183.413	101.170	(9.972)	91.198
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	29.471.074	349.570	(170.996)	178.574
	<b>38.654.487</b>	<b>450.740</b>	<b>(180.968)</b>	<b>269.772</b>

**11. CHO VAY KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	438.396.964	384.788.544
Các khoản trả thay khách hàng	67.183	843.341
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	-	1.330
	<b>438.464.147</b>	<b>385.633.215</b>

**Phân tích chất lượng nợ cho vay**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	416.692.179	368.044.572
Nợ cần chú ý	8.532.749	6.735.687
Nợ dưới tiêu chuẩn	761.107	1.611.827
Nợ nghi ngờ	2.493.596	1.898.472
Nợ có khả năng mất vốn	9.984.516	7.342.657
	<b>438.464.147</b>	<b>385.633.215</b>

**Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của khoản vay**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 1 năm)	184.512.736	180.372.262
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	97.604.740	82.300.107
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	156.346.671	122.960.846
	<b>438.464.147</b>	<b>385.633.215</b>

**Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>Triệu VND</b>	<b>Triệu VND</b>
Công ty Nhà nước	1.961.411	2.270.232
Công ty TNHH khác	126.648.535	110.741.372
Công ty cổ phần có hơn 50% Vốn Nhà nước (Nhà nước chiếm cổ phần chi phối)	9.769.747	10.452.618
Công ty Cổ phần khác	213.556.250	168.426.720
Công ty hợp danh	27.646	26.855
Doanh nghiệp tư nhân	5.996.418	5.884.271
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	63.057	126.605
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	30.406	34.395
Hộ kinh doanh, cá nhân	80.410.677	87.645.147
Thành phần kinh tế khác	-	25.000
	<b>438.464.147</b>	<b>385.633.215</b>

**Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh tế**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>Triệu VND</b>	<b>Triệu VND</b>
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	24.197.149	35.700.343
Khai khoáng	1.369.635	1.477.970
Công nghiệp chế biến, chế tạo	43.942.645	43.153.183
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	21.424.673	13.950.907
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	402.832	268.887
Xây dựng	69.713.722	62.132.037
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	123.776.536	111.258.709
Vận tải kho bãi	13.133.856	12.944.231
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	2.890.657	1.745.617
Thông tin và truyền thông	106.645	160.882
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	204.929	827.474
Hoạt động kinh doanh bất động sản	73.269.016	31.492.937
Chuyên môn, khoa học và công nghệ	249.798	265.552
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	6.536.248	311.085
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	206.654	28.650
Giáo dục và đào tạo	190.989	226.799
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	60.083	77.429
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	144.495	51.793
Thương mại, dịch vụ	48.949.416	56.106.646
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	7.694.169	13.452.084
	<b>438.464.147</b>	<b>385.633.215</b>

**12. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG**

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	<u>Dự phòng chung</u>	<u>Dự phòng cụ thể</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>2.843.216</b>	<b>4.214.556</b>	<b>7.057.772</b>
Dự phòng trích lập trong năm	409.411	6.632.383	7.041.794
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(4.432.650)	(4.432.650)
Ảnh hưởng do thoái SHB FC	(43.797)	(533.615)	(577.412)
Điều chỉnh khác	2.765	9.149	11.914
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.211.595</b>	<b>5.889.823</b>	<b>9.101.418</b>

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	<u>Dự phòng chung</u>	<u>Dự phòng cụ thể</u>	<u>Tổng cộng</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>2.697.260</b>	<b>1.940.256</b>	<b>4.637.516</b>
Dự phòng trích lập trong năm	146.499	4.982.423	5.128.922
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(2.707.852)	(2.707.852)
Điều chỉnh khác	(543)	(271)	(814)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.843.216</b>	<b>4.214.556</b>	<b>7.057.772</b>

**13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**

**13.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
<b>Chứng khoán Nợ</b>	<b>14.344.306</b>	<b>12.959.163</b>
Chứng khoán Chính phủ	5.465.909	-
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	-	300.000
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	8.878.397	12.659.163
<b>Chứng khoán Vốn</b>	<b>29.453</b>	<b>29.453</b>
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	796	796
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	28.657	28.657
<b>Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>(66.071)</b>	<b>(93.653)</b>
Dự phòng giảm giá	(297)	(559)
Dự phòng chung	(65.774)	(93.094)
	<b>14.307.688</b>	<b>12.894.963</b>

**13.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
<b>Chứng khoán Nợ</b>	<b>17.833.636</b>	<b>20.063.662</b>
Chứng khoán Chính phủ	16.807.100	18.687.126
Chứng khoán do các TCTD trong nước khác phát hành	500.000	850.000
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	526.536	526.536
<b>Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>(77.664)</b>	<b>(3.949)</b>
Dự phòng chung	(3.949)	(3.949)
Dự phòng cụ thể	(73.715)	-
	<b>17.755.972</b>	<b>20.059.713</b>

**13.3 Phân tích chất lượng chứng khoán thuộc phạm vi phân loại nợ của Thông tư 11**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
<b>Nợ đủ tiêu chuẩn</b>	<b>9.378.397</b>	<b>14.335.699</b>
<b>Nợ dưới tiêu chuẩn</b>	<b>526.536</b>	<b>-</b>
	<b>9.904.933</b>	<b>14.335.699</b>

**13.4 Biến động dự phòng chứng khoán đầu tư**

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		Dự phòng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>93.094</b>	<b>559</b>	<b>3.949</b>	<b>-</b>	<b>97.602</b>
Dự phòng (hoàn nhập)/ trích lập trong năm	(27.320)	(262)	-	73.715	46.133
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>65.774</b>	<b>297</b>	<b>3.949</b>	<b>73.715</b>	<b>143.735</b>

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		Dự phòng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	Tổng cộng
	Dự phòng chung	Dự phòng giảm giá	Dự phòng chung	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>41.517</b>	<b>400</b>	<b>3.949</b>	<b>45.866</b>
Dự phòng trích lập trong năm	51.577	159	-	51.736
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>93.094</b>	<b>559</b>	<b>3.949</b>	<b>97.602</b>

**14. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết (xem Thuyết minh số 14.1)	343.172	-
Các khoản đầu tư dài hạn khác (xem Thuyết minh số 14.2)	158.272	158.272
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (xem Thuyết minh số 14.3)	(86.996)	(111.573)
	<u>414.448</u>	<u>46.699</u>

**14.1 Đầu tư vào công ty liên kết**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hiện tại</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hiện tại</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>	<u>%</u>	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>	<u>%</u>
Công ty TNHH Tài chính Ngân hàng SHB	336.604	343.172	50	-	-	-
		<u>343.172</u>			<u>-</u>	

**14.2 Các khoản đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế	114.258	114.258
Đầu tư vào các tổ chức tài chính	44.014	44.014
	<u>158.272</u>	<u>158.272</u>

**14.3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Số dư đầu năm	111.573	32.739
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(24.577)	78.953
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(119)
	<u>86.996</u>	<u>111.573</u>

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023:

34

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	383.538	403.342

#### 16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	4.347.706	401.253	24.016	4.772.975
Mua sắm trong năm	12.664	64.845	-	77.509
Chênh lệch tỷ giá	-	(358)	(446)	(804)
Giảm do thoái vốn SHBFC	-	(23.185)	(566)	(23.751)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.360.370</b>	<b>442.555</b>	<b>23.004</b>	<b>4.825.929</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	6.595	295.822	19.016	321.433
Khấu hao trong năm	159	24.377	999	25.535
Chênh lệch tỷ giá	-	(358)	(446)	(804)
Giảm do thoái vốn SHBFC	-	(14.107)	(566)	(14.673)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.754</b>	<b>305.734</b>	<b>19.003</b>	<b>331.491</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>4.341.111</b>	<b>105.431</b>	<b>5.000</b>	<b>4.451.542</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>4.353.616</b>	<b>136.821</b>	<b>4.001</b>	<b>4.494.438</b>

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Nguyên giá/ Giá hợp lý khi ghi nhận ban đầu	Giá trị khấu hao lũy kế
Nguyên giá của TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	219.994	219.994

#### 17. TÀI SẢN CÓ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang (xem Thuyết minh số 17.2)	961.372	1.127.475
Các khoản phải thu khác	17.899.290	28.098.871
Trong đó:		
- Phải thu liên quan đến thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay	10.104.025	17.034.245
- Phải thu tiền bán trái phiếu	2.476.541	3.388.279
- Phải thu hợp đồng bán nợ	3.834.755	6.329.712
- Phải thu khác	1.483.969	1.908.367
Các khoản lãi, phí phải thu	13.949.182	15.295.742
Tài sản có khác (xem Thuyết minh số 17.3)	3.230.825	1.178.109
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (xem Thuyết minh số 17.4)	(86.402)	(126.914)
	<b>35.954.267</b>	<b>45.573.283</b>

**17.1. Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	6.308.296	9.717.991
Nợ có khả năng mất vốn	3.000	-
	<b>6.311.296</b>	<b>9.717.991</b>

**17.2. Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	961.372	1.127.475
Trong đó: Những công trình lớn		
- Các công trình khu vực miền Bắc	140.929	47.967
- Các công trình khu vực miền Nam	200.070	200.070
	<b>961.372</b>	<b>1.127.475</b>

**17.3. Tài sản có khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản gán nợ chờ xử lý	1.052.516	53.141
Chi phí chờ phân bổ	748.270	1.108.659
Tài sản có khác	1.430.039	16.309
	<b>3.230.825</b>	<b>1.178.109</b>

**17.4. Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Dự phòng rủi ro tín dụng	50.312	72.885
- Dự phòng chung	47.312	72.885
- Dự phòng cụ thể	3.000	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	36.090	54.029
	<b>86.402</b>	<b>126.914</b>

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dự phòng nợ phải thu khó đòi	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số đầu năm	72.885	-	54.029	126.914
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng trong năm	(25.573)	3.000	19.235	(6.338)
Sử dụng dự phòng trong năm			(37.174)	(37.174)
Số cuối năm	<b>47.312</b>	<b>3.000</b>	<b>36.090</b>	<b>86.402</b>

**18. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Vay Ngân hàng Nhà nước	1.333.658	9.715.193
Vay theo hồ sơ tín dụng	1.333.658	1.413.078
Vay chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá	-	8.302.115
	<b>1.333.658</b>	<b>9.715.193</b>

**19. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC**

**Tiền gửi của các TCTD khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	12.261.777	28.502.733
- Bằng VND	12.260.916	28.356.594
- Bằng ngoại tệ	861	146.139
Tiền gửi có kỳ hạn	53.024.313	44.368.306
- Bằng VND	41.375.198	26.285.390
- Bằng ngoại tệ	11.649.115	18.082.916
	<b>65.286.090</b>	<b>72.871.039</b>

**Vay các TCTD khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
- Bằng VND	852.369	2.118.871
- Bằng ngoại tệ	4.627.835	3.294.026
	<b>5.480.204</b>	<b>5.412.897</b>

**20. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	43.074.214	25.701.591
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	40.876.084	23.624.868
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	2.198.130	2.076.723
Tiền gửi có kỳ hạn	402.524.549	334.037.088
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	394.742.416	326.721.890
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	7.782.133	7.315.198
Tiền gửi vốn chuyên dùng	1.672	29.002
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	1.398	6.078
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	274	22.924
Tiền gửi ký quỹ	1.902.991	1.907.912
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	1.861.696	1.872.762
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	41.295	35.150
	<b>447.503.426</b>	<b>361.675.593</b>

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	104.196.216	103.343.108
Tiền gửi của cá nhân	313.020.762	230.867.844
Tiền gửi của các đối tượng khác	30.286.448	27.464.641
	<b>447.503.426</b>	<b>361.675.593</b>

21. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng VND	705.880	839.293
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng ngoại tệ	905.355	776.312
	<b>1.611.235</b>	<b>1.615.605</b>

22. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Giấy tờ có giá bằng VND	42.821.727	36.440.208
Mệnh giá	42.821.727	36.440.208
	<b>42.821.727</b>	<b>36.440.208</b>

Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành:

Loại giấy tờ có giá	Trái phiếu	Chứng chỉ tiền gửi	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Số dư cuối năm</b>			
Dưới 12 tháng	-	19.310.000	19.310.000
- Bằng VND	-	19.310.000	19.310.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	126	126
- Bằng VND	-	126	126
Từ 5 năm trở lên	2.448.100	21.063.501	23.511.601
- Bằng VND	2.448.100	21.063.501	23.511.601
	<b>2.448.100</b>	<b>40.373.627</b>	<b>42.821.727</b>
<b>Số dư đầu năm</b>			
Dưới 12 tháng	-	8.508.000	8.508.000
- Bằng VND	-	8.508.000	8.508.000
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	4.900.000	2.258.246	7.158.246
- Bằng VND	4.900.000	2.258.246	7.158.246
Từ 5 năm trở lên	-	20.773.962	20.773.962
- Bằng VND	-	20.773.962	20.773.962
	<b>4.900.000</b>	<b>31.540.208</b>	<b>36.440.208</b>

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	Năm nay	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản lãi và phí phải trả	14.025.631	9.069.320
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.030	30.233
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.207.252	2.693.526
Trong đó:		
Các khoản phải trả nội bộ	106.511	66.163
Các khoản phải trả bên ngoài	1.956.066	2.579.900
- Thuế và các khoản phải trả cho Ngân sách nhà nước (Thuyết minh số 24)	1.257.723	1.811.318
- Phải trả về trung gian thanh toán và nợ phải trả khác	580.834	246.496
- Các khoản phải trả khác	117.509	522.086
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	144.675	47.463
	<b>16.268.913</b>	<b>11.793.079</b>

24. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong năm		Số dư cuối kỳ
	Triệu VND	Số phải nộp Triệu VND	Số đã nộp Triệu VND	Triệu VND
Thuế GTGT	8.423	155.715	150.419	13.719
Thuế TNDN	1.746.517	1.908.466	2.437.226	1.217.757
Các loại thuế khác	56.378	474.038	504.169	26.247
	<b>1.811.318</b>	<b>2.538.219</b>	<b>3.091.814</b>	<b>1.257.723</b>

25. VỐN VÀ CÁC QUỸ

25.1. Biến động các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	30.673.832	1.449.603	(5.260)	45.385	2.670.379	1.345.048	1.022	(606.344)	7.330.806	42.904.471
Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Thuyết minh số 25.4)	5.520.149	-	-	-	-	-	-	-	(5.520.149)	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	7.324.758	7.324.758
Trích quỹ trong năm	-	-	-	5.236	-	5.236	-	-	(10.472)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	(105.000)	(105.000)
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	-	-	732.007	366.003	-	-	(1.098.010)	-
Điều chỉnh quỹ do thoái vốn SHBFC	-	-	-	-	(18.017)	(9.009)	-	-	81.666	54.640
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(2.449)	-	(2.743)	-	(82.694)	-	(87.886)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	-	-	7.297	7.297
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>36.193.981</b>	<b>1.449.603</b>	<b>(5.260)</b>	<b>48.172</b>	<b>3.384.369</b>	<b>1.704.535</b>	<b>1.022</b>	<b>(689.038)</b>	<b>8.010.896</b>	<b>50.098.280</b>

- (i) Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ 40hần thường niên năm 2023 ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Quản trị về 40hần40g án 40hần phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2022. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu đã được tạm trích đầy đủ trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

25.2. Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi	Vốn CP thường	Vốn CP ưu đãi
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Vốn góp (cổ đông, thành viên,...)	36.193.981	-	30.673.832	-
Thặng dư vốn cổ phần	1.449.603	-	1.449.603	-
Cổ phiếu quỹ	(5.260)	-	(5.260)	-
	<b>37.638.324</b>	<b>-</b>	<b>32.118.175</b>	<b>-</b>

25.3. Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành (đơn vị)	3.619.398.113	3.067.383.196
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng (đơn vị)	3.619.398.113	3.067.383.196
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	3.619.398.113	3.067.383.196
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (đơn vị)	496.186	496.186
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	496.186	496.186
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đơn vị)	3.618.901.927	3.066.887.010
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	3.618.901.927	3.066.887.010
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Mệnh giá	10.000	10.000

25.4. Cổ tức

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 11 tháng 4 năm 2023 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng, trong đó có phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 với tỷ lệ chi trả là 18%. Theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Quản trị, ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 là ngày 25 tháng 7 năm 2023. Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 số 3853/CV-SHB ngày 02 tháng 8 năm 2023, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 552.014.917 cổ phiếu.

26. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	1.445.481	360.567
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	52.238.878	38.378.057
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	3.600.744	1.791.079
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	3.600.744	1.791.079
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	191.982	166.089
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	112.306	77.878
	<b>57.589.391</b>	<b>40.773.670</b>

**27. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Trả lãi tiền gửi	33.550.170	19.641.683
Trả lãi tiền vay	1.119.236	1.001.804
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	3.137.595	2.475.954
Chi phí hoạt động tín dụng khác	497.037	104.145
	<b>38.304.038</b>	<b>23.223.586</b>

**28. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	<b>912.654</b>	<b>1.241.869</b>
- Thu từ dịch vụ thanh toán	349.677	482.358
- Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	127.073	274.941
- Thu từ cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két	273.375	79.584
- Thu khác	162.529	404.986
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	<b>(367.727)</b>	<b>(351.315)</b>
- Chi về dịch vụ thanh toán	(129.062)	(83.423)
- Cước phí bưu điện về mạng viễn thông	(75.948)	(62.150)
- Chi về hoạt động ngân quỹ	(45.464)	(45.739)
- Chi phí khác	(117.253)	(160.003)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	<b>544.927</b>	<b>890.554</b>

**29. LÃI THUẦN TỪ DỊCH VỤ KINH DOANH NGOẠI HỐI**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	<b>3.039.266</b>	<b>2.292.772</b>
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	2.442.366	1.200.786
- Thu từ công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	596.900	1.091.986
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	<b>(2.757.059)</b>	<b>(2.176.522)</b>
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(2.279.584)	(1.167.192)
- Chi về công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(477.475)	(1.009.330)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	<b>282.207</b>	<b>116.250</b>

**30. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**

**30.1. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	69.198	-
(Trích lập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(58.076)	-
	<b>11.122</b>	<b>-</b>

30.2. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	183.664	435.846
(Chi phí) về mua bán chứng khoán đầu tư	(109.550)	(291.469)
(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(46.132)	(51.736)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27.981	92.641

31. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	501.021	807.767
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	190.201	626.930
Thu nhập từ công cụ phái sinh khác	-	1.826
Thu nhập khác	310.820	179.011
Chi phí từ hoạt động khác	(67.385)	(120.540)
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	(6.848)	(1.821)
Chi phí công tác xã hội	(16.837)	(59.363)
Chi phí khác	(43.700)	(59.356)
Lãi thuần từ hoạt động khác	433.636	687.227

32. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ tức nhận trong năm từ góp vốn, mua cổ phần	4.958	4.226
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	4.958	4.226
Thu nhập từ chuyển nhượng góp vốn, đầu tư dài hạn	731.645	-
Phân chia lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết	6.568	-
	743.171	4.226

33. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	67.742	49.837
Chi phí cho nhân viên	2.945.499	2.790.873
Chi về tài sản	579.886	498.674
Trong đó:		
- Chi khấu hao tài sản cố định	105.365	79.870
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.035.554	654.084
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng (Hoàn nhập)/Trích lập chi phí dự phòng (không bao gồm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán)	428.201	319.172
	(5.343)	78.953
	5.051.539	4.391.593

**34. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí dự phòng cho vay các TCTD	18.616	60.000
Chi phí dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh số 12)	7.041.794	5.128.922
(Hoàn nhập)/ Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho tài sản có nội bằng khác (Thuyết minh số 17.4)	(22.573)	71.099
	<b>7.037.837</b>	<b>5.260.021</b>

**35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>9.239.021</b>	<b>9.689.368</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>		
- Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia không chịu thuế	(4.958)	(4.226)
- Lợi nhuận/(lỗ) của công ty con	(77.474)	(177.419)
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	(19.531)	4.517
- Chi phí khác không được khấu trừ thuế	43.503	12.395
<b>Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ</b>	<b>9.180.561</b>	<b>9.524.634</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ tính trên thu nhập chịu thuế trong nước	1.836.112	1.904.927
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành	2.428	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN Ngân hàng mẹ trong năm</b>	<b>1.838.540</b>	<b>1.904.927</b>
Chi phí thuế TNDN của công ty con	69.926	56.316
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.908.466</b>	<b>1.961.243</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.908.466</b>	<b>1.961.243</b>
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(5.797)	793
<b>Tổng chi phí thuế TNDN phải nộp trong kỳ</b>	<b>1.914.263</b>	<b>1.960.450</b>

**36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	(Trình bày lại) Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	7.324.758	7.728.918
Trích lập các quỹ khác (không bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu) (*)	-	(105.000)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>7.324.758</b>	<b>7.623.918</b>

(\*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 3 năm 2023 đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2024 và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

#### Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Ngân hàng điều chỉnh hồi tố “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho tất cả các năm tài chính nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, bao gồm nhưng thay đổi xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng bởi các sự kiện sau:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022 với tỷ lệ 18% và ngày đăng ký cuối cùng là 25 tháng 7 năm 2023 theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng Quản trị. Ngày 02 tháng 8 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành thêm 552.014.917 cổ phiếu.

Chi tiết số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản như sau:

	Năm nay Cổ phiếu	Năm trước (Trình bày lại) Cổ phiếu
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.618.901.927	3.618.901.927
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.618.901.927	3.618.901.927

#### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.024	2.107

Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu của cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu VND)	7.728.918	7.623.918
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	3.067.383.196	3.618.901.927
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.520	2.107

**37. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt tại quỹ	1.370.849	1.897.545
Tiền gửi tại NHNN	54.763.646	15.145.862
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	11.894.463	32.874.344
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	42.830.828	19.582.341
	<b>110.859.786</b>	<b>69.500.092</b>

**38. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN**

	Năm nay	Năm trước
	Triệu VND	Triệu VND
I. Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân trong năm (người)	7.567	9.073
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Tổng thu nhập	2.088.908	2.428.437
2. Thu nhập bình quân hàng tháng	23,01	22,30

**39. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ (GTCG) THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU**

**39.1. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Bất động sản	518.813.814	437.758.779
Động sản	43.664.138	45.756.474
Chứng từ có giá	55.063.096	54.473.475
Tài sản khác	462.899.433	484.846.057
	<b>1.080.440.481</b>	<b>1.022.834.785</b>

**39.2. Tài sản, giấy tờ có giá đem đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán đầu tư	10.000	12.176.000
	<b>10.000</b>	<b>12.176.000</b>

**40. HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC, NHẬN ỦY THÁC VÀ ĐẠI LÝ TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

**40.1. Hoạt động ủy thác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ trong hạn	4.379.989	4.787.546
Lãi từ hoạt động cấp tín dụng theo hợp đồng nhận ủy thác	241	311
	<b>4.380.230</b>	<b>4.787.857</b>

40.2 Hoạt động nhận ủy thác và đại lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay từ nguồn nhận ủy thác không chịu rủi ro	5.585.952	3.452.319
	<b>5.585.952</b>	<b>3.452.319</b>

41. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG KHÁC MÀ TCTD PHẢI CHỊU RỦI RO ĐÁNG KỂ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
<b>Nghĩa vụ tiềm ẩn</b>		
Bảo lãnh vay vốn	55.050	23.856
<b>Các cam kết đưa ra</b>		
Cam kết giao dịch hối đoái	15.454.640	38.872.143
Cam kết mua ngoại tệ	805.070	6.324.654
Cam kết bán ngoại tệ	814.380	3.074.583
Cam kết giao dịch hoán đổi	13.835.190	29.472.906
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	5.085.207	19.146.337
Bảo lãnh khác	18.477.630	16.035.382

42. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	9.479.493	6.903.123
Lãi chứng khoán chưa thu được	636.328	166.775
Phí phải thu chưa thu được	242	242
	<b>10.116.063</b>	<b>7.070.140</b>

43. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	17.017.207	15.560.184
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	16.488.280	19.262.114
Các khoản nợ khác đã xử lý	37.174	-
	<b>33.542.661</b>	<b>34.822.298</b>

44. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	29.879	26.988
Tài sản khác giữ hộ	2.298.517	2.163.938
Tài sản thuê ngoài	(*)	(*)
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	201.772	1.965.989
	<b>2.530.168</b>	<b>4.156.915</b>

(\*) Ngân hàng không xác định được giá trị của các tài sản thuê ngoài.

45. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (“SHB FC”)	Công ty liên kết (từ ngày 09 tháng 6 năm 2023) và công ty con (đến ngày 08 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	<u>Phải thu/(Phải trả)</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>(Trình bày lại) Triệu VND</u>
<b>SHB FC</b>		
- Góp vốn	500.000	1.000.000
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(175.015)	(114.100)
- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	1.970.000	3.123.500
- Lãi dự trả tiền gửi	(18)	(21)
- Lãi dự thu tiền gửi	7.100	25.878
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn T&amp;T</b>		
- Nhận góp vốn		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	(3.618.885)	(3.066.852)
- Lãi dự trả tiền gửi	(769.387)	(202.230)
	(240)	(1.044)
<b>Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội</b>		
- Góp vốn		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	42.857	42.857
- Lãi dự trả tiền gửi	(1.121.995)	(470.001)
	(14.572)	(4.554)
<b>Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội</b>		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn		
- Lãi dự trả tiền gửi	(2.982.979)	(8.143.061)
- Cho vay	-	(69.354)
- Lãi dự thu cho vay	-	111.000
	-	274

Thù lao, lương thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt thực nhận trong năm như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Triệu VND</u>	<u>Triệu VND</u>
Hội đồng Quản trị	14.011	12.665
Ban Kiểm soát	4.620	4.421
Ban Tổng Giám đốc	22.307	22.482

46. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	Tổng dư nợ cho vay	Tổng tiền gửi	Các cam kết tín dụng	Công cụ tài chính phái sinh (Chênh lệch dư nợ - dư có)	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán (Chênh lệch dư nợ - dư có)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Trong nước	433.542.606	500.382.667	23.240.197	(97.152)	40.060.547
Nước ngoài	13.762.974	12.406.849	377.690	-	-
	<b>447.305.580</b>	<b>512.789.516</b>	<b>23.617.887</b>	<b>(97.152)</b>	<b>40.060.547</b>

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác nhau với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

CHỈ TIÊU	Tín dụng	Đầu tư	Dịch vụ	Nguồn vốn	Tổng cộng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>					
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	52.543.166	3.600.744	-	1.445.481	57.589.391
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-	912.654	-	912.654
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	282.207	-	-	282.207
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	11.122	-	-	11.122
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	27.981	-	-	27.981
Thu nhập từ hoạt động khác	-	-	433.636	-	433.636
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	743.171	-	-	743.171

Tại ngày 31.12.2023

<b>Tài sản</b>	<b>464.448.082</b>	<b>42.229.138</b>	<b>12.595.650</b>	<b>111.227.815</b>	<b>630.500.685</b>
1. Tài sản bộ phận	452.187.025	42.172.446	190.285	110.934.045	605.483.801
2. Tài sản phân bổ	12.261.057	56.692	12.405.365	293.770	25.016.884
<b>Nợ phải trả</b>	<b>(2.370.704)</b>	<b>(4.953)</b>	<b>(1.134.617)</b>	<b>(576.892.131)</b>	<b>(580.402.405)</b>
1. Nợ phải trả bộ phận	(1.299.343)	-	(50.652)	(576.866.462)	(578.216.457)
2. Nợ phân bổ	(1.071.361)	(4.953)	(1.083.965)	(25.669)	(2.185.948)

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Miền Bắc Triệu VND</b>	<b>Miền Nam Triệu VND</b>	<b>Miền Trung Triệu VND</b>	<b>Nước ngoài Triệu VND</b>	<b>Tổng cộng Triệu VND</b>
<b>Kết quả kinh doanh bộ phận</b>					
Thu nhập lãi thuần	14.497.899	3.396.273	811.439	579.742	19.285.353
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	298.975	214.760	22.393	8.799	544.927
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	244.126	32.064	5.054	963	282.207
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11.122	-	-	-	11.122
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	22.871	4.429	681	-	27.981
Lãi thuần từ hoạt động khác	406.225	17.146	2.430	7.835	433.636
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	743.171	-	-	-	743.171
Chi phí hoạt động	(3.632.683)	(867.863)	(406.686)	(144.307)	(5.051.539)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>12.591.706</b>	<b>2.796.809</b>	<b>435.311</b>	<b>453.032</b>	<b>16.276.858</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(6.194.524)	(693.241)	(34.262)	(115.810)	(7.037.837)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.397.182</b>	<b>2.103.568</b>	<b>401.049</b>	<b>337.222</b>	<b>9.239.021</b>
<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Miền Bắc Triệu VND</b>	<b>Miền Nam Triệu VND</b>	<b>Miền Trung Triệu VND</b>	<b>Nước ngoài Triệu VND</b>	<b>Tổng cộng Triệu VND</b>
<b>Tài sản</b>					
Tiền mặt và vàng	831.423	361.809	131.591	46.026	1.370.849
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	53.347.176	10.677	10.124	1.395.669	54.763.646
Tiền gửi và cho vay các Tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	63.067.896	1.453	2.599	476.980	63.548.928
Cho vay khách hàng	322.906.810	74.761.833	18.469.143	13.224.943	429.362.729
Đầu tư tài chính	40.270.850	-	-	-	40.270.850
Tài sản cố định	5.134.868	61.494	27.333	5.721	5.229.416
Tài sản khác	2.132.683	17.487.772	15.698.744	635.068	35.954.267

<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>487.691.706</b>	<b>92.685.038</b>	<b>34.339.534</b>	<b>15.784.407</b>	<b>630.500.685</b>
<b>Nợ phải trả</b>					
Tiền gửi và vay của chính phủ, NHNN và các TCTD khác	62.608.100	78	51	9.491.723	72.099.952
Tiền gửi khách hàng	323.666.778	88.268.231	32.653.291	2.915.126	447.503.426
Huy động khác	36.362.582	4.401.428	3.766.104	-	44.530.114
Nợ phải trả khác	11.090.199	2.348.324	1.019.036	1.811.354	16.268.913
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>433.727.659</b>	<b>95.018.061</b>	<b>37.438.482</b>	<b>14.218.203</b>	<b>580.402.405</b>

#### 48. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Định hướng của Ngân hàng là trở thành một tập đoàn tài chính đa năng. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng cả sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính chất then chốt giúp Ngân hàng đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, Ngân hàng phải duy trì cơ cấu danh mục tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn (bao gồm các khoản mục nội bảng và ngoại bảng) vì mục tiêu an toàn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng thực hiện đầu tư vào chứng khoán hay cấp tín dụng cho các ngân hàng khác. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Thêm vào đó, Ngân hàng cũng tham gia vào nhiều giao dịch phòng ngừa rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính như các cam kết hoán đổi ngoại tệ cho mục đích quản lý rủi ro lãi suất.

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã áp dụng Cẩm nang Tín dụng trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản nostro (tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác) ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. Ngân hàng thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung, theo đó toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của Ngân hàng đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đó cho phép Ngân hàng giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

#### 49. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng chủ yếu bằng VND và USD. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

CHỈ TIÊU	EUR quy đổi Triệu VND	USD quy đổi Triệu VND	Các ngoại tệ khác được quy đổi Triệu VND	Tổng Triệu VND
<b>Tài sản</b>				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	26.647	213.902	14.263	254.812
Tiền gửi tại NHNN	169.305	6.160.431	426.856	6.756.592
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	94.220	1.859.471	94.788	2.048.479
Cho vay khách hàng (*)	648.054	12.568.876	1.816.201	15.033.131
Tài sản cố định	-	5.180	3.050	8.230
Tài sản Có khác (*)	278	10.039.543	57.370	10.097.191
<b>Tổng tài sản</b>	<b>938.504</b>	<b>30.847.403</b>	<b>2.412.528</b>	<b>34.198.435</b>
<b>Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	15.861.206	416.605	16.277.811
Tiền gửi của khách hàng	108.945	9.132.999	779.786	10.021.730
Công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	169.142	549.209	18.498	736.849
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	648.054	257.301	-	905.355
Các khoản nợ khác (*)	-	2.157.832	37.718	2.195.550
Vốn và các quỹ	-	1.378.064	726.404	2.104.468
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>926.141</b>	<b>29.336.611</b>	<b>1.979.011</b>	<b>32.241.763</b>
<b>Trạng thái tiền tệ nội bảng</b>	<b>12.363</b>	<b>1.510.792</b>	<b>433.517</b>	<b>1.956.672</b>
<b>Trạng thái tiền tệ ngoại bảng</b>	<b>-</b>	<b>(98.773)</b>	<b>1.419</b>	<b>(97.354)</b>
<b>Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng</b>	<b>12.363</b>	<b>1.412.019</b>	<b>434.936</b>	<b>1.859.318</b>

52

**50. RỦI RO LÃI SUẤT**

Các hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản nợ phải trả cụ thể.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro lãi suất đối với toàn bộ các khoản mục tài sản Nợ - Có trên khía cạnh thu nhập từ lãi toàn hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thời hạn định giá lại lãi suất là thời hạn còn lại tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn.

Bảng sau trình bày rủi ro lãi suất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Quá hạn			Trong hạn						Tổng
	Không chịu lãi	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-06 tháng	Từ 06 -12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	
<b>Tài sản</b>										
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.370.849	-	-	-	-	-	-	-	-	1.370.849
Tiền gửi tại NHNN	54.763.646	-	-	-	-	-	-	-	-	54.763.646
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	-	53.026.255	5.041.192	5.408.467	73.014	118.410	-	63.667.338
Chứng khoán kinh doanh (*)	3.880	-	-	-	5.200.730	2.648.542	-	-	-	7.853.152
Cho vay khách hàng (*)	-	13.254.425	8.518.218	146.490.857	230.841.901	13.869.196	11.549.949	9.970.496	3.969.105	438.464.147
Chứng khoán đầu tư (*)	29.454	526.536	-	-	3.181.108	6.356.597	-	1.903.871	20.209.829	32.207.395
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	501.444	-	-	-	-	-	-	-	-	501.444
Tài sản cố định	5.229.416	-	-	-	-	-	-	-	-	5.229.416
Tài sản Có khác (*)	25.894.918	41.726	-	774.229	2.533.798	3.255.168	3.540.830	-	-	36.040.669
<b>Tổng tài sản</b>	<b>87.793.607</b>	<b>13.822.687</b>	<b>8.518.218</b>	<b>200.291.341</b>	<b>246.798.729</b>	<b>31.537.970</b>	<b>15.163.793</b>	<b>11.992.777</b>	<b>24.178.934</b>	<b>640.098.056</b>
<b>Nợ phải trả</b>										
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	-	10.077	78.485	1.245.096	-	-	1.333.658
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	49.306.398	12.595.279	3.989.749	4.404.159	469.548	1.161	70.766.294
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	103.210.130	91.013.525	114.846.899	80.670.976	57.761.765	131	447.503.426
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	97.152	-	-	-	-	-	-	-	-	97.152
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	1.768	37.324	51.557	345.232	597.774	577.580	1.611.235
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	4.994.764	8.815.984	11.092.093	15.470.771	15	2.448.100	42.821.727
Các khoản nợ khác (*)	16.268.913	-	-	-	-	-	-	-	-	16.268.913
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>16.366.065</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>157.513.060</b>	<b>112.472.189</b>	<b>130.058.783</b>	<b>102.136.234</b>	<b>58.829.102</b>	<b>3.026.972</b>	<b>580.402.405</b>

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B05/TCTD-HN**

Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	71.427.542	13.822.687	8.518.218	42.778.281	134.326.540	(98.520.813)	(86.972.441)	(46.836.325)	21.151.962	59.695.651
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ	(220)	-	-	-	-	-	-	-	-	(220)
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	71.427.322	13.822.687	8.518.218	42.778.281	134.326.540	(98.520.813)	(86.972.441)	(46.836.325)	21.151.962	59.695.431

(\*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

**51. RỦI RO THANH KHOẢN**

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảm thiểu rủi ro. Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của Ngân hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng và/hoặc theo phụ lục hợp đồng.

Bảng sau trình bày rủi ro thanh khoản của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng
	Trên 03 tháng	Đến 03 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	
<b>Tài sản</b>								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	1.370.849	-	-	-	-	1.370.849
Tiền gửi tại NHNN	-	-	54.763.646	-	-	-	-	54.763.646
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	53.026.255	5.041.192	5.481.481	118.410	-	63.667.338
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	3.880	-	7.849.272	-	-	7.853.152
Cho vay khách hàng (*)	13.254.425	8.518.218	29.297.226	59.866.290	107.730.186	117.468.421	102.329.381	438.464.147
Chứng khoán đầu tư (*)	526.536	-	-	659.308	267.739	4.054.856	26.698.956	32.207.395
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	501.444	501.444
Tài sản cố định	-	-	1.685.238	11	1.249	112.770	3.430.148	5.229.416
Tài sản Có khác (*)	41.726	-	25.920.891	2.647.561	7.117.880	312.511	100	36.040.669
<b>Tổng tài sản</b>	<b>13.822.687</b>	<b>8.518.218</b>	<b>166.067.985</b>	<b>68.214.362</b>	<b>128.447.807</b>	<b>122.066.968</b>	<b>132.960.029</b>	<b>640.098.056</b>
<b>Nợ phải trả</b>								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	10.077	1.323.581	-	-	1.333.658
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	48.332.878	8.944.579	8.393.908	5.093.768	1.161	70.766.294
Tiền gửi của khách hàng	-	-	106.868.129	87.350.207	195.518.875	57.765.558	657	447.503.426
Các công cụ tài chính phái sinh và các nợ phải trả chính khác (*)	-	-	(4.988)	30.781	71.359	-	-	97.152
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	1.768	37.324	396.789	597.774	577.580	1.611.235
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	2.644.327	4.234.392	13.195.516	11.707.646	11.039.846	42.821.727
Các khoản nợ khác (*)	-	-	16.268.913	-	-	-	-	16.268.913
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>174.111.027</b>	<b>100.607.360</b>	<b>218.900.028</b>	<b>75.164.746</b>	<b>11.619.244</b>	<b>580.402.405</b>
<b>Mức chênh thanh khoản ròng</b>	<b>13.822.687</b>	<b>8.518.218</b>	<b>(8.043.042)</b>	<b>(32.392.998)</b>	<b>(90.452.221)</b>	<b>46.902.222</b>	<b>121.340.785</b>	<b>59.695.651</b>

(\*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

52. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập giới hạn tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng, đối với mỗi lĩnh vực ngành nghề cũng như thiết lập giới hạn tín dụng trung, dài hạn phù hợp với cơ cấu huy động vốn.

Ngân hàng đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng thông qua xây dựng mức thẩm quyền phán quyết của từng chi nhánh trên cơ sở hiệu quả, chất lượng tín dụng thực tế của từng chi nhánh và đánh giá năng lực quản lý của từng chi nhánh, đánh giá tiềm năng của từng vùng.

Ngân hàng xây dựng chính sách khách hàng để sàng lọc, lựa chọn khách hàng, có chính sách ứng xử phù hợp, thống nhất đối với từng khách hàng. Ngân hàng xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời xây dựng quy trình thẩm định, xét duyệt tín dụng tại chi nhánh và Hội sở chính nhằm thực hiện nhất quán trên toàn hệ thống, hạn chế các rủi ro tác nghiệp. Đồng thời, để tăng cường các biện pháp bảo đảm tiền vay, hạn chế rủi ro tác nghiệp, Ngân hàng đã ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết về việc thực hiện bảo đảm tiền vay.

**Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá**

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được Ngân hàng Phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 và các khoản phải thu quá hạn theo quy định của Thông tư 11 nhưng có đầy đủ tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản đảm bảo khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng như sau:

	Đã quá hạn nhưng chưa phải trích lập dự phòng			
	Quá hạn từ 10 đến 90 ngày	Quá hạn từ 91 đến 180 ngày	Quá hạn từ 181 đến 360 ngày	Quá hạn trên 360 ngày
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	1.106.301	55.530	111.648	403.936

Chất lượng tín dụng đối với các tài sản Có rủi ro tín dụng thuộc phạm vi phân loại nợ của Thông tư 11

Chi tiết phân tích chất lượng tín dụng đối với các tài sản Có rủi ro tín dụng theo quy định Thông tư 11 của Ngân hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
<b>Tổng hợp nhóm nợ theo Thông tư 11</b>		
Nợ đủ tiêu chuẩn	492.259.480	422.257.960
Nợ cần chú ý	8.532.749	6.735.687
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.287.643	1.611.827
Nợ nghi ngờ	2.496.596	1.898.472
Nợ có khả năng mất vốn	10.102.926	7.442.451
<b>Tổng nợ theo Thông tư 11</b>	<b>514.679.394</b>	<b>439.946.397</b>
Nợ xấu	13.887.165	10.952.750
Tỷ lệ nợ xấu	2,70%	2,49%

**53. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Trong vòng 1 năm	245.563	159.672
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	532.735	745.231
Trên 5 năm	63.696	441.383
	<b>841.994</b>	<b>1.346.286</b>

**54. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
USD	24.338	23.500
EUR	26.848	24.770
GBP	30.974	28.402
CHF	28.792	25.514
JPY	172	178
SGD	18.412	17.549
AUD	16.597	15.983
HKD	3.105	3.024
CAD	18.331	17.401
CNY	3.421	3.392
LAK	1.809	1.3598
XAU	7.451.000	6.631.000

**55. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ**

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 31 ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 04 tháng 10 năm 2023 đã thông qua và phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động SHB. Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Ngân hàng số 576/CV-SHB ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Công văn số 1188/UBCK-QLCB ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 43.510.429 cổ phiếu với tổng số tiền thu được là 435.104,29 triệu VND và đã được giải tỏa phong tỏa ngày 05 tháng 3 năm 2024.

**56. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Một số số liệu của báo cáo năm trước được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

**Chỉ tiêu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất**

Khoản mục	Số đầu năm (Số liệu đã báo cáo)	Số điều chỉnh (*)	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản phải thu	37.702.381	(8.476.035)	29.226.346
Các khoản phải trả và công nợ khác	11.169.561	(8.476.035)	2.693.526

**Chỉ tiêu Ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất**

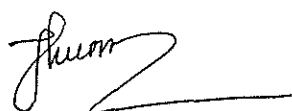
Khoản mục	Số đầu năm (Số liệu đã báo cáo)	Số điều chỉnh	Số đầu năm (Trình bày lại)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nợ khó đòi đã xử lý	33.087.997	1.734.301	34.822.298

(\*) Trong đó bao gồm căn trừ phải thu - phải trả cho các giao dịch chuyển tiền nhanh liên ngân hàng qua Napas.

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt





Đỗ Thanh Phương  
Trưởng phòng KTTH & BCTC

Ngô Thị Vân  
Kế toán trưởng

Ngô Thu Hà  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

\*\*\*